

UNND PHƯỜNG UÔNG BÍ
TRƯỜNG MẦM NON THANH SƠN

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

QUẢNG NINH - 2025

UNND PHƯỜNG UÔNG BÍ
TRƯỜNG MẦM NON THANH SƠN

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

TT	Họ và Tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Bí thư CB, HT	Chủ tịch	
2	Đỗ Thị Minh Thuỳ	Phó bí thư CB, Phó hiệu trưởng	Phó chủ tịch	
3	Nguyễn Thị Nga	CTCD-PHT	Phó chủ tịch	
4	Đàm Thị Tuyết	TTCM tổ Mẫu giáo 4 tuổi và 3 tuổi.	Thư ký	
5	Lê Thị Ngọc Thư	TTCM tổ Mẫu giáo 5 tuổi và nhà trẻ.	Ủy viên	
6	Vũ Thị Thu Hằng	TPCM tổ Mẫu giáo 5 tuổi và nhà trẻ.	Ủy viên	
7	Phạm Thị Dung	TPCM tổ Mẫu giáo 4 tuổi và 3 tuổi.	Ủy viên	
8	Trịnh Thị Phương Hoa	Bí thư ĐTN	Ủy viên	
9	Phạm Thị Thu Hương	TT tổ Văn phòng	Ủy viên	
10	Phùng Thị Hòa	Giáo viên	Ủy viên	
11	Trương Thị Nguyệt	Nhân viên y tế	Ủy viên	

QUẢNG NINH – NĂM 2025
MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Danh sách và chữ ký thành viên hội đồng tự đánh giá	1
Mục lục	2
Danh mục các chữ viết tắt	4
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	5
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	7
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	13
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	13
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	17
I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3	17
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	17
Mở đầu	17
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	17
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác	21
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	23
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	26
Tiêu chí 1.5: Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo	29
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	31
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	34
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục	36
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	38
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	40
Kết luận về Tiêu chuẩn 1	43
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên	44
Mở đầu	44
Tiêu chí 2.1: Đối với Hiệu trưởng- Phó hiệu trưởng	44
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	47
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	50
Kết luận về Tiêu chuẩn 2	52
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	52
Mở đầu	53
Tiêu chí 3.1: Địa điểm, quy mô, diện tích	53
Tiêu chí 3.2: Các hạng mục công trình	55

Tiêu chí 3.3: Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học	59
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	62
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	63
Mở đầu	63
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ	63
Tiêu chí 4.2: Công tác tham tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường	66
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	68
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ	68
Mở đầu	68
Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non	69
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ	71
Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe	74
Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục	77
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	80
II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4	80
Tiêu chí 1	80
Tiêu chí 2	81
Tiêu chí 3	82
Tiêu chí 4	83
Tiêu chí 5	83
Tiêu chí 6	84
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	85

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

TT	Viết tắt	Nội dung
1	CBQL, GV, NV	Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên
2	CNTT	Công nghệ thông tin
3	CSVC	Cơ sở vật chất
4	CBQL	Cán bộ quản lý
5	CMTE	Cha mẹ trẻ em
6	GDĐT	Giáo dục đào tạo
7	GDMN	Giáo dục mầm non
8	HĐND	Hội đồng nhân dân
9	LĐLĐ	Liên đoàn lao động
10	UBND	Ủy ban nhân dân
11	TNCSHCM	Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh
12	ATTP	An toàn thực phẩm
13	BCH	Ban chấp hành
14	MN	Mầm non
15	ND,CS,GD	Nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục
16	ANTT	An ninh trật tự
17	VSATTP	Vệ sinh an toàn thực phẩm
18	ĐTN	Đoàn thanh niên
19	TĐG	Tự đánh giá
20	BCH	Ban chấp hành
21	MG	Mẫu giáo
22	PCCC	Phòng cháy chữa cháy
23	ĐDĐC	Đồ dùng đồ chơi
24	PTBT	Phát triển bình thường
25	SDD	Suy dinh dưỡng

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		x	x	x
Tiêu chí 1.2		x	x	
Tiêu chí 1.3		x	x	x
Tiêu chí 1.4		x	x	x
Tiêu chí 1.5		x	x	
Tiêu chí 1.6		x	x	x
Tiêu chí 1.7		x	x	
Tiêu chí 1.8		x	x	
Tiêu chí 1.9		x	x	
Tiêu chí 1.10		x	x	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		x	x	x
Tiêu chí 2.2		x	x	x
Tiêu chí 2.3		x	x	x
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		x		
Tiêu chí 3.2		x	x	
Tiêu chí 3.3		x	x	
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		x	x	x
Tiêu chí 4.2		x	x	
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		x	x	x
Tiêu chí 5.2		x	x	x
Tiêu chí 5.3		x	x	x
Tiêu chí 5.4		x	x	x

Kết quả: Đạt Mức 2

1.2. Đánh giá tiêu chí Mức 4:

Tiêu chí	Kết quả		Ghi chú
	Đạt	Không đạt	
Tiêu chí 1		x	
Tiêu chí 2	x		
Tiêu chí 3		x	
Tiêu chí 4		x	
Tiêu chí 5		x	
Tiêu chí 6	x		

Kết quả: Không đạt Mức 4**2. Kết luận: Trường đạt Mức 2**

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU
PHẦN I: CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường (theo quyết định mới nhất): Trường Mầm non Thanh Sơn

Tên trước đây (nếu có): Trường Mẫu giáo Thanh Sơn

Cơ quan chủ quản: UBND Thành phố Uông Bí.

Tỉnh / thành phố trực thuộc Trung ương	Quảng Ninh	Họ và tên hiệu trưởng	Nguyễn Thị Thanh Huyền
Thành phố / quận / thị xã / thành phố		Điện thoại trường	0973379599
Xã / phường / Thành phố	Uông Bí	Fax	
Đạt chuẩn Quốc gia	Mức độ I	Website	https://uongbi.quangninh.edu.vn (mnthanhson)
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	1980	Số điểm trường	01
Công lập	1	Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	0
Tư thục	0	Trường liên kết với nước ngoài	0
Dân lập	0	Loại hình khác (Ghi rõ Loại hình ...)	0

1. Số nhóm trẻ, lớp mẫu giáo (Số liệu tính đến ngày 20/05/2025)

	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
Số nhóm trẻ từ 3-12 tháng tuổi	0	0	0	0	0
Số nhóm trẻ từ 13-24 tháng tuổi	0	0	0	01	0
Số nhóm trẻ từ 25-36 tháng tuổi	02	02	02	02	02
Số lớp mẫu giáo 3-4 tuổi	04	04	04	04	05
Số lớp mẫu giáo 4-5 tuổi	05	05	05	05	05
Số lớp mẫu giáo 5-6 tuổi	05	05	05	05	05
Cộng	16	16	16	17	17

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường (Số liệu tính đến ngày 20/05/2025)

TT	Số liệu	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024	Năm học 2024- 2025
I	Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo	16	16	16	17	17
1	Phòng kiên cố	16	16	16	17	17
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0

II	Khối phòng phục vụ học tập	2	2	2	2	2
	Phòng kiên cố	2	2	2	2	2
	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0
	Phòng tạm	0	0	0	0	0
III	Khối phòng hành chính quản trị	5	5	5	5	5
	Phòng kiên cố	5	5	5	5	5
	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0
	Phòng tạm	0	0	0	0	0
IV	Khối phòng tổ chức ăn	2	2	2	2	2
1	Bếp ăn	1	1	1	1	1
2	Kho bếp	1	1	1	1	1
V	Khối phụ trợ	5	5	5	5	5
1	Phòng họp	1	1	1	1	1
2	Phòng y tế	1	1	1	1	1
3	Nhà kho	1	1	1	1	1
4	Sân vườn	1	1	1	1	1
5	Cổng, hàng rào	1	1	1	1	1
	Cộng	30	30	30	31	31

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a. Số liệu tại thời điểm tự đánh giá

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Đạt chuẩn	Trên chuẩn	Chưa đạt chuẩn	
Hiệu trưởng	1	1	0	0	1	0	
Phó hiệu trưởng	2	2	0	0	2	0	
Giáo viên	37	37	1	3	34	0	
Nhân viên	9	7	1	7	2	0	02 NV biên chế; 07 NV hợp đồng trường.
Cộng	49	47	02	10	39	0	

b. Số liệu của 5 năm gần đây (Số liệu tính đến ngày 30/05/2025)

TT	Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
1	Tổng số giáo viên	33	33	37	36	37
2	Tỉ lệ trẻ/giáo viên (đối với nhóm trẻ)	48/5=9,6	46/5=9,2	56/6=9.3	68/7=9,7	65/6=10,8
3	Tỉ lệ trẻ/giáo viên (đối với lớp MG không có trẻ học bán trú)	0	0	0	0	0

4	Tỉ lệ trẻ/giáo viên (đối với lớp mẫu giáo có trẻ bán trú)	447/28 =16	429/28 =15.3	424/31 =13.6	369/29= 12.7	395/31 = 12.7
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp Thành phố và tương đương	0	12	0	14	0
6	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh và tương đương	2	0	0	3	0

4. Trẻ em (Số liệu tính đến ngày 20/05/2025)

TT	Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
1	Tổng số trẻ em	495	475	480	437	460
	Nữ	258	243	247	210	212
	Dân tộc thiểu số	1	0	0	2	4
2	Đối tượng chính sách	0	0	0	3	0
3	Khuyết tật	0	0	0	2	3
4	Tuyển mới	213	175	168	129	156
5	Học 2 buổi/ngày	495	475	480	437	460
6	Bán trú	495	475	480	437	460

7	Tỷ lệ trẻ/lớp mẫu giáo	31,92	30,64	30,28	26,35	26,33
	Trẻ từ 3-4 tuổi	108	115	119	99	110
	Trẻ từ 4-5 tuổi	144	151	133	137	127
	Trẻ từ 5-6 tuổi	195	163	172	133	158
8	Tỷ lệ trẻ/lớp nhóm trẻ	24	23	28	22,7	32,5
	Trẻ từ 03-12 tháng tuổi	0	0	0	0	0
	Trẻ từ 13-24 tháng tuổi	0	0	0	8	0
	Trẻ từ 25-36 tháng tuổi	48	46	56	60	65

Phần II TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ:

1. Tình hình chung của nhà trường:

Địa điểm trụ sở: Khu Thanh Sơn 3, phường Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh;
Website: <https://uongbi.quangninh.edu.vn> (mnthanhson).

Trường Mầm non Thanh Sơn được thành lập năm 1980, với tên gọi trường mẫu giáo Thanh Sơn, năm 1995 trường được đổi tên thành trường Mầm non Thanh Sơn trên cơ sở sát nhập giữa nhóm trẻ liên cơ 3/2 vào trường mẫu giáo Thanh Sơn. Trường Mầm non Thanh Sơn được xây dựng trên khuôn viên rộng rãi, thoáng mát, với tổng diện tích 3.904m². Khuôn viên nhà trường được quy hoạch hợp lý, đảm bảo xanh - sạch - đẹp - an toàn, tạo môi trường học tập và vui chơi lý tưởng cho trẻ mầm non. Cơ sở vật chất được đầu tư đồng bộ, gồm các phòng học kiên cố, sân chơi, vườn cây xanh, khu vực phát triển vận động và các công trình phụ trợ phục vụ tốt cho công tác nuôi dưỡng, chăm sóc - giáo dục trẻ.

Trong những năm qua, nhà trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của các cấp lãnh đạo, sự phối hợp tích cực của cha mẹ trẻ, cùng với nỗ lực của tập thể sư phạm. Nhờ đó, chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ từng bước được nâng cao, cơ sở vật chất được đầu tư, bổ sung, đảm bảo các điều kiện cần thiết để tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng “lấy trẻ làm trung tâm”. Từ khi thành lập trường đến nay, trải qua 45 năm xây dựng và trưởng thành, trường Mầm non Thanh Sơn đã không ngừng phát triển. Tháng 02/2020 trường được công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 và đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3. Chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường luôn ổn định. Trong 4 năm gần đây, kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ có nhiều chuyển biến tích cực. Năm học 2024 - 2025 trường có 17 lớp với 460 học sinh. Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên và người lao động là 49 người; 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên biên chế có trình độ đạt chuẩn trở lên, trong đó có 01 đồng chí có trình độ thạc sỹ, 38 đồng chí có trình độ đại học, 03 đồng chí có trình độ cao đẳng. Đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn khá đồng đều, vững vàng về chuyên môn nghiệp vụ. Nhà trường có tổ chức Chi bộ đảng gồm 42 đảng viên, liên tục đạt Chi bộ trong sạch vững mạnh, giữ vai trò là hạt nhân lãnh đạo toàn bộ các hoạt động của nhà trường. Các tổ chức: Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Ban đại diện cha mẹ học sinh... đều hoạt động tích cực góp phần cùng nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Với những thành tích đã đạt được nhiều năm liền nhà trường đã đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến; Năm học 2021-2022 nhà trường được UBND tỉnh tặng danh hiệu tập thể lao động xuất sắc và được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ. Năm học 2022-2023 nhà trường được UBND tỉnh tặng danh hiệu tập thể lao động xuất sắc và được tặng Cờ thi đua của Thủ tướng Chính phủ. Năm học 2024-2025 nhà trường được UBND tỉnh tặng danh hiệu tập thể lao động xuất sắc và được Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Bằng khen. Công đoàn đạt vững mạnh xuất sắc và được Tổng liên đoàn tặng Bằng khen; Liên đoàn Lao động thành phố tặng giấy khen.

Thực hiện theo Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc ban hành quy định về Kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt Chuẩn quốc gia đối với trường mầm non, nhà trường tổ chức tự đánh giá nhằm nhìn nhận đúng thực trạng, xác định điểm mạnh, điểm yếu, từ đó xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng phù hợp và bền vững. Để triển khai và hoàn thành tốt công tác tự đánh giá, nhà trường đã huy động tất cả các nguồn lực sẵn có. Thành lập Hội đồng tự đánh giá gồm cán bộ, tổ trưởng chuyên môn, người đứng đầu các đoàn thể, đại diện Chi đoàn thanh niên, Công đoàn, giáo viên có năng lực. Ban thư ký là các cán bộ, giáo viên có kinh nghiệm. Hội đồng tự đánh giá của trường có trách nhiệm xây dựng kế hoạch tổng thể và kế hoạch chi tiết, phân công công việc cụ thể cho từng thành viên. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng viết báo cáo cho từng nhóm chuyên trách. Trong quá trình tự đánh giá, các nhóm công tác và ban thư ký đã tiến hành thu thập xử lý, phân tích các thông tin, minh chứng, đối chiếu với các tiêu chuẩn, tiêu chí của bộ tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục trường mầm non. Trên cơ sở đó phân tích đánh giá các điểm mạnh và những tồn tại để làm căn cứ xây dựng kế hoạch tìm biện pháp để khắc phục những tồn tại nhằm cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Ban thư ký có trách nhiệm tập hợp các phiếu tự đánh giá theo từng tiêu chuẩn và viết báo cáo tự đánh giá. Sau khi viết báo cáo nhà trường sẽ công khai báo cáo tự đánh giá.

Với tinh thần cầu thị và đổi mới, tập thể nhà trường đã chủ động triển khai công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, coi đây là cơ hội để đánh giá lại chính mình, từ đó đề ra các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục một cách thực chất nhất. Với quyết tâm thực hiện tốt mục tiêu nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, từng bước phấn đấu nâng cao chất lượng giáo dục. Đến tháng 5/2025, trường đã hoàn thiện công tác tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục.

2. Mục đích tự đánh giá:

2.1. Xác định mức độ đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, từ đó tự nhìn nhận một cách khách quan, toàn diện về các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trong nhà trường.

2.2. Phát hiện những điểm mạnh để tiếp tục phát huy và những tồn tại, hạn chế để có kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường.

2.3. Làm căn cứ xây dựng và triển khai kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục ngắn hạn và dài hạn, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo và tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non trong nhà trường.

2.4. Chuẩn bị các điều kiện cần thiết để đăng ký kiểm định chất lượng giáo dục với cơ quan có thẩm quyền và tiến tới được công nhận trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục theo quy định. Khuyến khích đầu tư và huy động các nguồn lực cho giáo dục, góp phần tạo điều kiện đảm bảo cho nhà trường không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, duy trì trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.

2.5. Nâng cao nhận thức và tinh thần trách nhiệm của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đối với công tác đảm bảo và nâng cao chất lượng giáo dục mầm non.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá của trường Mầm non Thanh Sơn:

Nhà trường đã thực hiện nghiêm túc quy trình tự đánh giá theo công văn số 5942/BGDĐT-QLCL, ngày 28/12/2018 của Bộ GDĐT, cụ thể:

** Về quy trình tự đánh giá*

- (1) Thành lập Hội đồng tự đánh giá.
- (2) Lập kế hoạch tự đánh giá.
- (3) Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng.
- (4) Đánh giá các mức đạt được theo từng tiêu chí.
- (5) Viết báo cáo tự đánh giá.
- (6) Công bố báo cáo tự đánh giá.
- (7) Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá.

** Về phương pháp tự đánh giá*

- Phương pháp nghiên cứu lý luận: Nghiên cứu các Thông tư, Quyết định, Văn bản của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT về GDMN và công tác kiểm định tiêu chuẩn chất lượng trường mầm non.

- Phương pháp giảng giải, thuyết trình: Giảng giải, thuyết trình các nội dung trong quá trình tự đánh giá theo các tiêu chuẩn, tiêu chí.

- Phương pháp điều tra, khảo sát, phỏng vấn.

- Phương pháp thảo luận: Trao đổi, thống nhất những nội dung tự đánh giá.

- Phương pháp thống kê toán học: Thống kê các số liệu về các nội dung phục vụ cho công tác tự đánh giá.

- Phương pháp phân tích: Tiến hành xử lý các thông tin, minh chứng; xác định nguồn gốc, tính chính xác của các thông tin, minh chứng.

- Phương pháp tự luận: Viết báo cáo tự đánh giá.

** Về công cụ đánh giá*

- Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10/12/2024 của Bộ GDĐT, Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng bộ GD&ĐT.

- Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT, ngày 31/12/2020 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ Trường mầm non;

- Thông tư 29/2021/TT-BGDĐT, ngày 20/10/2021 của Bộ GDĐT quy định ngưng hiệu lực quy định về trình độ đào tạo của nhà giáo tại một số thông tư do Bộ

trưởng Bộ GD&ĐT ban hành; Nghị định số 71/2020/NĐ-CP, ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở.

- Thông tư 56/2021/TT-BTC, ngày 12/7/2021 của Bộ tài chính về hướng dẫn nội dung chi, mức chi cho hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục đối với cơ sở giáo dục thường xuyên.

- Thông tư 23/2024/TT-BGD&ĐT, ngày 16/12/2024 của Bộ GD&ĐT Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 13/2020/TT-BGD&ĐT ngày 26/05/2020 của Bộ trưởng bộ GD&ĐT.

- Luật giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/9/2019; Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam; Điều lệ Công đoàn Việt Nam.

- Thông tư 45/2021/TT-BGD&ĐT ngày 31/12/2021 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn, thương tích trong cơ sở giáo dục mầm non

- Thông tư 09/2024/TT-BGD&ĐT ngày 3/6/2024 của Bộ Giáo dục & Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

- Thông tư 55/2011/TT-BGD&ĐT ngày 22/11/2011 của BGD&ĐT ban hành điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Quá trình tự đánh giá là một cơ hội để nhà trường nhìn lại chặng đường đã qua, thấy rõ được sự trưởng thành và phát triển của nhà trường, để tập thể cán bộ, giáo viên trong trường phát huy những điểm mạnh, khắc phục những điểm còn tồn tại. Thực hiện tự đánh giá chất lượng trường mầm non, nhà trường đã góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu giáo dục của trường cũng như của ngành và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chiến lược của nhà trường đã đề ra.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu:

Trường MN Thanh Sơn là đơn vị trực thuộc quản lý của **UBND phường Ưông Bí**, có đủ cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định tại Điều lệ trường MN. Trường có phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục MN và điều kiện thực tế của địa phương; Có cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý gồm 01 hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng theo quy định của Điều lệ trường MN. Chi bộ Đảng lãnh đạo toàn diện các hoạt động trong khuôn khổ hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Đảng. Tổ chức Công đoàn, đoàn thanh niên thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, hoạt động có hiệu quả. Tất cả các tổ chức, đoàn thể, cá nhân trong trường đều nỗ lực phấn đấu thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học, các

tổ chuyên môn và tổ văn phòng hoạt động sôi nổi, có chiều sâu, các thành viên trong tổ có ý thức tự học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, đảm bảo thông tin hai chiều kịp thời. Các tổ chức, đoàn thể, cá nhân trong trường cố gắng phấn đấu thực hiện tốt và thực hiện xuất sắc nhiệm vụ theo từng năm học. Tất cả CBQL, GV, NV luôn chấp hành nghiêm chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, quy định của chính quyền địa phương và cơ quan quản lý giáo dục cấp trên, có ý thức tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn tay nghề, được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Nhà trường thực hiện việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, quản lý tài chính, CSVC theo quy định của nhà nước; đảm bảo an toàn về ANTT, an toàn phòng chống tai nạn thương tích, VSATTP và phòng chống cháy nổ trong nhà trường.

Nhà trường luôn chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và cơ quan quản lý giáo dục các cấp; bảo đảm thực hiện Quy chế dân chủ, công khai trong hoạt động của nhà trường. Tất cả chế độ thông tin báo cáo của nhà trường luôn đảm bảo mối liên hệ công việc giữa nhà trường với các cấp, các ngành nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ năm học đề ra. Thực hiện quản lý các hoạt động của nhà trường ngày càng ổn định và đi vào nề nếp. Nhà trường luôn chú trọng công tác bảo đảm an ninh trật tự, an toàn tuyệt đối cho trẻ và cho CBQL, GV, NV; tổ chức tốt các hoạt động lễ hội, văn nghệ, vui chơi, các hoạt động trải nghiệm phù hợp với điều kiện địa phương góp phần đổi mới, nâng cao chất lượng quản lý, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ của nhà trường.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Căn cứ Luật giáo dục, Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp và nguồn lực của nhà trường. Nhà trường xây dựng kế hoạch số: 36/KH-MNTS ngày 31/12/2020 về Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển trường Mầm non Thanh Sơn giai đoạn 2021-2025 đã xác định mục tiêu, chỉ tiêu; đánh giá thực trạng; đưa ra các nhiệm vụ và giải pháp phù hợp để giúp trẻ em phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào học lớp một. Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược của trường là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị quyết của Chính phủ về đổi mới Giáo dục mầm non; đáp ứng nhu cầu cấp thiết của xã hội trong giai đoạn hiện nay; nhà trường đã xác định được sứ mạng, thời cơ, thách thức đặc biệt là yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo, nên trong quá trình thực hiện mục tiêu của phương hướng đã có sự điều chỉnh, đáp ứng yêu cầu giáo dục trên địa bàn Thành phố, cụ thể như sau: Xây dựng mạng lưới trường, nhóm, lớp theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa. Đổi mới phương thức quản lý, nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ theo hướng đạt chuẩn chất lượng nhằm phát triển toàn diện trẻ em và hình thành yếu tố đầu tiên của nhân cách. củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, chuẩn bị tốt cho trẻ em vào lớp 1; thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em dưới 5 tuổi. Đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý đảm bảo chuẩn hóa về chuyên môn, nghiệp vụ, phẩm chất nghề nghiệp, đáp ứng yêu cầu đổi mới Chương trình GDMN. Phát triển GDMN cho trẻ dưới 5 tuổi, nâng tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ ra lớp **[H1-1.1-01]**.

b) Kế hoạch 36/KH-MNTS ngày 31/12/2020 về Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển trường Mầm non Thanh Sơn giai đoạn 2021-2025 đã được phòng Giáo dục và Đào tạo Thành phố Uông Bí phê duyệt **[H1-1.1-01]**. Trên cơ sở những điểm mạnh về cơ sở vật chất, đội ngũ CBQL, GV, NV, học sinh của nhà trường. Xác định được nhiệm vụ, giải pháp, tổ chức thực hiện theo đúng kế hoạch đề ra. Trong kế hoạch nhà trường đã tham mưu với Đảng ủy - Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phường Thanh Sơn đưa các chỉ tiêu về phát triển giáo dục nhà trường vào trong: Nghị quyết của BCH Đảng bộ Thành phố về phương hướng nhiệm vụ hàng năm và Nghị quyết của BCH Đảng bộ phường Thanh Sơn về phương hướng nhiệm vụ hàng năm. Nghị quyết của HĐND Thành phố và HĐND phường Thanh Sơn về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội hàng năm **[H1-1.1-02]; [H1-1.1-03]**;

c) Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được triển khai trong đội ngũ thông qua các cuộc họp của nhà trường, niêm yết công khai tại bảng tin nhà trường và được đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường tại địa chỉ: <https://uongbi.quangninh.edu.vn/mnthanhson> **[H1-1.1-04]; [H1-1.1-05]**.

Mức 2:

Hội đồng trường giám sát nhà trường trong việc chỉ đạo, triển khai thực hiện phương hướng chiến lược theo năm học và giai đoạn bằng hình thức nghiên cứu hồ sơ và giám sát trực tiếp với các nội dung cụ thể như sau: Năm học 2020-2021: Hội

đồng trường tổ chức giám sát việc quản lý, sử dụng các trang thiết bị dạy học; Năm học 2021-2022: Hội đồng trường giám sát thực hiện Quy chế dân chủ; Thực hiện chi trả chế độ chính sách cho đội ngũ; Năm học 2022-2023: Giám sát việc tổ chức hoạt động bán trú cho trẻ; Năm học 2023-2024: Giám sát việc quản lý, sử dụng các khoản thu - chi dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục. Năm học 2024 - 2025 giám sát việc tổ chức hoạt động bán trú cho trẻ. Trường có giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển thể hiện qua báo cáo tổng kết từng năm học. Công tác giám sát, đánh giá thực hiện phương hướng chiến lược phát triển được thực hiện thường xuyên và định kỳ thông qua việc tổ chức họp hội đồng nhà trường, họp hội đồng sư phạm trường, sinh hoạt chuyên môn, họp tổ chuyên môn, để triển khai tổ chức thực hiện các nhiệm vụ; Nhà trường định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Sau mỗi kỳ học, năm học nhà trường đã họp tổng kết đánh giá, rút kinh nghiệm và đưa các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển, xây dựng và bổ sung thêm vào kế hoạch phát triển giáo dục giai đoạn từng năm học. Qua việc bàn luận đưa ra biện pháp, nhà trường chủ động tham mưu việc phát triển nhà trường phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế xã hội của địa phương, huy động mọi nguồn lực xã hội hóa nhằm nâng cao chiến lược phát triển của nhà trường phù hợp với thực tế của nhà trường [H1-1.1-06]; [H1-1.1-07].

Mức 3: Hàng năm nhà trường tổ chức các hoạt động rà soát các mục tiêu, các nhiệm vụ đã triển khai thực hiện trong năm học theo lộ trình đã đề ra tại phương hướng chiến lược của nhà trường. Trong quá trình rà soát, đánh giá nhà trường đã tiến hành điều chỉnh một số chỉ tiêu về việc tỷ lệ huy động trẻ; tỷ lệ về trình độ đào tạo của đội ngũ; các giải pháp nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ; điều kiện cơ sở vật chất. Căn cứ vào kết quả rà soát, đánh giá cuối mỗi giai đoạn, nhà trường xây dựng dự thảo phương hướng chiến lược phát triển nhà trường theo giai đoạn, đồng thời bổ sung, điều chỉnh, hoàn thiện đề nghị phòng Giáo dục và Đào tạo Thành phố Ung Bí phê duyệt [H1-1.1-08].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển cơ bản phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của Đảng ủy - Hội đồng nhân dân phường Thanh Sơn; UBND phường Thanh Sơn theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường.

Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên, đến cha mẹ trẻ bằng hình thức công khai niêm yết tại hệ thống bảng biểu và trên trang thông tin điện tử của nhà trường để toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên được biết và tham gia góp ý.

Hội đồng giám sát đã thực hiện việc giám sát hiện chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường, có sự bổ sung điều chỉnh phù hợp với điều kiện của nhà trường.

3. Điểm yếu: Một số nội dung trong kế hoạch chiến lược còn mang tính hình thức, chưa sát với điều kiện thực tiễn của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nội dung công việc cần thực hiện	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện/ giải pháp thực hiện	Dự kiến kinh phí
- Tổ chức họp phân tích thực trạng và xác định điểm chưa phù hợp trong kế hoạch	Tháng 01/2024	Ban giám hiệu, tổ chuyên môn	- Phân tích dữ liệu hiện có - Đối chiếu với điều kiện thực tế: cơ sở vật chất, nhân sự, tài chính	0 đồng
- Bổ sung điều chỉnh kế hoạch chiến lược phát triển phù hợp tình hình thực tế nhà trường, của địa phương.	Tháng 01/2024	Ban giám hiệu, tổ kế hoạch	- Thiết kế lại mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể, khả thi. - Tăng cường nội dung phát triển đội ngũ, ứng dụng CNTT, huy động cộng đồng	0 đồng
- Tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương trong công tác điều chỉnh kế hoạch chiến lược xây dựng, hỗ trợ về cơ chế chính sách và mọi mặt để nhà trường thực hiện các mục tiêu chiến lược đề ra. - Công khai khách quan, dân chủ kế hoạch chiến lược xây dựng của nhà trường, khuyến khích giáo viên, nhân viên, CMTE tham gia ý kiến bổ sung để kịp thời điều chỉnh kế hoạch chiến lược cho phù hợp với thực tế.	Đầu tháng 9 và cuối các năm của các năm học	CBQL, giáo viên, nhân viên	Cập nhật các văn bản mới ban hành làm căn cứ xây dựng phương hướng phát triển nhà trường. Căn cứ vào thực tiễn địa phương và nhà trường, xây dựng các mục tiêu cụ thể, phù hợp. Phát huy tinh thần trách nhiệm của giáo viên, nhân viên.	0 đồng
- Đánh giá định kỳ việc thực hiện kế hoạch chiến lược mới	Mỗi kỳ	Ban giám hiệu	- Thiết lập cơ chế giám sát, phản hồi - Điều chỉnh linh hoạt theo thực tế.	

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Mầm non Thanh Sơn có Hội đồng trường và các hội đồng khác được thành lập, kiện toàn tại: Quyết định số 8701/QĐ-UBND ngày 06/10/2021 của Chủ tịch UBND Thành phố Uông Bí về việc thành lập hội đồng trường mầm non Thanh Sơn nhiệm kỳ 2021-2026 (Gồm 09 thành viên); Quyết định số: 8908/QĐ-UBND ngày 18/10/2021 của Chủ tịch UBND Thành phố Uông Bí về việc công nhận Chủ tịch Hội đồng trường mầm non Thanh Sơn nhiệm kỳ 2021-2026; Quyết định số 6173/QĐ-UBND ngày 02/11/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố Uông Bí về việc kiện toàn Hội đồng trường Mầm non Thanh Sơn nhiệm kỳ 2021-2026 (Gồm 09 thành viên); Quyết định số 1127/QĐ-UBND ngày 27/03/2024 của Chủ tịch UBND Thành phố Uông Bí về việc kiện toàn Hội đồng trường Mầm non Thanh Sơn nhiệm kỳ 2021 - 2026 (Gồm 09 thành viên). Thành phần Hội đồng trường đảm bảo đúng theo quy định tại Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường mầm non; Điều 55, Luật giáo dục số 43/2019/QH14. Chủ tịch Hội đồng trường do các thành viên hội đồng bầu; Thư ký hội đồng trường do Chủ tịch hội đồng trường chỉ định. Trong đó đồng chí Hiệu trưởng là Chủ tịch Hội đồng, các thành viên là Phó chủ tịch UBND phường, Hội trưởng Hội cha mẹ trẻ, Phó hiệu trưởng, Chủ tịch Công đoàn, Bí thư Đoàn thanh niên, Tổ trưởng tổ chuyên môn. Trong nhiệm kỳ, các thành viên trong Hội đồng trường không được duy trì ổn định; thường xuyên bổ sung thành viên mới do sự điều động, luân chuyển công tác **[H2-1.2-01]**.

Nhà trường đã thành lập các Hội đồng khác theo quy định, cụ thể: Hội đồng Thi đua-Khen thưởng theo quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 và Nghị định 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; Quyết định số 12/2020/QĐ-UBND ngày 27/04/2020 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành quy định về công tác Thi đua- Khen thưởng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Hội đồng thi giáo viên dạy giỏi cấp trường thành lập theo quy định tại Thông tư 22/2019/TT-BGDĐT ngày 20/12/2019 ban hành về quy định hội thi giáo viên giỏi cơ sở GDMN; Hội đồng chấm sáng kiến kinh nghiệm theo quy định tại quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07/04/2008. Mỗi Hội đồng đều có quyết định thành

lập và quy định rõ cơ cấu tổ chức, thành phần, chức năng và nhiệm vụ trong Hội đồng, đều là những đồng chí CBQL, GV, NV gương mẫu luôn đi đầu trong các phong trào thi đua của nhà trường, làm việc công tâm, trung thực trong việc bình xét, xếp loại thi đua và xử lý các vụ việc liên quan đến vi phạm kỷ luật. Các hội đồng thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 9,11 Thông tư số: 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ giáo dục đào tạo ban hành Điều lệ trường mầm non và được định kỳ rà soát, đánh giá đầy đủ **[H2-1.2-02]; [H2-1.2-03]; [H1-1.1-06]**.

b) Hội đồng trường tổ chức họp từ 3 lần/năm để quyết nghị mục tiêu, chiến lược phát triển, kế hoạch hoạt động hàng năm của nhà trường; Nghị quyết quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường; xem xét, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định của nhà trường, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; quyết nghị về tổ chức, nhân sự... Hàng năm Hội đồng trường tổ chức giám sát từ 1-2 cuộc với các nội dung như: Giám sát việc quản lý, sử dụng các trang thiết bị dạy học; giám sát thực hiện Quy chế dân chủ; Giám sát việc chi trả chế độ chính sách cho đội ngũ; Giám sát việc tổ chức hoạt động bán trú cho trẻ. Giám sát việc quản lý, sử dụng các khoản thu - chi dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục. Giám sát việc tổ chức hoạt động bán trú cho trẻ. Hội đồng thi đua khen thưởng giúp Hiệu trưởng tổ chức các phong trào thi đua trong năm học như phong trào “Thi đua xây dựng môi trường xanh - sạch đẹp - an toàn - thân thiện”; “Mỗi thầy cô giáo là tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo”, các phong trào thi đua chào mừng các ngày lễ lớn trong năm như 20/10, 20/11, 8/3...sau mỗi đợt thi đua. Hội đồng thi đua tổ chức các cuộc họp vào đầu năm học, cuối học kì I, cuối năm học **[H1-1.1-06]; [H1-1.1-07]; [H2-1.2-02]**.

c) Cuối học kỳ, năm học Hội đồng trường, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tổ chức các cuộc họp để các thành viên trong Hội đồng thảo luận, rà soát, đánh giá kết quả, phân tích tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và rút kinh nghiệm các hoạt động đã triển khai trong học kỳ, năm học **[H1-1.1-06]; [H1-1.1-07]; [H2-1.2-02]**.

Mức 2:

Các Hội đồng trong nhà trường đều hoạt động tích cực, hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em của nhà trường. Hội đồng trường họp định kỳ 3 lần/năm vào đầu năm, giữa năm và cuối năm để đánh giá những mặt đã đạt được và đưa ra phương hướng hoạt động cho kỳ tiếp theo, hội đồng trường hoạt động theo đúng kế hoạch, có nội dung hoạt động chi tiết cho từng tháng, có biện pháp và phương hướng hoạt động. Hội đồng thi đua khen thưởng đã đề xuất khen thưởng kịp thời đối với cán bộ giáo viên, nhân viên trong nhà trường trong các đợt thi đua do nhà trường phát động, trong các hội thi. Hội đồng chăm sóc kiến kinh nghiệm, chăm thi giáo viên giỏi hoạt động tích cực trong việc bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên qua việc hoàn thiện sáng kiến kinh nghiệm và thực hiện tốt các hội thi giáo viên giỏi góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường. Các Hội đồng hoạt động hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc - giáo dục trẻ; góp phần vào việc nâng cao chất lượng chuyên

môn, đảm bảo sự dân chủ trong nhà trường, được đánh giá tại các cuộc họp hội đồng và trong báo cáo tổng kết hàng năm của nhà trường [H1-1.1-04]; [H1-1.1-06].

2. Điểm mạnh:

Hội đồng trường và các hội đồng khác được thành lập đúng theo quy định và các văn bản hướng dẫn mới nhất ban hành. Các thành viên Hội đồng trường nhiệt tình trách nhiệm tham mưu những vấn đề quyết sách mang tính chiến lược đảm bảo được thực hiện đúng lộ trình. Hội đồng trường và các hội đồng khác trong nhà trường luôn hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ của mình góp phần nâng cao chất lượng ND, CS, GD trẻ của nhà trường.

3. Điểm yếu:

Trong nhiệm kỳ, các thành viên trong Hội đồng trường không được duy trì ổn định; thường xuyên bổ sung thành viên mới do sự điều động, luân chuyển công tác. Do đó ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của Hội đồng trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện/ giải pháp thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
- Duy trì tính ổn định và nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng trường. - Tăng cường hiệu quả hoạt động của Hội đồng trường trong việc định hướng, giám sát, hỗ trợ công tác	- Ban giám Hiệu, Hội đồng sư phạm nhà trường - Hội đồng trường	- Rà soát, xây dựng tiêu chí lựa chọn thành viên Hội đồng trường có tính ổn định cao, hạn chế điều động giữa nhiệm kỳ - Xây dựng quy trình bàn giao công việc cụ thể khi có sự thay đổi thành viên để đảm bảo tính liên tục. - Xây dựng quy trình bàn giao công việc cụ thể khi có sự thay đổi thành viên để đảm bảo tính liên tục; - Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho các thành viên mới ngay sau khi bổ sung; - Thiết lập cơ chế	- Trong đầu nhiệm kỳ và khi có nhân sự buộc phải thay đổi, kiện toàn. - Từ tháng 9/2025 - Khi có phát	0 đồng

quản lý trường mầm non.		phối hợp thường xuyên giữa các thành viên thông qua họp định kỳ, nhóm Zalo để duy trì liên lạc, nắm bắt thông tin kịp thời.	sinh thay đổi - Duy trì suốt nhiệm kỳ	
-------------------------	--	---	--	--

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường.

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hàng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Mầm non Thanh Sơn có các tổ chức đoàn thể theo quy định tại Điều lệ trường Mầm non: Gồm có 01 tổ chức Công đoàn và 01 Chi đoàn thanh niên. Công đoàn nhà trường được công nhận theo Quyết định số 83/QĐ-LĐLĐ ngày 17/8/2017 của LĐLĐ thành phố Uông Bí về việc công nhận Ban Chấp Hành Công đoàn cơ sở Trường Mầm Non Thanh Sơn Nhiệm kỳ 2017-2022; Quyết định số 180/QĐ-LĐLĐ ngày 11/10/2023 của LĐLĐ thành phố Uông Bí về việc công nhận kết quả bầu bổ sung Ban Chấp hành và chức danh Chủ tịch Công đoàn cơ sở Trường Mầm Non Thanh Sơn, Khóa VIII, Nhiệm kỳ 2023-2028. Hiện tại Công đoàn nhà trường gồm có 42 đoàn viên, BCH Công đoàn gồm có 05 đồng chí [H3-1.3-01]. Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh được công

nhận theo Quyết định số 12/QĐ-ĐTN ngày 03/12/2020; Quyết định số 05/QĐ-ĐTN ngày 15/11/2021; Quyết định số 17/QĐ-ĐTN ngày 19/11/2022; Quyết định số 04/QĐ-ĐTN ngày 24/10/2023; Quyết định số 08/QĐ-ĐTN ngày 20/11/2024 của Ban chấp hành Đoàn phường Thanh Sơn về việc công nhận Ủy viên ban chấp hành, chức danh Bí thư, Phó bí thư chi đoàn Trường Mầm non Thanh Sơn. Hiện tại Chi đoàn gồm có 14 đoàn viên, BCH Chi đoàn có 03 đồng chí. Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường đều hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định **[H3-1.3-02]**.

b) Căn cứ Điều lệ Công đoàn Việt Nam, Ban chấp hành công đoàn trường xây dựng chương trình, kế hoạch, quy chế hoạt động phù hợp với tình hình thực tiễn của nhà trường. Tổ chức công đoàn nhà trường đã triển khai và thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên và người lao động thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; chăm lo bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng, hợp pháp của đoàn viên, người lao động; giám sát thực hiện chính sách, pháp luật; nội quy; quy chế; phối hợp với nhà trường thực hiện tốt quy chế dân chủ; chăm lo đời sống vật chất cho đoàn viên; tổ chức các phong trào thi đua, hoạt động văn hóa, xã hội; tổ chức thực hiện Nghị quyết công đoàn các cấp; quản lý sử dụng tài sản, tài chính công đoàn; xây dựng công đoàn cơ sở vững mạnh **[H3-1.3-03]**. Tổ chức Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh hàng năm xây dựng các kế hoạch hoạt động theo Nghị quyết, chương trình các cấp chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ theo Điều 18 của Điều lệ Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh khóa XII. Chi đoàn trường làm tốt công tác thanh niên, chăm lo xây dựng Đoàn và tích cực giới thiệu đoàn viên ưu tú cho Đảng xem xét, bồi dưỡng và kết nạp (trong 5 năm qua chi đoàn đã giới thiệu và đề nghị kết nạp 10 đoàn viên ưu tú vào đảng). Phối hợp cùng các tổ chức đoàn thể khác trong nhà trường và tham mưu với đoàn phường thực hiện tốt phong trào hỗ trợ nhân lực xây dựng cảnh quan công trường xanh - sạch - đẹp, là lực lượng nòng cốt trong phong trào văn hóa văn nghệ của nhà trường. Trong nhiệm kỳ chi đoàn nhà trường luôn phát huy sức trẻ, làm nòng cốt, xung kích, đi đầu các hoạt động của nhà trường, luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao **[H3-1.3-04]**.

c) Cuối năm học nhà trường đánh giá về các hoạt động của các đoàn thể, có nhận xét về việc rà soát, đánh giá các hoạt động của các tổ chức đoàn thể và các tổ chức khác. Hàng năm nhà trường đánh giá hoạt động của các đoàn thể trong báo cáo tổng kết năm học **[H1-1.1-06]**.

Mức 2:

a) Nhà trường có Chi bộ Đảng gồm 42 đảng viên, chi bộ thuộc Đảng ủy phường Thanh Sơn. Đảng ủy phường Thanh Sơn ra quyết định số: 174-QĐ/ĐU, ngày 15/01/2025 về việc chuẩn y kết quả bầu cử Chi ủy, Bí thư, Phó Bí thư chi bộ trường Mầm non Thanh Sơn nhiệm kỳ 2025-2027 gồm các đồng chí Nguyễn Thị Thanh Huyền - Bí thư chi bộ; đồng chí Đỗ Thị Minh Thùy - Phó bí thư chi bộ; đồng chí Nguyễn Thị Nga - Chi ủy viên; đồng chí Phạm Thu Hà - Chi ủy viên và đồng chí Đàm Thị Tuyết - Chi ủy viên **[H3-1.3-05]; [H1-1.1-06]**; Trong 05 năm

liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, chi bộ đều được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ **[H3-1.3-06]**.

b) Trong nhà trường, các tổ chức đoàn thể như Công đoàn, Chi đoàn thanh niên được thành lập, duy trì hoạt động đúng quy định và có kế hoạch hoạt động hàng năm rõ ràng, gắn với nhiệm vụ năm học. Các đoàn thể, tổ chức đã có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường: Công đoàn tích cực tham gia vào các hoạt động chăm lo đời sống cho cán bộ, giáo viên, phối hợp tổ chức các phong trào thi đua, hỗ trợ giáo viên có hoàn cảnh khó khăn và động viên kịp thời trong các đợt cao điểm như hội thi, chuyên đề... Chi đoàn thanh niên tổ chức nhiều hoạt động phong trào phù hợp với lứa tuổi mầm non như: tham gia trang trí môi trường lớp học, phối hợp tổ chức sự kiện cho trẻ (Tết Trung thu, Noel, Ngày hội bé đến trường...), góp phần tạo môi trường giáo dục vui tươi, thân thiện. Chi đoàn thường xuyên thực hiện phong trào “Ngày chủ nhật xanh” góp phần xây dựng cảnh quan trường lớp xanh, sạch, đẹp, an toàn và thân thiện. Ngoài ra Công đoàn, ĐTN trường đã phát động các phong trào thi đua gắn với các hoạt động cụ thể như làm đồ chơi từ rác thải nhựa, xây dựng trường MN lấy trẻ làm trung tâm, phong trào ứng dụng CNTT trong việc thiết kế các bài giảng điện tử... các hoạt động trên đã góp phần nâng cao chất lượng ND, CS, GD trẻ của nhà trường. Trong nhà trường các đoàn thể phối hợp hài hòa, phát huy vai trò nòng cốt trong mọi hoạt động, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. **[H1-1.1-06]**.

Mức 3:

a) Chi bộ nhà trường luôn nêu cao vai trò lãnh đạo của cấp ủy trong mọi hoạt động của nhà trường. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm TĐG (Từ năm 2020 đến năm 2025), chi bộ trường Mầm non Thanh Sơn luôn đạt Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ. Năm 2022 chi bộ được Đảng bộ phường Thanh Sơn tặng giấy khen có thành tích xuất sắc trong công tác tổ chức và xây dựng Đảng theo Quyết định số: 93- QĐ/ĐU ngày 05/12/2022. Năm 2025 chi bộ được Đảng bộ phường Thanh Sơn tặng giấy khen có thành tích xuất sắc trong phong trào học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Quyết định: số 192- QĐ/ĐU ngày 02/06/2025 **[H3-1.3-06]**.

b) Các đoàn thể đã đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng: Công đoàn có nhiều hoạt động, phong trào thi đua thiết thực như phong trào “Giỏi việc trường, đảm việc nhà”, “Mỗi thầy cô giáo là tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo”, các phong trào thi đua chào mừng ngày lễ lớn trong năm 20/10, 20/11, 8/3... đã tạo được không khí thi đua sôi nổi, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ của nhà trường. Chi đoàn luôn là lực lượng nòng cốt trong mọi hoạt động của nhà trường. Chi đoàn thanh niên đã phối hợp với đoàn thể và các tổ chức xã hội trên địa bàn làm tốt công tác thanh niên, thực hiện các hoạt động thăm hỏi gia đình trẻ có hoàn cảnh khó khăn, đặc biệt đợt bão Yagi, chăm lo xây dựng chi đoàn vững mạnh, tích cực giới thiệu đoàn viên ưu tú cho Đảng bồi dưỡng, kết nạp. Các hoạt động “Đền ơn đáp nghĩa” nhân ngày Thương binh liệt sỹ 27/7; Hiến máu nhân đạo... được thực hiện hằng năm. Chi đoàn còn tham gia tích cực các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, tuyên truyền

bầu cử tại địa phương. Năm học 2020-2021, 2023-2024 Công đoàn trường được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ. Năm học 2021- 2022 và 2024-2025 được Liên đoàn Lao động thành phố đánh giá Công đoàn vững mạnh xuất sắc. Năm học 2022-2023 Công đoàn nhà trường được tặng Bằng khen của Liên đoàn Lao động tỉnh. Chi đoàn thanh niên được Ủy ban Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam tặng Giấy khen có thành tích xuất sắc trong công tác Hội và phong trào thanh niên nhiệm kỳ 2019-2024; Được Chủ tịch UBND phường tặng giấy khen có thành tích xuất sắc trong công tác và phong trào thi đua năm 2024. Những kết quả này đã góp phần tích cực trong sự phát triển của nhà trường [H1-1.1-06]; [H3-1.3-06].

2. Điểm mạnh:

Chi bộ nhà trường luôn phát huy tốt vai trò lãnh đạo, chỉ đạo nhà trường. Trong 5 năm qua, Chi bộ luôn được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ. Công đoàn, Chi đoàn trường đều hoạt động tích cực và hiệu quả, là lực lượng nòng cốt nhiệt tình trong mọi công việc được giao luôn đi đầu là tấm gương sáng cho mọi đoàn viên noi theo, luôn gương mẫu trong các hoạt động, đặc biệt là công tác chuyên môn và phong trào văn hóa, văn nghệ, hội thi, hội giảng, phong trào hiến máu nhân đạo, hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật.

3. Điểm yếu:

Nội dung sinh hoạt của Chi đoàn thanh niên còn mang tính hình thức, chưa có nhiều đổi mới, chưa thực sự gắn với nhiệm vụ chính trị và chuyên môn của nhà trường. Hình thức sinh hoạt chưa phong phú, chưa thu hút được sự tham gia tích cực của đoàn viên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện/ giải pháp thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
- Bồi dưỡng kỹ năng tổ chức sinh hoạt đoàn thể cho BCH Chi đoàn.	BCH Chi đoàn	- Nhà trường tạo điều kiện cho BCH Chi đoàn tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn. Tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất, về thời gian để các đoàn thể hoạt động có hiệu quả hơn. - BCH Chi đoàn tham khảo các cách thiết kế nội dung sinh hoạt hấp dẫn bằng nhiều hình thức: Qua mạng, qua tham khảo thực tế...	Tháng 08/2025-05/2026	0 đồng
- Xây dựng kế hoạch sinh hoạt cụ thể theo	BCH Chi đoàn	Dựa vào kế hoạch năm học và các chương trình công tác Đoàn.	Tháng 08/2025	0 đồng

tháng/quý, gắn với nhiệm vụ năm học và các ngày lễ lớn				
- Đổi mới hình thức tổ chức sinh hoạt theo hướng sáng tạo, hấp dẫn, lồng ghép nội dung chuyên môn, giáo dục kỹ năng sống.	BCH Chi đoàn	Tổ chức các buổi tọa đàm, sinh hoạt chuyên đề, trò chơi, giao lưu giữa các tổ khối.	Từ tháng 09-12/2025	0 đồng

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng Phó hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

- a) Hàng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01(một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1 :

a) Trường MN Thanh Sơn có cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định tại Điều lệ trường mầm non. Trường gồm có 01 Hiệu trưởng và 02 Phó hiệu trưởng. Đồng chí Nguyễn Thị Thanh Huyền - Hiệu trưởng: Được bổ nhiệm theo Quyết định số: 1226/QĐ-UBND ngày 09/03/2018 về việc điều động, bổ nhiệm có thời hạn đối với cán bộ quản lý; Quyết định số 7368/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 của UBND thành phố Uông Bí về việc điều động, bổ nhiệm có thời hạn đối với cán bộ quản lý giáo dục. Đồng chí Nguyễn Thị Nga - Phó hiệu trưởng: Được bổ nhiệm theo

Quyết định số: 1883/QĐ-UBND ngày 24/08/2006 về việc đề bạt, bổ nhiệm có thời hạn cán bộ quản lý các trường; Quyết định số: 4946/QĐ-UBND ngày 28/09/2023 của UBND thành phố Uông Bí về việc điều động, bổ nhiệm có thời hạn đối với cán bộ quản lý giáo dục. Đồng chí Đỗ Thị Minh Thùy - Phó hiệu trưởng được bổ nhiệm theo Quyết định số: 1226/QĐ-UBND ngày 13/03/2015 về việc điều động, bổ nhiệm có thời hạn đối với viên chức; Quyết định số: 4937/QĐ-UBND ngày 28/09/2023 của UBND thành phố Uông Bí về việc điều động, bổ nhiệm có thời hạn đối với cán bộ quản lý giáo dục. **[H4-1.4- 01]**.

b) Ngay từ đầu năm học hiệu trưởng nhà trường ra quyết định về việc thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định tại Điều lệ trường mầm non. Từ năm học 2020-2021 đến nay, nhà trường luôn duy trì thực hiện 02 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng. Năm học 2024-2025, tổ chuyên môn 4-5 tuổi và 3-4 tuổi có 22 đồng chí, do đồng chí Đàm Thị Tuyết làm tổ trưởng, đồng chí Phạm Thị Dung làm tổ phó, tổ có 01 CBQL phụ trách chỉ đạo và tham gia sinh hoạt cùng tổ, 21 giáo viên. Tổ chuyên môn 5-6 tuổi và nhà trẻ có 22 đồng chí, do đồng chí Lê Thị Ngọc Thư làm tổ trưởng, đồng chí Vũ Thị Hằng làm tổ phó, tổ có 02 CBQL phụ trách chỉ đạo và tham gia sinh hoạt cùng tổ; có 16 giáo viên và 04 nhân viên cấp dưỡng. Tổ văn phòng gồm 05 thành viên, trong đó có 01 nhân viên y tế, 01 nhân viên kế toán, 02 nhân viên bảo vệ, 01 nhân viên dọn vệ sinh; Tổ văn phòng do đồng chí Phạm Thị Thu Hương làm tổ trưởng **[H4-1.4-02]; [H4-1.4-03]**.

c) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng xây dựng kế hoạch hoạt động theo năm học, theo tháng. Tổ chuyên môn thực hiện xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ theo tháng, năm học bám sát vào kế hoạch của nhà trường, đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDMN. Tổ chuyên môn thực hiện bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên bồi dưỡng về công nghệ thông tin, các chuyên đề trong năm học, chuyên môn, nghiệp vụ gắn với các vị trí công việc; Tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, đề xuất khen thưởng, kỷ luật giáo viên; Tổ văn phòng có nhiệm vụ giúp hiệu trưởng quản lý tài chính, tài sản, lưu giữ hồ sơ của nhà trường; Thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra hiệu quả công việc của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường **[H4-1.4-04]; [H4-1.4-05]; [1.4-06]; [1.4-07]; [H4-1.4-08]**.

Mức 2:

a) Hằng năm, căn cứ vào tình hình thực tế, mỗi tổ chuyên môn họp thảo luận và đề xuất với nhà trường từ 1-2 chuyên đề để thực hiện chuyên đề cấp tổ trong năm học. Các chuyên đề được tổ chức xuyên suốt trong năm học, dưới nhiều hình thức, đảm bảo tính kế thừa, phát huy đồng thời bổ sung thêm những nội dung mới góp phần nâng cao kiến thức, kỹ năng, năng lực nghề nghiệp của đội ngũ giáo viên, nhân viên trong tổ chuyên môn cũng như các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ của nhà trường được nhà trường đánh giá về hiệu quả chuyên đề của tổ chuyên môn trong các năm học. Tổ chuyên môn có kế hoạch hoạt động chung của tổ theo năm học nhằm thực hiện chương trình giáo dục mầm non. Kiểm tra, đánh

giá chất lượng hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em và quản lý sử dụng tài liệu đồ dùng, đồ chơi, thiết bị giáo dục của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường; Tổ chuyên môn sinh hoạt định kỳ 2 tuần/lần theo nguyên tắc dân chủ, tôn trọng, chia sẻ, học tập, giúp đỡ lẫn nhau để cùng nhau phát triển năng lực chuyên môn [H4-1.4-09].

b) Thông qua các buổi sinh hoạt, tổ chuyên môn, tổ văn phòng rà soát, đánh giá điều chỉnh kịp thời kế hoạch hoạt động phù hợp với tình hình thực tế. Nhà trường thường xuyên kiểm tra kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch của tổ, kịp thời điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp, tổ chức đánh giá ưu, nhược điểm, nguyên nhân tồn tại về các hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng; đề ra phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện trong năm học và các năm học tiếp theo. Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh. Tuy nhiên, nội dung sinh hoạt của tổ văn phòng ít có các nội dung chia sẻ, tư vấn để phát triển chuyên môn của các thành viên trong tổ do đặc thù công việc của mỗi thành viên khác nhau [H1-1.1-06]; [H4-1.4-05].

Mức 3:

a) Tại Trường Mầm non Thanh Sơn, các tổ chuyên môn và tổ văn phòng được thành lập, phân công nhiệm vụ rõ ràng, hoạt động nề nếp, hiệu quả. Các tổ xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động theo tháng, học kỳ và năm học, đảm bảo đúng tiến độ và nội dung. Tổ chuyên môn tích cực tham mưu, đề xuất các nội dung chuyên đề, cải tiến phương pháp chăm sóc, giáo dục trẻ; chủ động, linh hoạt trong triển khai các hoạt động chuyên môn phù hợp với tình hình thực tiễn tại đơn vị như: Công tác bồi dưỡng giáo viên được thực hiện linh hoạt thông qua nhiều hình thức như dự giờ trực tiếp; tư vấn thông qua xem giáo án, bồi dưỡng cách tổ chức hoạt động ứng dụng phương pháp dạy học tiên tiến STEAM; hướng dẫn giáo viên trong tổ khai thác và sử dụng có hiệu quả các trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi được trang cấp. Tổ văn phòng thực hiện tốt công tác xây dựng kế hoạch; tham mưu giúp hiệu trưởng quản lý tài chính, tài sản, đảm bảo an toàn, an ninh trật tự trong nhà trường; hỗ trợ đắc lực cho các hoạt động chuyên môn. Sự phối hợp chặt chẽ giữa các tổ góp phần tích cực trong việc nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường. [H1-1.1-06]; [H4-1.4-10].

b) Hàng năm tổ chuyên môn của trường thường xuyên triển khai các chuyên đề theo kế hoạch năm học, bám sát yêu cầu thực tiễn và định hướng đổi mới giáo dục mầm non. Nội dung các chuyên đề tập trung vào nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động học, phát triển ngôn ngữ, giáo dục kỹ năng sống, đổi mới phương pháp giáo dục lấy trẻ làm trung tâm... Các chuyên đề được tổ chuyên môn tổ chức bằng nhiều hình thức phong phú như: Dự hoạt động mẫu, thăm lớp, thảo luận, lồng ghép chuyên đề ở tất cả các hoạt động giáo dục... Quá trình triển khai chuyên đề được thực hiện nghiêm túc: có kế hoạch chi tiết, bồi dưỡng, dạy minh họa, dự giờ - nhận xét - góp ý và rút kinh nghiệm. Qua đó giáo viên được học tập, trao đổi kinh nghiệm, đổi mới phương pháp và kỹ năng tổ chức hoạt động; góp phần nâng cao

năng lực chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao chất lượng công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ trong nhà trường [H4-1.4-09]; [H1-1.1-06].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có đủ Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng theo quy định Điều lệ trường mầm non; các tổ chuyên môn, tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định. Tổ chuyên môn và tổ văn phòng xây dựng kế hoạch hoạt động cho tổ theo năm tháng tuần, các kế hoạch bám sát với tình hình thực tiễn và văn bản chỉ đạo của cấp trên. Hàng năm tổ chuyên môn triển khai thực hiện chuyên đề đạt hiệu quả đã giải quyết được những yêu cầu về phát triển GDMN trong tình hình mới, góp phần nâng cao năng lực cho đội ngũ, nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ của nhà trường.

3. Điểm yếu:

Nội dung sinh hoạt của tổ văn phòng ít có các nội dung chia sẻ, tư vấn để phát triển chuyên môn của các thành viên trong tổ do đặc thù công việc của mỗi thành viên khác nhau.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện/ giải pháp thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
- Xây dựng kế hoạch sinh hoạt tổ theo hướng lồng ghép nội dung bồi dưỡng kỹ năng, chia sẻ kinh nghiệm theo vị trí việc làm.	- Tổ trưởng tổ văn phòng, các thành viên	- Lựa chọn chủ đề theo tháng (như kỹ năng hành chính, lưu trữ, CNTT, kế toán, y tế học đường...), mỗi buổi sinh hoạt có một nội dung chuyên sâu luân phiên.	Tháng 08/2025	0 đồng
- Tổ chức các buổi chia sẻ chuyên đề, trao đổi kinh nghiệm thực tiễn theo nhóm công việc (văn thư, y tế, kế toán...).	- Tổ văn phòng; BGH hỗ trợ.	- Mời báo cáo viên nội bộ hoặc chia sẻ từ chính các thành viên tổ có thể mạnh.	Từ tháng 09-11/2025 (mỗi tháng 1 buổi)	0 đồng

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.5: **Tuyển sinh**, tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo:

Mức 1:

a) Thực hiện tuyển sinh theo yêu cầu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi theo quy định;

b) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi; trong trường hợp số lượng trẻ trong mỗi nhóm, lớp không đủ 50% so với số trẻ tối đa quy định tại Điều lệ trường mầm non thì được tổ chức thành nhóm trẻ ghép hoặc lớp mẫu giáo ghép; số lượng trẻ khuyết tật học hòa nhập trên mỗi nhóm trẻ, lớp mẫu giáo đảm bảo theo quy định;

c) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được tổ chức học 02 buổi trên ngày.

Mức 2: Số trẻ trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo không vượt quá quy định và được phân chia theo độ tuổi.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Mầm non Thanh Sơn thực hiện công tác tuyển sinh hằng năm theo đúng hướng dẫn của Phòng Giáo dục và Đào tạo, đảm bảo đủ số lượng trẻ 5 tuổi đến trường đạt yêu cầu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi. Nhà trường phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục và các tổ chức đoàn thể để rà soát, huy động trẻ 5 tuổi ra lớp, đảm bảo không có trẻ em trong độ tuổi 5 tuổi trên địa bàn bị bỏ sót. Căn cứ theo kế hoạch phát triển giáo dục hằng năm, nhà trường ban hành Quyết định thành lập hội đồng tuyển sinh, xây dựng kế hoạch tuyển sinh và triển khai kế hoạch, thông báo công khai chỉ tiêu tuyển sinh trẻ của từng độ tuổi, hình thức tổ chức tuyển sinh, tiếp nhận hồ sơ của trẻ theo quy định. Hồ sơ tuyển sinh được lưu trữ đầy đủ, đúng quy định; việc tiếp nhận trẻ thực hiện công khai, minh bạch, đúng tuyển và đúng độ tuổi. [H5-1.5-01]; [1.5-02].

b) Năm học 2024 - 2025 nhà trường có 17 nhóm, lớp được phân chia theo độ tuổi theo quy định tại Điều lệ trường mầm non: 02 nhóm trẻ đối với trẻ từ 24-36 tháng, 05 lớp mẫu giáo 3-4 tuổi, 05 lớp mẫu giáo 4-5 tuổi, 05 lớp mẫu giáo 5-6 tuổi [H5-1.5-03].

Số lượng trẻ khuyết tật học hòa nhập trên mỗi nhóm trẻ, lớp mẫu giáo đảm bảo theo quy định: Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2022 - 2023 trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập. Năm 2023- 2024 trường có 02 trẻ khuyết tật độ tuổi 5-6 tuổi học hòa nhập: 01 trẻ khuyết tật dạng cầm điếu bẩm sinh; 01 trẻ khuyết tật trí tuệ và vận động. Năm học 2024- 2025, nhà trường có 03 trẻ khuyết tật học hòa nhập: 01 trẻ khuyết tật thần kinh, tâm thần; 02 trẻ thiếu năng trí tuệ, mức độ nặng. Số lượng trẻ khuyết tật học hoà nhập được nhà trường phân vào các lớp học đảm bảo theo đúng quy định tại bảng thống kê số trẻ em khuyết tật của từng nhóm, lớp [H5-1.5-04]; [H5-1.5-05].

c) 17/17 nhóm, lớp đạt tỷ lệ 100% được học 2 buổi/ ngày và ăn bán trú tại trường [1.5- 06].

Mức 2:

Số trẻ trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo không vượt quá quy định và được phân chia theo độ tuổi đảm bảo theo quy định của Điều lệ trường mầm non [1.5-02]; [H5-1.5- 03].

Số trẻ/nhóm, lớp các năm học cụ thể như sau:

Nhóm /lớp	Năm học 2020-2021		Năm học 2021-2022		Năm học 2022-2023		Năm học 2023-2024		Năm học 2024-2025	
	TS nhóm, lớp	Tổng số trẻ	TS nhóm, lớp	Tổng số trẻ	TS nhóm, lớp	Tổng số trẻ	TS nhóm, lớp	Tổng số trẻ	TS nhóm, lớp	Tổng số trẻ
Nhóm trẻ	2	48	2	46	2	56	3	68	2	65
3- 4 tuổi	4	108	4	115	4	119	4	99	5	110
4- 5 tuổi	5	144	5	151	5	133	5	137	5	127
5-6 tuổi	5	195	5	163	5	172	5	133	5	158
Cộng	16	495	16	475	16	480	17	437	17	460

2. Điểm mạnh:

Nhà trường thực hiện tuyển sinh theo yêu cầu phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi theo quy định. Các nhóm trẻ, lớp MG được phân chia theo độ tuổi, có đầy đủ hồ sơ quản lý trẻ theo quy định, nhà trường không có trẻ học lớp ghép. 100% trẻ đến trường được học 2 buổi/ngày và ăn bán trú tại trường. Trẻ khuyết tật đến trường được bố trí học lớp MG phù hợp với độ tuổi. Nhà trường quan tâm và tạo điều kiện tốt nhất để trẻ học hòa nhập, có hồ sơ quản lý theo quy định. Lớp có trẻ khuyết tật xây dựng kế hoạch giáo dục hòa nhập và kế hoạch giáo dục cá nhân cho trẻ riêng phù hợp với các dạng khuyết tật của trẻ, sau giáo dục hòa nhập trẻ có nhiều tiến bộ tích cực.

3. Điểm yếu:

Hiện nay, nhà trường đang gặp khó khăn trong việc đáp ứng nhu cầu học tập cho nhóm trẻ từ 18-24 tháng tuổi do thiếu phòng học. Số lượng trẻ trong độ tuổi này đăng ký ngày càng tăng, trong khi đó cơ sở vật chất hiện có chưa được mở rộng kịp thời để đáp ứng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện/ giải pháp thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
- Khảo sát, đánh giá thực trạng thiếu phòng học	Ban giám hiệu, tổ chuyên môn	- Tiến hành khảo sát số lượng trẻ đăng ký, sĩ số hiện tại, công suất phòng học.	Tháng 8/2025	0 đồng
- Sắp xếp linh hoạt các lớp hiện có	Tổ chuyên môn, giáo viên	- Xem xét ghép lớp phù hợp hoặc điều chỉnh độ tuổi linh hoạt tạm thời	Trong năm học 2026–2027	0 đồng

- Đảm bảo điều kiện tối thiểu cho lớp tạm thời	Hiệu trưởng, GV phụ trách lớp	- Trang bị bổ sung cơ sở vật chất cho lớp học tạm thời, đảm bảo an toàn	Trong năm học 2026–2027	0 đồng
--	-------------------------------	---	-------------------------	--------

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

- a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;
- b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;
- c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

- a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường đã xây dựng, quản lý và lưu trữ đầy đủ các loại hồ sơ, sổ sách theo quy định của Điều lệ trường mầm non và các văn bản hướng dẫn hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Có đầy đủ hồ sơ quản lý hành chính, tài chính và tài sản như: Hồ sơ quản lý trẻ em; Hồ sơ quản lý nhân sự; Kế hoạch phát triển nhà trường và kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo năm học; Hồ sơ phổ cập giáo dục; Hồ sơ quản lý chuyên môn, Hồ sơ quản lý tài sản - tài chính, hồ sơ quản lý bán trú, hồ sơ khuyết tật; Hồ sơ quản lý các văn bản... theo quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ ban hành kèm theo Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT. Công tác kiểm kê tài sản được thực hiện hàng năm theo quy định tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Thông tư số 45/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ Tài chính về việc quy định chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức có sử dụng ngân sách nhà nước; Công khai dự toán, quyết toán các khoản

thu dịch vụ, hỗ trợ giáo dục trong nhà trường theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ. Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ. Các hồ sơ được sắp xếp theo từng năm học; theo nội dung hoạt động và được lưu trữ tại văn phòng trường. Nhà trường mở sổ theo dõi công văn đi - đến, giao cho nhân viên kế toán kiêm công tác văn thư quản lý và cập nhật. Công tác quản lý, lưu trữ hồ sơ hành chính được thực hiện kiêm nhiệm nên chưa khoa học **[H6-1.6-01]; [H6-1.6-02]; [H1-1.1-06]**.

b) Hàng năm nhà trường đã thực hiện lập dự toán tài chính theo năm tài chính đối với nguồn ngân sách, theo năm học đối với các nguồn thu, chi ngoài ngân sách theo đúng quy định của Nhà nước và hướng dẫn của cơ quan quản lý cấp trên. Dự toán được xây dựng trên cơ sở kế hoạch hoạt động của nhà trường, đảm bảo phù hợp với các nguồn thu, chi thực tế. Sau khi được phê duyệt của Hội đồng trường, nhà trường xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện thu chi. Công tác thu chi được thực hiện minh bạch, đúng quy định, phù hợp với kế hoạch dự toán được duyệt. Quyết toán tài chính được thực hiện định kỳ theo quy định, có sự kiểm tra, đối chiếu giữa các bộ phận kế toán, tài chính và các cơ quan quản lý. Hồ sơ, chứng từ liên quan đến thu chi được lưu trữ đầy đủ, đúng quy định.

Hệ thống báo cáo tài chính và báo cáo quản lý tài sản được thực hiện định kỳ, phản ánh trung thực, rõ ràng các hoạt động tài chính và tình hình sử dụng tài sản của trường theo quy định tại Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

Công tác kiểm kê tài sản được thực hiện hàng năm theo quy định, đảm bảo đầy đủ thông tin và minh bạch trong quản lý tài sản. Việc thống kê tài sản được thực hiện hàng tháng, cập nhật sổ theo dõi tài sản tại các nơi sử dụng, tổng hợp, xây dựng kế hoạch, dự toán sửa chữa, mua sắm bổ sung kịp thời đáp ứng nhu cầu sử dụng và an toàn sử dụng.

Nhà trường thực hiện công khai dự toán, quyết toán, báo cáo tài chính theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ. Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ. Công khai dự toán, quyết toán các khoản thu dịch vụ, hỗ trợ giáo dục trong nhà trường theo văn bản hướng dẫn của Sở GD&ĐT. Từ tháng 9 năm học 2024-2025 nhà trường thực hiện công khai theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân**[1.4-07]**.

Quy chế chi tiêu nội bộ cũng được nhà trường xây dựng trên cơ sở lấy ý kiến

của CB, GV, NV từ hội nghị cấp tổ đến hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động trong nhà trường, có điều chỉnh bổ sung phù hợp với tình hình thực tế **[H6-1.6-03]**.

c) Hàng năm, bộ phận tài chính, tổ chuyên môn tham mưu với hiệu trưởng kế hoạch sử dụng tài chính và tài sản phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, đáp ứng nhu cầu sử dụng, phát huy tối đa hiệu quả của tài sản và các nguồn lực tài chính để phục vụ hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ. Các nội dung mua sắm, sửa chữa thiết bị giáo dục, cơ sở vật chất được thực hiện đúng quy trình từ đề xuất, kiểm tra xác minh, xây dựng dự toán, kế hoạch, tổ chức thực hiện theo đúng quy định hiện hành **[H1-1.1-06]**.

Mức 2:

a) Nhà trường thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường. Hiện tại nhà trường đang sử dụng các phần mềm quản lý hành chính, tài chính, tài sản: Phần mềm kế toán Misa, phần mềm quản lý tài sản Misa, Phần mềm tính khẩu phần ăn (<http://qlmn.edu.vn>); Phần mềm quản lý phổ cập giáo dục (<http://pcgd.moet.edu.vn>); Phần mềm quản lý giáo dục (<http://qlth.quangninh.edu.vn>); Phần mềm quản lý trường (<http://truong.csdl.moet.gov.vn>). Phần mềm Smas. Nhà trường sử dụng chữ ký số trong phê duyệt các giao dịch qua kho bạc, ký duyệt các văn bản điện tử **[H6-1.6-04]; [1.4-07]**.

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính, tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm tra của ngành, được đánh giá trong báo cáo tổng kết năm học của nhà trường. **[H1-1.1-06]**.

Mức 3:

Căn cứ vào kế hoạch phát triển giáo dục của nhà trường, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ GDMN hàng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn nhằm tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp, phù hợp với điều kiện thực tế của trường và địa phương theo quy định để thực hiện phát triển nhà trường theo chiến lược đã xây dựng. Nhà trường lấy ý kiến của các đoàn thể trong đơn vị để xây dựng kế hoạch dài hạn, trung hạn, ngắn hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp. Kế hoạch được triển khai thực hiện có hiệu quả với các nguồn vốn đầu tư, chi thường xuyên của ngân sách nhà nước, tuy nhiên việc huy động nguồn lực xã hội hóa chưa đạt hiệu quả cao **[H6-1.6-05]; [H1-1.1-06]**.

2. Điểm mạnh:

Hồ sơ hành chính được lưu trữ đầy đủ, khoa học, đúng quy định của Điều 25 Điều lệ trường mầm non. Nhà trường thực hiện tốt công tác chuyển đổi số, ứng dụng các phần mềm để quản lý văn bản, hồ sơ sổ sách, theo dõi tài sản, dịch vụ công thanh toán qua kho bạc, không sử dụng tiền mặt... Lập dự toán, thu-chi, quyết toán, báo cáo, công khai tài chính minh bạch, thực hiện theo đúng chế độ, chính sách hiện hành; Việc quản lý tài sản được kiểm kê định kỳ, bảo quản tốt, sử dụng

đúng mục đích. Có phân công trách nhiệm rõ ràng trong công tác hành chính, tài chính và tài sản.

3. Điểm yếu:

Việc huy động nguồn lực xã hội hóa chưa đạt hiệu quả cao do đa số phụ huynh làm tự do và buôn bán nhỏ, kinh tế của phụ huynh còn gặp nhiều khó khăn, thu nhập chưa ổn định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện/ giải pháp thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
- Kết nối với địa phương và tổ chức đoàn thể.	Hiệu trưởng + Tổ chuyên môn	- Phối hợp với UBND phường, Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ... để vận động nguồn lực	Quý I – Quý IV	0 đồng
- Đẩy mạnh hoạt động truyền thông về GDMN tới CMHS và cộng đồng, góp phần huy động tối đa nguồn lực xã hội hóa.	BGH + GVCN + Ban đại diện CMHS	- Tuyên truyền trực tiếp và tuyên truyền gián tiếp; Lồng ghép nội dung truyền thông vào các cuộc họp, hoạt động ngoại khóa...	Năm học 2025-2026 và các năm tiếp theo	0 đồng
- Đa dạng hoá hình thức đóng góp.	BGH + Ban đại diện CMHS	- Khuyến khích phụ huynh đóng góp bằng công sức, vật dụng, hỗ trợ chuyên môn - Mời gọi các doanh nghiệp, mạnh thường quân hỗ trợ	Trong năm học	0 đồng

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí: 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có biện pháp để phát huy được năng lực của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng**Mức 1:**

a) Nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên hàng năm. Kế hoạch bồi dưỡng được xây dựng dựa trên kết quả đánh giá năng lực, phẩm chất của từng cá nhân, định hướng phát triển chuyên môn của nhà trường và yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non. Nội dung bồi dưỡng tập trung vào các lĩnh vực: phương pháp chăm sóc, giáo dục trẻ theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm; ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý; kỹ năng tổ chức hoạt động giáo dục, quản lý lớp học, xây dựng môi trường giáo dục; công tác y tế học đường, dinh dưỡng; an toàn vệ sinh thực phẩm; phòng chống tai nạn thương tích và phòng chống dịch bệnh... Kế hoạch phân công rõ trách nhiệm của CBQL trong việc bồi dưỡng chung cho CBQL, GV, NV và phát triển đội ngũ giáo viên cốt cán, đặc biệt là những giáo viên có năng lực sư phạm, có đạo đức nghề nghiệp được đồng nghiệp tín nhiệm để giới thiệu, quy hoạch, bổ nhiệm CBQL trong nhà trường [H4-1.4-04]; [H7-1.7-01].

b) Hàng năm căn cứ vào số lượng biên chế được giao, Hiệu trưởng nhà trường ban hành Quyết định phân công nhiệm vụ cho CBQL, GV, NV đảm bảo phù hợp theo năng lực, sở trường, trình độ đào tạo giữa các nhóm, lớp để giáo viên có thể hỗ trợ nhau hoàn thành nhiệm vụ đồng thời phát huy tối đa năng lực của CB, GV, NV. Trước khi ban hành Quyết định phân công nhiệm vụ cho CBQL, GV, NV nhà trường thông báo Dự thảo phân công để giáo viên, nhân viên tham gia ý kiến, đảm bảo khách quan, công khai, dân chủ trong phân công nhiệm vụ. Trong các năm học vừa qua với việc phân công nhiệm vụ hợp lý nhà trường luôn phát huy được năng lực sở trường công tác của từng người, đảm bảo thực hiện hiệu quả cao trong các hoạt động và được đánh giá trong báo cáo tổng kết năm học của nhà trường [1.7- 02]; [H7-1.7-03]; [H7-1.7-04].

c) Hằng năm, 100% CBQL, giáo viên, nhân viên của nhà trường được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 29 của Điều lệ trường mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GDĐT, cụ thể: Được tôn trọng, bảo vệ nhân phẩm, danh dự và thân thể, được hưởng các quyền lợi về vật chất, tinh thần theo quy định; được đảm bảo các điều kiện để thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; được hưởng tiền lương, phụ cấp, trợ cấp và các chế độ khác theo quy định của pháp luật; được tạo điều kiện học tập, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, được hưởng nguyên lương, phụ cấp theo lương và các chế độ chính sách khác theo quy định khi được cấp có thẩm quyền cử đi học tập, bồi dưỡng; được khen thưởng, tặng các danh hiệu thi đua và các danh hiệu cao quý khác theo quy định, được hưởng các quyền khác theo quy định của pháp luật. CB, GV, NV được chăm lo vật chất và tinh thần trong dịp lễ, tết. Từ đó, tạo nên tâm lý thoải mái giúp giáo viên yên tâm công tác. [1.4- 07]; [H3-1.3-03]; [H1-1.1-06]; [H7-1.7-05]

Mức 2:

Qua các năm học, nhà trường đã triển khai nhiều biện pháp nhằm phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên trong công tác xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, cụ thể: Phân công, giao việc phù hợp với năng lực và sở trường của từng cá nhân; khuyến khích giáo viên tham gia vào quá trình xây dựng kế hoạch giáo dục, cải tiến phương pháp dạy học, thiết kế môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm. Tạo điều kiện cho đội ngũ phát huy vai trò chủ động, sáng tạo thông qua việc tổ chức các hội thi chuyên môn (thi giáo viên giỏi, sáng kiến kinh nghiệm, làm đồ dùng dạy học tự tạo, viết bài tuyên truyền trên trang face của trường ...); qua các buổi chia sẻ kinh nghiệm, dự giờ - thao giảng, sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học. Thực hiện công khai, dân chủ trong đánh giá, phân loại viên chức, đảm bảo ghi nhận đúng mức độ đóng góp, khuyến khích và động viên kịp thời những cá nhân tích cực, có thành tích nổi bật. Khuyến khích tự học, tự bồi dưỡng và ứng dụng CNTT trong công việc; hỗ trợ giáo viên tiếp cận tài liệu mới, tài nguyên giáo dục mở. Đặc biệt coi trọng việc xây dựng mối đoàn kết, hỗ trợ, giúp đỡ trong tập thể nhà trường, trong phân công nhiệm vụ luôn quan tâm sắp xếp giáo viên có năng lực tốt kèm cặp giáo viên có năng lực yếu hơn. Nhờ đó, năng lực chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp và tinh thần trách nhiệm của đội ngũ không ngừng được nâng cao, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và xây dựng nhà trường ngày càng phát triển [H7-1.7-03]; [H3-1.3-03]; [H1-1.1-06].

2. Điểm mạnh:

Hàng năm, nhà trường đã xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ kịp thời, hiệu quả cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và phân công nhiệm vụ cụ thể cho đội ngũ phù hợp với năng lực trình độ từng người nên đã phát huy được chất lượng đội ngũ của nhà trường.

Nhà trường luôn thực hiện nghiêm túc đầy đủ về chính sách cho cán bộ, giáo viên, nhân viên. Tạo điều kiện để mọi người thực hiện tốt nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

Trong các ngày lễ tết, nhà trường cùng công đoàn quan tâm động viên kịp thời cho đội ngũ giáo viên, chú ý đến giáo viên có hoàn cảnh khó khăn.

3. Điểm yếu:

Một số giáo viên, nhân viên chưa thực sự chủ động, sáng tạo trong việc đổi mới phương pháp, chưa mạnh dạn đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện/ giải pháp thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
- Tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề, chia sẻ kinh nghiệm	Phó hiệu trưởng, tổ	- Mỗi tháng 1 chuyên đề, phân công GV chuẩn bị	Tháng 09/2025-12/2025	1.000.000đ (Nước, tài liệu, hỗ trợ)

sáng tạo, kinh nghiệm tự học.	chuyên môn	và chia sẻ.		người trình bày)
Giao nhiệm vụ thực hành đổi mới phương pháp theo nhóm/ cá nhân.	Ban giám hiệu, tổ trưởng.	- Phân công rõ ràng, có theo dõi và hỗ trợ cụ thể.	Từ tháng 9/2025	0 đồng.
- Gắn kết quả tự học vào đánh giá thi đua, đánh giá viên chức cuối năm.	Hiệu trưởng, Hội đồng thi đua	- Thêm tiêu chí minh chứng hoạt động tự học trong đánh giá cuối năm.	Tháng 11/2025 - 5/2026	0 đồng.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non do Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Chương trình giáo dục mầm non, Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ chuyên môn do Sở GD&ĐT Quảng Ninh, Phòng GD&ĐT Thành phố Uông Bí ban hành Hàng năm. Kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục mầm non của nhà trường phù hợp với với lịch sử địa phương, vị trí địa lý, điều kiện kinh tế của xã phù hợp với mục tiêu phát triển của nhà trường, điều kiện cơ sở vật chất, diện tích khuôn viên, năng lực đội ngũ giáo viên và khả năng của trẻ **[1.4-06]**.

b) Căn cứ Kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục mầm non của nhà trường giáo viên xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục mầm non năm học, kế hoạch chủ đề, kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ hàng ngày đảm bảo thực hiện 100% các mục tiêu, nội dung chương trình giáo dục năm học đúng tiến độ**[1.8-01]; [1.4-06]**.

c) Hàng năm nhà trường tổ chức các buổi họp, sinh hoạt để thảo luận, rà soát các mục tiêu, nội dung trong kế hoạch giáo dục năm học các độ tuổi. Sau mỗi chủ đề giáo viên thực hiện đánh giá trẻ, từ kết quả đánh giá trẻ điều chỉnh mục tiêu, nội dung giáo dục phù hợp cho chủ đề tiếp theo. Định kỳ hàng năm, hiệu trưởng, phó

hiệu trưởng tổ chức kiểm tra kế hoạch giáo dục của giáo viên, dự giờ thăm lớp để kịp thời rút kinh nghiệm, tư vấn, hướng dẫn giáo viên thực hiện kế hoạch giáo dục [1.8-02]; [H1-1.1-06]; [H1-1.1-07].

Mức 2:

Trong 5 năm qua nhà trường đã áp dụng các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra đánh giá các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ như sau: Giao trách nhiệm phụ trách quản lý và chịu trách nhiệm đối với từng tổ chuyên môn, đối với từng cá nhân là cán bộ quản lý, tổ trưởng, tổ phó chuyên môn; Chú trọng công tác bồi dưỡng thông qua thực tiễn; Tăng cường các hoạt động kiểm tra đột xuất; Thực hiện tốt công tác kiểm tra nội bộ, công tác đánh giá luôn dựa trên hiệu quả hoạt động, đảm bảo công bằng, khách quan. Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra đánh giá của nhà trường được các cơ quan quản lý các cấp đánh giá có tác động tích cực đến việc nâng cao chất lượng tổ chức các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ tại trường; Nhà trường nhiều năm đạt tập thể lao động tiên tiến, tập thể lao động xuất sắc; Năm học 2021-2022 nhà trường được UBND tỉnh tặng danh hiệu tập thể lao động xuất sắc và được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ. Năm học 2022-2023 nhà trường được UBND tỉnh tặng danh hiệu tập thể lao động xuất sắc và được tặng Cờ thi đua của Thủ tướng Chính phủ. Năm học 2024-2025 nhà trường được UBND tỉnh tặng danh hiệu tập thể lao động xuất sắc và được Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Bằng khen [1.4-06]; [H1-1.1-06]; [1.8-03].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường xây dựng kế hoạch bám sát chương trình giáo dục mầm non sửa đổi theo thông tư 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 về Thông tư ban hành chương trình giáo dục mầm non và kế hoạch chỉ đạo của Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT phù hợp với điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường, chú trọng đổi mới hoạt động giáo dục theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm.

Thường xuyên chỉ đạo các tổ chuyên môn đẩy mạnh thực hiện các chuyên đề cấp trường về đổi mới phương pháp chăm sóc, giáo dục trẻ.

Ban giám hiệu thường xuyên kiểm tra rà soát, đánh giá việc xây dựng kế hoạch và bổ sung điều chỉnh kịp thời cho giáo viên. Kế hoạch chăm sóc, giáo dục trẻ được tổ chức thực hiện nghiêm túc, đạt hiệu quả cao. Nhà trường đã được UBND thành phố, UBND tỉnh công nhận, tặng giấy khen tập thể lao động tiên tiến, xuất sắc; Bằng khen, Cờ thi đua, giấy khen của cấp có thẩm quyền.

3. Điểm yếu:

Một số giáo viên xây dựng kế hoạch còn chưa linh hoạt và chưa bám sát vào đặc điểm tình hình của lớp, của trẻ nên xác định một số mục tiêu đưa vào chủ đề còn chưa phù hợp nên kết quả trên trẻ chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Giải pháp thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
- Tiếp tục phát huy, duy trì tinh thần tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. - Tổ chức dự giờ đánh giá việc triển khai kế hoạch ở các lớp. - Tăng cường tổ chức các buổi thảo luận sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn bồi dưỡng cho giáo viên về xây dựng kế hoạch giáo dục.	Phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn.	- Kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn đội ngũ. - Lên lịch dự giờ; tập trung vào hoạt động giáo dục, so sánh kế hoạch với thực hành thực tế.	Năm học 2025-2026 và các năm học tiếp theo	0 đồng

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hàng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Nhà trường thực hiện nghiêm túc việc phát huy dân chủ trong các hoạt động quản lý và điều hành, đảm bảo o cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia ý kiến, thảo luận, giám sát trong quá trình xây dựng và triển khai các kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến hoạt động của đơn vị. Căn cứ vào Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ GDĐT về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập; Luật dân chủ cơ sở năm 2022, Nghị định 59/2023-NĐ/CP, ngày 14/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở. Ngay từ đầu các năm học nhà trường đã xây dựng dự thảo các kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường trong đó có Quy chế dân chủ triển khai đến

toàn bộ CBQL, GV, NV tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến thông qua Hội nghị cấp tổ, Hội nghị Nhà giáo CBQL, người lao động. Tất cả ý kiến tham gia đóng góp đều được ghi lại trong biên bản họp Hội nghị Nhà giáo CBQL, người lao động cấp tổ, hội nghị cán bộ, viên chức, lao động hàng năm. Ngoài ra thông qua các buổi họp Hội đồng sư phạm, các cuộc họp tổ chuyên môn, họp công đoàn để lấy ý kiến tập thể trước khi xây dựng kế hoạch năm học, xây dựng các quy chế như quy chế chỉ tiêu nội bộ, quy chế dân chủ, quy định về thi đua, khen thưởng... Ý kiến của cán bộ, giáo viên, nhân viên được tổng hợp và tiếp thu để điều chỉnh trước khi ban hành. Qua đó phát huy được quyền làm chủ của cán bộ, giáo viên, nhân viên đồng thời ngăn ngừa được những sai phạm, tiêu cực. Ngoài ra nhà trường còn có nhiều hình thức đổi mới như áp dụng CNTT, mạng xã hội (zalo nhóm) trong việc lấy ý kiến của CB, GV, NV, phụ huynh học sinh. Hàng năm nhà trường báo cáo kịp thời, đầy đủ về thực hiện quy chế dân chủ, công khai trong nhà trường thông qua các buổi họp hội đồng sư phạm, báo cáo tổng kết. Tuy nhiên vẫn còn một số giáo viên, nhân viên chưa tích cực tham gia đóng góp ý kiến trong các cuộc họp xây dựng kế hoạch, nội quy, quy chế... do còn tâm lý e ngại, ngại va chạm hoặc chưa dành nhiều thời gian nghiên cứu. **[H7-1.7-05]; [H9-1.9-01]; [H9-1.9-02]; [H9-1.9-03]; [H1-1.1-06]; [H3-1.1-03].**

b) Nhà trường xây dựng nội quy, quy định tiếp công dân và phân công cán bộ thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết các kiến nghị phản ánh của nhà giáo người lao động, phụ huynh, nhân dân và đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân theo quy định. Nhà trường mở hòm thư góp ý; thực hiện công khai theo quy định tại Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/06/2024 (số điện thoại đường dây nóng, công khai các chế độ, chính sách đối với trẻ em, các khoản thu...); Thực hiện nghiêm túc chế độ tiếp dân, luôn tạo điều kiện thuận lợi để công dân tham gia ý kiến với nhà trường. Trong 5 năm qua nhà trường không có các kiến nghị phản ánh hay đơn thư khiếu nại, tố cáo của cán bộ viên chức cũng như nhân dân trên địa bàn **[H9-1.9-01]; [H3-1.1-03].**

c) Hàng năm, nhà trường có báo cáo kết quả thực hiện Quy chế dân chủ; hiệu trưởng nhà trường đánh giá công tác thực hiện quy chế dân chủ trong Hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động, trong Hội nghị tổng kết năm học; việc thực hiện quy chế dân chủ còn được tổ chức Công đoàn, Ban thanh tra nhân dân đánh giá trong các Hội nghị tổng kết **[H9-1.9-03]; [H3-1.3-03]; [H1-1.1-06].**

Mức 2:

Nhà trường không chỉ thực hiện quy chế dân chủ cơ sở theo quy định, mà còn chú trọng xây dựng các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ, đảm bảo tính công khai, minh bạch và hiệu quả trong toàn bộ hoạt động quản lý và điều hành. Cơ chế giám sát được cụ thể hóa: Ban thanh tra nhân dân thực hiện nhiệm vụ giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân, giám sát việc thực hiện nội quy, quy chế; giám sát việc thực hiện chế độ chính sách, thu chi tài chính, chỉ tiêu nội bộ, quản lý tài chính, tài sản; giám sát công tác công khai... Các ý kiến giám sát được ghi biên bản và báo cáo trong các cuộc họp hội đồng sư phạm định kỳ. Công đoàn nhà trường thường xuyên tổ chức các cuộc họp

định kỳ để nghe báo cáo của hoạt động của thanh tra, kịp thời có những biện pháp chỉ đạo, khuyến khích hoạt động của thanh tra cũng như kiến nghị với Hiệu trưởng hoặc cá nhân có liên quan để giải quyết kịp thời những vấn đề còn tồn đọng. Các kênh góp ý được duy trì công khai và hiệu quả như: Hòm thư góp ý, niêm yết số điện thoại đường dây nóng; thiết lập kênh phản ánh qua nhóm Zalo của giáo viên, nhân viên để tiếp nhận thông tin nhanh chóng. Tất cả các ý kiến đều được Ban giám hiệu tiếp nhận, xem xét và phản hồi công khai trong các cuộc họp hoặc bảng tin nội bộ. Các kế hoạch năm học, nội quy, quy chế, tài chính... đều được công khai tại phòng hội đồng, bảng tin, hoặc trên nhóm thông tin chung của nhà trường để giáo viên, nhân viên được tiếp cận đầy đủ thông tin, có quyền và điều kiện để giám sát, phản biện dân chủ. Qua các năm học, nhà trường đều duy trì môi trường làm việc cởi mở, dân chủ, tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên yên tâm công tác, tích cực tham gia góp ý và giám sát hoạt động của đơn vị. [H9-1.9-04]; [H9-1.9-03]; [H4-1.4-08]; [H7-1.7-05]; [H3-1.3-03]; [H1-1.1-06].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ cơ sở theo đúng quy định của pháp luật và các văn bản hướng dẫn hiện hành. Triển khai và thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường: Hiệu trưởng thực hiện dân chủ, công khai trong quản lý, điều hành hoạt động của nhà trường; Tổ chức các cuộc họp định kỳ, tổ chức lấy ý kiến của CBQL, GV, NV trong xây dựng kế hoạch, quy chế của nhà trường, phối hợp với Công đoàn tổ chức tốt Hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động, Các kênh tiếp nhận phản ánh, góp ý như hòm thư góp ý, số điện thoại đường dây nóng được duy trì ổn định, đặt tại vị trí thuận tiện. Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên đoàn kết, đồng thuận, yên tâm công tác, tích cực đóng góp xây dựng nhà trường, tạo nên môi trường làm việc dân chủ, thân thiện, hiệu quả.

3. Điểm yếu:

Một số giáo viên, nhân viên chưa tích cực tham gia đóng góp ý kiến trong các cuộc họp xây dựng kế hoạch, nội quy, quy chế... do còn tâm lý e ngại, ngại va chạm, chưa dành nhiều thời gian nghiên cứu các dự thảo nội quy, quy chế của nhà trường hoặc cho rằng ý kiến của mình không ảnh hưởng đến quyết định chung.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện/ giải pháp thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Tuyên truyền nâng cao nhận thức về quyền dân chủ, vai trò của ý kiến cá nhân trong nhà trường.	- Ban giám hiệu, Công đoàn trường	- Lồng ghép trong các cuộc họp, sinh hoạt chuyên môn, phổ biến quy định pháp luật về dân chủ cơ sở.	Tháng 9/2025	0 đồng
Tổ chức sinh hoạt	- Ban giám	- Chia sẻ câu	Tháng	500.000

chuyên đề “Mạnh dạn góp ý - cùng nhau phát triển”.	hiệu, Công đoàn trường	chuyên thực tế, tình huống, mời CBQL, GV, NV nêu suy nghĩ, lan tỏa tinh thần góp ý xây dựng tích cực.	10/20 25	đồng
Thiết lập thêm các kênh góp ý kín đáo và thân thiện (Google Form, hộp thư nội bộ...).	Tổ CNTT, Ban giám hiệu.	- Tạo các mẫu phiếu góp ý ẩn danh đơn giản, dễ dùng, công bố rõ ràng cách thức tiếp nhận và xử lý phản hồi.	Tháng 10, 11/20 25	0 đồng

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Đảm bảo theo quy định về an ninh trật tự; an toàn vệ sinh thực phẩm; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích.

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hàng năm nhà trường xây dựng phương án, kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự; an toàn trường học, vệ sinh an toàn thực phẩm; An toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn, phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch

bệnh; Phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; thực hiện tốt an toàn phòng, chống cháy nổ. Cụ thể: Trường có phương án phòng cháy chữa cháy (PCCC) được phê duyệt; lắp đặt bình chữa cháy tại các vị trí quy định, tổ chức diễn tập PCCC định kỳ và tập huấn kỹ năng PCCC cho cán bộ, giáo viên, nhân viên. Thực hiện nghiêm túc công tác y tế trường học theo Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGD&ĐT ngày 12/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ GD&ĐT như công tác chuẩn bị sẵn sàng sơ cấp cứu ban đầu, truyền thông giáo dục sức khỏe, quản lý sức khỏe trẻ em, công tác vệ sinh trường học, VSATTP... Phối hợp với Trạm y tế phường Thanh Sơn trong công tác phòng chống các dịch bệnh trẻ em; Khám sức khỏe cho trẻ trong nhà trường 2 lần/năm học. Triển khai nghiêm túc các quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích theo thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định về xây dựng trường học an toàn phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN; thường xuyên kiểm tra toàn bộ CSVC, trang thiết bị, đồ dùng ND, CS, GD trẻ tại trường và có phương án xử lý ngay các đồ dùng, trang thiết bị chưa đảm bảo an toàn trong quá trình sử dụng; tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của CB, GV, NV, CMTE và cộng đồng trong công tác đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ. An ninh trật tự trong nhà được đảm bảo thông qua việc phân công bảo vệ trực trường 24/24, trường có hệ thống camera an ninh lắp đặt tại các khu vực chính để theo dõi và giám sát hoạt động hàng ngày. Công tác vệ sinh an toàn thực phẩm được kiểm soát chặt chẽ: Nhà trường có 01 bếp ăn, thực hiện ký hợp đồng với Hộ kinh doanh Phạm Thanh Thủy để cung ứng thực phẩm cho nhà trường; Công ty cổ phần phân phối sữa Logistics Hùng Cường cung cấp sữa học đường cho trẻ; bếp ăn được vận hành theo quy trình bếp ăn 01 chiều. Có cam kết trách nhiệm đảm bảo VSATTP; chủ động tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kiến thức và xác nhận kiến thức ATTP cho CB, GV, NV tham gia hoạt động bán trú tại cơ sở theo văn bản số 3270/SGD&ĐT-GDTEXMN ngày 15/11/2023 của Sở GD&ĐT [H10-1.10-01]; [H10-1.10-02]; [H10-1.10-03]; [1.10.04]; [1.10-05]; [1.10-06]; [H10-1.10-07].

b) Nhà trường mở hòm thư góp ý và công khai số điện thoại đường dây nóng (số điện thoại của nhà trường và ban giám hiệu trường) tại cổng trường, để tiếp nhận, xử lý thông tin phản ánh của người dân. Nhà trường xây dựng kế hoạch phối hợp với Công an phường Thanh Sơn đảm bảo an toàn, an ninh trật tự; hợp đồng 02 nhân viên bảo vệ để thực hiện công tác đảm bảo an toàn, an ninh trật tự trong nhà trường [1.10-05]; [H10-1.10-08]; [H10-1.10-09].

c) Qua các năm học tính đến thời điểm tự đánh giá nhà trường không xảy ra hiện tượng kỳ thị, bạo lực hay vi phạm pháp luật về bình đẳng giới. Mọi cán bộ, giáo viên, nhân viên và trẻ em đều được đối xử công bằng, tôn trọng và được bảo vệ quyền lợi theo quy định Luật số 73/2006/QH11 ngày 29/06/2006 Luật Bình đẳng giới [H10-1.10-02]; [H1-1.1-06].

Mức 2:

a) Định kỳ trong các cuộc họp hằng tháng, các buổi sinh hoạt chuyên môn, các buổi tập huấn nhà trường phổ biến, hướng dẫn, quán triệt CBQL, GV, NV các

phương án đảm bảo an toàn an toàn, an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; An toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; Phòng, chống dịch bệnh; Phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường. Đội ngũ CB, GV, NV được tham gia các lớp tập huấn về công tác phòng tránh dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm do Phòng Y tế thành phố tổ chức; Cử CBQL, GV, NV trong đội PCCC nhà trường tham gia lớp tập huấn công tác PCCC do phòng cảnh sát PCCC cứu nạn cứu hộ tỉnh tổ chức. Nhà trường hướng dẫn giáo viên tích hợp các nội dung giáo dục đảm bảo an toàn an ninh trật tự, an toàn thực phẩm, an toàn phòng chống tai nạn thương tích, an toàn phòng chống thảm họa thiên tai trong các hoạt động giáo dục trẻ hằng ngày. Mặc dù đã được quan tâm triển khai nhưng các nội dung tập huấn phòng cháy chữa cháy chưa được thực hành thường xuyên; trường có đến 96% đội ngũ CBQL, GV, NV là nữ nên việc xử lý tình huống, sử dụng các thiết bị phòng cháy, chữa cháy còn hạn chế. Công tác phòng cháy chữa cháy trong các năm được đảm bảo an toàn tuy nhiên một số giáo viên còn lúng túng trong việc vận dụng kiến thức, kỹ năng sử dụng các thiết bị phòng cháy, chữa cháy [H10-1.10-01].

b) Cán bộ quản lý nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời. Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc tổ chức các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ tại nhóm, lớp [H10-1.10-10]; [H1-1.1-06].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường triển khai kịp thời, đồng bộ các phương án đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, phòng tránh các tệ nạn xã hội. Nhà trường làm tốt công tác phối kết hợp với công an phường Thanh Sơn để đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học; phòng chống cháy nổ. Phối kết hợp với trạm y tế phường thực hiện tốt kế hoạch phòng chống tai nạn thương tích; phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm trong nhà trường. An ninh trật tự trong nhà trường được giữ vững. Trong các năm học không xảy ra trường hợp ngộ độc thực phẩm, mất an ninh trật tự trong nhà trường. Trường có hòm thư góp ý và định kỳ mở hòm thư góp ý để tiếp nhận và xử lý thông tin phản ánh của người dân.

Nhà trường không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm an ninh trật tự, tai nạn thương tích, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới, đảm bảo an toàn cho CBQL, GV, NV và trẻ trong nhà trường.

Trường tổ chức kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả. Trong những năm gần đây nhà trường không đề xảy ra bạo lực học đường, mất an toàn trường học và không có phản ánh liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự.

3. Điểm yếu:

Mặc dù đã được quan tâm triển khai nhưng các nội dung tập huấn phòng cháy chữa cháy chưa được thực hành thường xuyên; trường có đến 96% đội ngũ CBQL, GV, NV là nữ nên việc xử lý tình huống, sử dụng các thiết bị phòng cháy, chữa cháy còn hạn chế. Một số giáo viên còn lúng túng trong việc vận dụng kiến thức, kỹ năng sử dụng các thiết bị phòng cháy, chữa cháy.

5. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Giải pháp thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
- Rà soát, đánh giá lại thực trạng hiểu biết và kỹ năng sử dụng thiết bị PCCC của CBQL, GV, NV.	- Ban giám hiệu phối hợp tổ chuyên môn	- Tổ chức khảo sát nhanh bằng phiếu hoặc Google Form; phân loại đối tượng cần tập huấn nâng cao.	Tuần 1, tháng 9/2025	0 đồng
- Tiếp tục phối hợp với cơ quan PCCC tổ chức tập huấn chuyên sâu, có thực hành thực tế.	BGH phối hợp Công an PCCC địa phương	Lập kế hoạch, mời báo cáo viên; tổ chức tình huống giả định, thao tác thiết bị thật.	Tuần 4, tháng 10/2025	3.000.000 đồng
- Tổ chức chuyên đề về kỹ năng xử lý tình huống cháy nổ trong trường học.	Tổ trưởng chuyên môn, giáo viên cốt cán	Tổ chức hoạt động sinh hoạt chuyên môn lồng ghép diễn tập xử lý giả định (phân công GV thực hiện minh họa).	Tháng 10/25	2.000.000 đồng

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 1

* *Điểm mạnh nổi bật của trường:*

Trường Mầm non Thanh Sơn có tổ chức bộ máy và quản lý nhà trường theo đúng quy định. Nhà trường có phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non. Kế hoạch được phòng GD&ĐT Thành phố Uông Bí phê duyệt và được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại bảng tin và Web của nhà trường.

Nhà trường có Hội đồng trường, Chi bộ Đảng, Công đoàn, Chi đoàn, được thành lập có cơ cấu tổ chức và thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo

quy định, các hoạt động của Chi bộ Đảng, Hội đồng trường, Công đoàn, Chi đoàn thanh niên có đóng góp hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường và hoạt động của cộng đồng. Nhà trường có 01 Hiệu trưởng, 02 Phó hiệu trưởng, có cơ cấu tổ chức tổ chuyên môn và tổ văn phòng theo quy định. Kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ của các tổ đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường. Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo phân chia theo độ tuổi và tổ chức học 02 buổi trên ngày.

Nhà trường quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo quy định, đúng mục đích và có hiệu quả phục vụ cho hoạt động giáo dục. Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản. Nhà trường phân công, sử dụng CBQL, GV, NV rõ ràng, hợp lý, phát huy được năng lực, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường. CBQL, GV, NV được đảm bảo các quyền theo quy định.

Nhà trường thực hiện Chương trình GDMN do Bộ GD&ĐT ban hành. Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, được Phòng GD&ĐT đánh giá đạt hiệu quả.

Nhà trường luôn coi trọng việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở. Trong các năm gần đây, nhà trường không có khiếu nại, tố cáo, các kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật.

Nhà trường có các phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học, có lịch tiếp công dân, hộp thư góp ý, đường dây nóng tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của cha mẹ trẻ. Trong các năm học gần đây nhà trường không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường, đảm bảo an toàn cho CBQL, GV, NV và trẻ trong nhà trường. Đội ngũ của nhà trường được bồi dưỡng đầy đủ, thường xuyên các kiến thức về an ninh trật tự, an toàn trường học.

**** Điểm yếu cơ bản của trường:***

Một số nội dung trong kế hoạch chiến lược còn mang tính hình thức, chưa sát với điều kiện thực tiễn của nhà trường.

Hàng năm, nhà trường đã tổ chức họp hội đồng trường để các thành viên hội đồng trường được đưa ra ý kiến đóng góp nhằm đánh giá rút kinh nghiệm kết quả thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục. Tuy nhiên, việc đóng góp các ý kiến chưa thật sự sâu sát, chưa đề ra được cụ thể các giải pháp cần cải thiện.

Trong nhiệm kỳ, các thành viên trong Hội đồng trường không được duy trì ổn định; thường xuyên bổ sung thành viên mới do sự điều động, luân chuyển công tác. Do đó không thể hoạt động trong suốt nhiệm kỳ 5 năm.

Nội dung sinh hoạt của Chi đoàn thanh niên còn mang tính hình thức, chưa có nhiều đổi mới, chưa thực sự gắn với nhiệm vụ chính trị và chuyên môn của nhà trường. Hình thức sinh hoạt chưa phong phú, chưa thu hút được sự tham gia tích cực của đoàn viên.

Nội dung sinh hoạt của tổ văn phòng ít có các nội dung chia sẻ, tư vấn để phát triển chuyên môn của các thành viên trong tổ do đặc thù công việc của mỗi thành viên khác nhau.

Năm học 2020-2021, nhà trường có 02 lớp mẫu giáo có số trẻ vượt quá quy định do cuối năm trẻ mới ra lớp và do địa bàn phường Thanh Sơn thời điểm đó các nhóm, lớp mầm non độc lập, tư thục chưa đầu tư nhiều về cơ sở vật chất nên nhu cầu trẻ trên địa bàn ra trường công lập cao. nhưng hầu hết các ngày trong tháng số trẻ em đến lớp dao động không đạt đủ sĩ số lớp.

Việc huy động nguồn lực xã hội hóa chưa đạt hiệu quả cao do đa số phụ huynh làm tự do và buôn bán nhỏ, kinh tế của phụ huynh còn gặp nhiều khó khăn, thu nhập chưa ổn định.

Một số giáo viên, nhân viên chưa thực sự chủ động, sáng tạo trong việc đổi mới phương pháp, chưa mạnh dạn đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục.

Công tác tự học, tự bồi dưỡng của một bộ phận giáo viên chưa đều, còn phụ thuộc vào các lớp tập huấn do cấp trên tổ chức.

Việc xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục chưa sát với thực tế tại một số nhóm/lớp, dẫn đến hiệu quả tổ chức chưa đồng đều giữa các lớp.

Một số giáo viên, nhân viên chưa tích cực tham gia đóng góp ý kiến trong các cuộc họp xây dựng kế hoạch, nội quy, quy chế... do còn tâm lý e ngại, ngại va chạm, chưa dành nhiều thời gian nghiên cứu các dự thảo nội quy, quy chế của nhà trường hoặc cho rằng ý kiến của mình không ảnh hưởng đến quyết định chung.

Mặc dù đã được quan tâm triển khai nhưng các nội dung tập huấn phòng cháy chữa cháy chưa được thực hành thường xuyên; trường có đến 96% đội ngũ CBQL, GV, NV là nữ nên việc xử lý tình huống, sử dụng các thiết bị phòng cháy, chữa cháy còn hạn chế. Một số giáo viên còn lúng túng trong việc vận dụng kiến thức, kỹ năng sử dụng các thiết bị phòng cháy, chữa cháy.

Kết quả đạt được như sau:

Số lượng tiêu chí đạt mức 1: 10/10 tỷ lệ 100%.

Số lượng tiêu chí đạt mức 2: 10/10 tỷ lệ 100%.

Số lượng tiêu chí đạt mức 3: 4/4 tỷ lệ 100%.

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

Mở đầu

Trường Mầm non Thanh Sơn có đủ đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên theo quy định của Điều lệ trường mầm non; Các đồng chí CBQL nhà trường có trình độ Đại học và trên đại học, có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực, kinh nghiệm, nghiệp vụ chuyên môn để điều hành, chỉ đạo các hoạt động CSGD trẻ trong nhà trường. Hiệu trưởng, các Phó hiệu trưởng nhiều năm công tác có kinh nghiệm và năng lực quản lý vững vàng, dám nghĩ, dám làm, năng động, sáng tạo trong quá trình triển khai các hoạt động của nhà trường. Nhà trường có đủ giáo viên theo quy định, tỷ lệ giáo viên đạt trình độ trên chuẩn tăng theo lộ trình. Đội ngũ giáo viên, nhân viên có

trình độ đào tạo và chuyên môn vững vàng, nhiệt tình, tâm huyết, yêu nghề mến trẻ, luôn cố gắng hoàn thành tốt mọi công việc được giao, được phân công giảng dạy phù hợp với năng lực sở trường, thực hiện tốt việc xây dựng kế hoạch giáo dục. Nhân viên nhà trường đã qua đào tạo, đáp ứng được các yêu cầu về chất lượng. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên luôn tích cực tham gia bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ và lý luận chính trị. Hằng năm CBQL, GV, NV được tổ chức đánh giá theo Chuẩn hiệu trưởng, Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non và đánh giá xếp loại cán bộ, viên chức theo quy định.

Tiêu chí 2.1: Đối với Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng

Mức 1:

- a) *Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*
- b) *Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên ;*
- c) *Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.*

Mức 2:

- a) *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;*
- b) *Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.*

Mức 3

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

- a) Trường Mầm non Thanh Sơn hiện có 01 Hiệu trưởng và 02 Phó hiệu trưởng, 03 đồng chí đều có thời gian công tác theo quy định, có năng lực quản lý tốt để triển khai các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trong nhà trường, cụ thể như sau:

Hiệu trưởng Nguyễn Thị Thanh Huyền có 22 năm công tác liên tục trong ngành Giáo dục mầm non, trong đó có 16 năm làm công tác quản lý; có trình độ Đại học Sư phạm chuyên ngành Giáo dục mầm non và Thạc sỹ quản lý giáo dục; có chứng chỉ bồi dưỡng hiệu trưởng trường mầm non, quản lý giáo dục và bằng Trung cấp lý luận Chính trị - Hành chính; chứng chỉ CBQL cấp phòng và tương đương; chứng chỉ tin học nâng cao. Đồng chí Nguyễn Thị Thanh Huyền được bổ nhiệm làm Hiệu trưởng theo Quyết định số: 1226/QĐ-UBND ngày 09/03/2018 về việc điều động, bổ nhiệm có thời hạn đối với cán bộ quản lý; Được điều động luân chuyển về trường mầm non Thanh Sơn theo Quyết định số: 7368/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 của UBND thành phố Uông Bí về việc điều động, bổ nhiệm có thời hạn đối với cán bộ quản lý giáo dục.

Phó hiệu trưởng Đỗ Thị Minh Thùy có thời gian công tác liên tục trong ngành Giáo dục mầm non 20 năm trong đó 10 năm làm công tác quản lý, có trình độ Đại học Sư phạm chuyên ngành Giáo dục mầm non; có chứng chỉ quản lý giáo dục, có bằng Trung cấp lý luận Chính trị - Hành chính; chứng chỉ CBQL cấp phòng và tương đương; chứng chỉ tin học nâng cao. Đồng chí Đỗ Thị Minh Thùy được bổ nhiệm làm phó hiệu trưởng theo Quyết định số 1226/QĐ-UBND ngày 13/03/2015 về việc điều động, bổ nhiệm có thời hạn đối với viên chức; Được điều động luân chuyển về trường mầm non Thanh Sơn theo Quyết định số 4937/QĐ-UBND ngày 28/09/2023 của UBND thành phố Uông Bí về việc điều động, bổ nhiệm có thời hạn đối với cán bộ quản lý giáo dục.

Phó hiệu trưởng Nguyễn Thị Nga có thời gian công tác liên tục trong ngành Giáo dục mầm non 26 năm trong đó 19 năm làm công tác quản lý, có trình độ Đại học Sư phạm chuyên ngành Giáo dục mầm non; có chứng chỉ quản lý giáo dục, có bằng Trung cấp lý luận Chính trị - Hành chính; chứng chỉ CBQL cấp phòng và tương đương; chứng chỉ tin học nâng cao. Đồng chí Nguyễn Thị Nga được bổ nhiệm làm phó hiệu trưởng theo Quyết định số: 1883/QĐ-UBND ngày 24/08/2006 về việc đề bạt, bổ nhiệm có thời hạn cán bộ quản lý các trường; Được điều động luân chuyển về trường mầm non Thanh Sơn theo Quyết định số: 4946/QĐ-UBND ngày 28/09/2023 của UBND thành phố Uông Bí về việc điều động, bổ nhiệm có thời hạn đối với cán bộ quản lý giáo dục.

Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng là những người có uy tín về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; Có năng lực chuyên môn nghiệp vụ vững vàng; Có khả năng quản lý, điều hành tốt hoạt động của nhà trường. Đội ngũ cán bộ quản lý của nhà trường đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo yêu cầu thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý và điều hành hoạt động giáo dục tại đơn vị **[1.7-02]**.

b) Hằng năm, Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng đều được đánh giá đạt chuẩn ở mức tốt theo Quy định chuẩn Hiệu trưởng trường Mầm non ban hành tại Thông tư 25/2018/TT - BGDDT ngày 08/10/2018 **[H11- 2.1. 01]; [H11- 2.1. 02]**.

c) Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng, nắm vững chương trình GDMN; đã được học tập, bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn và nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định. Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng đã có chứng chỉ quản lý giáo dục **[H11-2.1.03]; [H11-2.1.04]; [H1-1.1-06]**.

Mức 2:

a) Trong 5 năm liên tiếp (tính từ năm học 2020- 2021 đến thời điểm đánh giá), các đồng chí Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng đều được đánh giá đạt chuẩn theo quy định đạt ở mức tốt theo Thông tư 25/2018/TT-BGDDT của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành, thể hiện trên kết quả đánh giá, xếp loại Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng hằng năm **[H11-2.1.01]**.

b) Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng hàng năm được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định qua các đợt bồi dưỡng hè, học tập các Chỉ thị; Nghị

Quyết các cấp; Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng được cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường tín nhiệm [H11-2.1-05]; [H11-2.1-06].

Mức 3:

Trong 5 năm liên tiếp đến thời điểm đánh giá, Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng nhà trường luôn được phòng GD&ĐT Thành phố Uông Bí đánh giá xếp loại đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt [H11-2.1-01]

2. Điểm mạnh:

Ban giám hiệu đủ về số lượng, đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ đào tạo, có đủ sức khỏe đảm bảo công tác, được tập thể nhà trường tín nhiệm. Có phẩm chất chính trị vững vàng, lối sống giản dị, trung thực. Có kinh nghiệm trong giảng dạy và quản lý trường học, luôn năng động, sáng tạo và điều hành công việc nhà trường đạt hiệu quả cao, để thực hiện đúng với chức năng nhiệm vụ theo quy định, được bồi dưỡng về quản lý giáo dục. Đã có giấy chứng nhận qua lớp bồi dưỡng cán bộ quản lý, được dự các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

3. Điểm yếu:

Khả năng sử dụng ngoại ngữ trong giao tiếp còn hạn chế, ảnh hưởng đến việc tiếp cận tài liệu quốc tế để tham khảo các phương pháp giáo dục tiên tiến trên thế giới hoặc tham gia các hoạt động giao lưu, bồi dưỡng chuyên môn có yếu tố nước ngoài.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Giải pháp thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Đăng ký tham gia lớp bồi dưỡng tiếng Anh giao tiếp cơ bản hoặc tiếng Anh chuyên ngành. Tự học tập bồi dưỡng thông qua đồng nghiệp, mạng, sách báo...	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng	Đăng ký lớp học online/offline phù hợp thời gian, trình độ. Sắp xếp thời gian khoa học.	Tháng 6-7/2026	Theo thực tế (cá nhân tự chi trả).

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) Có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định;

b) Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo đảm bảo quy định của Chính phủ và lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên theo kế hoạch của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Nhà trường có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, được sắp xếp, bố trí nhiệm vụ phù hợp với điều kiện, năng lực, trình độ chuyên môn và vị trí việc làm theo quy định tại Thông tư 06/2015/TT-BGDĐT ngày và Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày. Cơ cấu đội ngũ giáo viên hợp lý, đảm bảo thực hiện Chương trình GDMN theo quy định **[1.7-02]; [H7-1.7-04]**. Cụ thể như sau:

Năm học	Số nhóm, lớp		Số giáo viên				
	NT	MG	Tổng số	NT	Tỷ lệ/lớp	MG	Tỷ lệ/lớp
2020- 2021	2	14	33	5	2,5	28	2,0
2021- 2022	2	14	33	5	2,5	28	2,0
2022- 2023	2	14	37	6	3,0	31	2,2
2023- 2024	3	14	36	7	2,3	29	2,07
2024- 2025	2	15	37	6	3,0	31	2,06

b) Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025, nhà trường có từ 94% đến 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định của Luật Giáo dục số 43/2019. Năm học 2024-2025, nhà trường có 37/37 giáo viên, đạt 100% trình độ đào tạo đạt chuẩn trở lên, trong đó 34/37 đạt 91.9% đạt trình độ đào tạo trên chuẩn. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên có trình độ đào tạo trên chuẩn được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp. **[H12-2.2-01]**.

Biểu tổng hợp trình độ đào tạo của giáo viên trong nhà trường (5 năm)

STT	Năm học	Tổng số giáo viên	Trình độ đào tạo giáo viên							
			ĐHSP mầm non		CĐSP mầm non		TCSP mầm non		Trình độ khác	
			Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %
1	2020-2021	33	27	81.9	04	12.1	02	6.0	0	0
2	2021-2022	33	28	84.9	03	9.1	02	6.0	0	0
3	2022-2023	37	31	83.8	05	13.5	01	2.7	0	0
4	2023-2024	36	32	88.9	04	11.1	0	0	0	0
5	2024-2025	37	34	91.9	03	8.1	0	0	0	0

c) Căn cứ Thông tư số 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, Hiệu trưởng đánh giá xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, Hàng năm có 100% giáo viên được đánh giá xếp loại khá trở lên, được thể hiện ở bảng tổng hợp kết quả đánh giá giáo viên hàng năm của nhà trường và trong báo cáo tổng kết năm học của nhà trường có nội dung về đánh giá, xếp loại giáo viên [H12- 2.2-02]; [H1- 1.1-06].

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, trường MN Thanh Sơn có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức Khá trở lên, được thể hiện ở bảng kết quả đánh giá giáo viên hằng năm của nhà trường theo quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên và trong báo cáo tổng kết năm học của nhà trường có nội dung về đánh giá, xếp loại giáo viên [1.7-02]; [H12-2.2-03]; [H1-1.1-06].

b) Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá 100% giáo viên luôn chấp hành tốt nội quy, quy chế cơ quan, đơn vị và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Không có giáo viên vi phạm kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H1-1.1-06].

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có 100% trở lên giáo viên được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức Khá, hàng năm có từ 46% trở lên giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức Tốt; năm

học 2024-2025 có 75.7% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức Tốt [1.7-02]; [H12-2.2-03]; [H1-1.1-06].

Năm học	Xếp loại chuẩn giáo viên		
	Tốt	Khá	Đạt/K.Đạt
2020-2021	18/33= 54.5%	15/33= 45.5%	0
2021-2022	18/33= 54.5%	15/33= 45.5%	0
2022-2023	17/37= 46%	20/37= 54%	0
2023-2024	23/36= 63.9%	13/36= 36.1%	0
2024-2025	28/37= 75.7%	9/37= 24.3%	0

2. Điểm mạnh:

Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có đủ số lượng giáo viên theo quy định, đảm bảo điều kiện thực hiện chương trình giáo dục mầm non, đa số giáo viên trong trường đều có tinh thần trách nhiệm cao, tâm huyết, nắm chắc, nắm vững chương trình chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ và vận dụng kỹ năng sư phạm khá linh hoạt, sáng tạo; Tỷ lệ giáo viên trên chuẩn về trình độ đào tạo được duy trì và tăng dần, 91.9% giáo viên đạt trình độ đào tạo trên chuẩn; có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức khá trở lên theo Thông tư số 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Điểm yếu:

Một bộ phận giáo viên chưa tích cực tham gia tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao kỹ năng nghiệp vụ; chưa linh hoạt trong việc xây dựng môi trường giáo dục mở và tạo cơ hội cho trẻ trải nghiệm, khám phá. Một số giáo viên tuổi đời cao, việc khai thác, ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong giáo dục trẻ còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Giải pháp thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Tiếp tục xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cá nhân cho giáo viên.	CBQL, tổ chuyên môn.	Yêu cầu mỗi giáo viên đăng ký nội dung và hình thức tự học phù hợp với năng lực.	Tháng 9/2025	0 đồng
Xây dựng nhóm hỗ trợ đồng nghiệp (hỗ trợ kèm cặp trong ứng dụng CNTT, chuyên môn...).	Tổ chuyên môn	Phân nhiệm vụ giáo viên theo từng cặp hỗ trợ nhau trong chuyên môn và sử dụng thiết bị công nghệ. Khuyến khích giáo viên chia sẻ tài liệu,	Từ tháng 10/2025 trở đi	0 đồng

		phương pháp tự học trong sinh hoạt chuyên môn.		
Giao nhiệm vụ cụ thể ứng dụng CNTT trong bài dạy hàng tháng và đánh giá định kỳ.	Tổ trưởng chuyên môn, ban giám hiệu	Lồng ghép CNTT vào kế hoạch giáo dục - dự giờ, nhận xét và khuyến khích khen thưởng.	Từ tháng 11/2025 trở đi	0 đồng

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

- a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;
- b) Được phân công công việc phù hợp;
- c) Hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

- a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

- a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;
- b) Hàng năm, được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có nhân viên theo quy định tại Thông tư liên tịch số 19/2023/TTLT-BGDĐT ngày 30/10/2023 Bộ GD&ĐT Thông tư hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập.

Có 01 nhân viên kế toán kiêm văn thư hành chính, 01 nhân viên y tế học đường kiêm thủ quỹ. Ngoài ra, nhà trường hợp đồng thêm 04 nhân viên nấu ăn, 02 nhân viên bảo vệ, 01 nhân viên vệ sinh để thực hiện công tác vệ sinh môi trường, công tác bảo quản cơ sở vật chất, công tác chăm sóc nuôi dưỡng trẻ trong nhà trường [1.7-02]; [H13-2.3-01]; [H7-1.7-04].

b) Đội ngũ nhân viên được Hiệu trưởng phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng phù hợp theo năng lực của từng đồng chí: Nhân viên kế toán tham mưu với hiệu trưởng về công tác quản lý tài chính, tài sản trong nhà trường; Lập dự toán, thanh quyết toán thu chi; Báo cáo tài chính theo quy định; Kiêm nhiệm công tác văn thư

của nhà trường (quản lý văn bản đi - đến của nhà trường); Nhân viên y tế phụ trách công tác y tế học đường tham mưu với Hiệu trưởng về công tác y tế, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh cho trẻ trong trường, các vấn đề về vệ sinh an toàn thực phẩm và quản lý thu-chi quỹ tiền mặt của nhà trường theo quy định [H7-1.7-04].

c) Đội ngũ nhân viên nhà trường thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ được giao theo kế hoạch và sự phân công của Hiệu trưởng. Thực hiện tốt quy chế chuyên môn và chấp hành tốt nội quy nhà trường, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Hàng năm đánh giá xếp loại viên chức các đồng chí nhân viên trong nhà trường luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao [H12-2.2-02]; [H1-1.1-06].

Mức 2:

a) Nhà trường có tổng số 09 nhân viên, trong đó có 02 nhân viên biên chế: 01 Nhân viên kế toán kiêm văn thư và 01 nhân viên y tế kiêm thủ quỹ; 07 nhân viên hợp đồng trường (04 nhân viên nấu ăn, 02 nhân viên bảo vệ; 01 nhân viên dọn vệ sinh); 100% nhân viên nhà trường thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ được phân công [1.7-02]; [H7-1.7-04]; [H12-2.2-02].

b) Nhân viên nhà trường luôn thực hiện nghiêm túc các quy định chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức nghề nghiệp và quy tắc ứng xử trong trường học; Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên. Hàng năm đánh giá xếp loại viên chức luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. [H12- 2.2- 02] ; [H1-1.1-06].

Mức 3:

a) Nhân viên kế toán có trình độ Đại học kế toán; có chứng chỉ bồi dưỡng ngạch kế toán viên, chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư hành chính, chứng chỉ tiếng anh, tin học. Nhân viên y tế của nhà trường có bằng tốt nghiệp Đại học điều dưỡng, chứng chỉ ngoại ngữ, chứng chỉ tin học chứng chỉ hành nghề khám chữa bệnh. Nhân viên cấp dưỡng có chứng chỉ nấu ăn trở lên, hàng năm được tập huấn bồi dưỡng kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm [1.7-02]; [H13-2.3-01].

b) Hằng năm các nhân viên nhà trường được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; bồi dưỡng chính trị, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ theo vị trí việc làm [H13-2.3-02]; [H13-2.3-03]; [H1-1.1-06].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có đủ nhân viên và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định, nhân viên được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực, có tinh thần trách nhiệm cao, có trình độ đáp ứng được vị trí việc làm, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm tự đánh giá nhà trường không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

3. Điểm yếu:

Nhân viên là viên chức nhà trường đảm nhận cùng lúc nhiều nhiệm vụ như: Nhân viên kế toán kiêm nhiệm văn thư hành chính, nhân viên y tế kiêm thủ quỹ, việc kiêm nhiệm dẫn đến chuyên môn trong từng lĩnh vực còn hạn chế; còn thiếu

chủ động và chưa mạnh dạn đề xuất các giải pháp sáng tạo trong công việc; đôi khi một số công việc còn bị chùng chéo, dẫn đến hiệu quả chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Giải pháp thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
- Tiếp tục bồi dưỡng nghiệp vụ công tác kiêm nhiệm cho nhân viên.	Nhân viên Y tế, kế toán.	- Tham mưu lãnh đạo mở các lớp tập huấn, tạo điều kiện cho nhân viên tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ văn thư và công tác thủ quỹ.	Năm học 2025-2026.	Nhân viên tự túc
- Khuyến khích nhân viên đề xuất giải pháp sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ.	Ban giám hiệu; Tổ văn phòng.	- Trao đổi, thảo luận, gọi mở trong các cuộc họp tổ văn phòng. - Khuyến khích nhân viên viết sáng kiến kinh nghiệm.		0 đồng

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

* Kết luận về tiêu chuẩn 2

Điểm mạnh nổi bật của nhà trường: Nhà trường có đội ngũ CB, GV, NV đáp ứng nhiệm vụ theo quy định; có nhân viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng có năng lực quản lý, năng lực chuyên môn vững vàng; được tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ; hằng năm, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng được đánh giá xếp loại ở mức tốt; được giáo viên, nhân viên trong nhà trường tín nhiệm. Giáo viên, Nhân viên trong nhà trường có tinh thần lao động miệt mài, sáng tạo, không ngừng học tập, rèn luyện nâng cao tay nghề. Đội ngũ giáo viên có phẩm chất đạo đức tốt, có tinh thần trách nhiệm cao, tâm huyết, nắm chắc chương trình CS-ND-GD trẻ. 100% giáo viên có trình độ đạt chuẩn, trong đó có 91.9% đạt trình độ đào tạo trên chuẩn. Tỷ lệ giáo viên xếp loại Chuẩn nghề nghiệp đảm bảo theo yêu cầu từ khá, tốt, không có giáo viên xếp loại đạt; không có cán bộ, giáo viên, nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Điểm yếu cơ bản của nhà trường:

Khả năng sử dụng ngoại ngữ trong giao tiếp và xử lý văn bản chuyên môn của cán bộ quản lý còn hạn chế, ảnh hưởng đến việc tiếp cận tài liệu quốc tế để tham khảo các phương pháp giáo dục tiên tiến trên thế giới hoặc tham gia các hoạt động giao lưu, bồi dưỡng chuyên môn có yếu tố nước ngoài.

Một bộ phận giáo viên chưa tích cực tham gia tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ; chưa linh hoạt trong việc xây dựng môi trường giáo dục mở và tạo cơ hội cho trẻ trải nghiệm, khám phá. Một số giáo viên tuổi đời cao, việc khai thác, ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong giáo dục trẻ còn hạn chế.

Một số nhân viên nhà trường đảm nhận cùng lúc nhiều nhiệm vụ như: Nhân viên kế toán kiêm nhiệm văn thư hành chính, nhân viên Y tế kiêm thủ quỹ, việc kiêm nhiệm dẫn đến chuyên môn trong từng lĩnh vực còn hạn chế, còn thiếu chủ động và chưa mạnh dạn đề xuất các giải pháp sáng tạo trong công việc; đôi khi một số công việc còn bị chông chéo, dẫn đến hiệu quả chưa cao.

Kết quả đạt được như sau:

Số lượng tiêu chí đạt mức 1: 3/3 tỷ lệ 100%.

Số lượng tiêu chí đạt mức 2: 3/3 tỷ lệ 100%.

Số lượng tiêu chí đạt mức 3: 3/3 tỷ lệ 100%.

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu:

Trường Mầm non Thanh Sơn nằm trên **địa bàn tổ 4 - khu Thanh Sơn 3**, ở vị trí trung tâm của phường nên rất thuận tiện về giao thông, địa thế bằng phẳng, đường rộng thông thoáng, thoát nước tốt, đảm bảo các quy định về an toàn an ninh trật tự và vệ sinh môi trường. Khu vực trường học đảm bảo an toàn, không nằm gần các khu vực nguy hiểm, dễ gây cháy nổ.

Trường có đủ diện tích đất sử dụng theo quy định (Tổng diện tích đất là 3.904m², bình quân 8,5m²/trẻ). Trường có các hạng mục công trình như: Khối phòng hành chính quản trị; khối phòng ND, CS, GD trẻ; Khối phòng tổ chức ăn; Khối phụ trợ và hạ tầng kỹ thuật. Các khối công trình được xây dựng kiên cố và bán kiên cố, đảm bảo theo quy định. Sân chơi rộng rãi thoáng mát, có cây xanh, vườn rau, vườn hoa. Nhà trường sử dụng CSVC hợp lý, đảm bảo đúng mục đích. Trường có 17 nhóm, lớp, đảm bảo đúng quy mô theo kế hoạch phát triển giáo dục của địa phương. Các nhóm, lớp có tương đối đầy đủ đồ dùng, trang thiết bị dạy học theo Thông tư quy định. Nhà trường có kế hoạch đánh giá việc sử dụng CSVC hợp lý, đảm bảo đúng mục đích. Thường xuyên kiểm tra bổ sung kịp thời trang thiết bị, ĐDDC hiện đại, có tính sư phạm, tính thẩm mỹ, đảm bảo an toàn cho các lớp; tạo môi trường xanh, sạch, đẹp, an toàn, thân thiện, nhằm nâng cao chất lượng ND, CS, GD trẻ của nhà trường.

Tiêu chí 3.1: Địa điểm, quy mô, diện tích đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

a) Vị trí đặt trường, điểm trường;

b) Quy mô;

c) Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích sàn xây dựng các hạng mục công trình.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a, Trường Mầm non Thanh Sơn được **đặt tại địa bàn tổ 4 - khu Thanh Sơn 3**, ở vị trí trung tâm của phường. Nhà trường đảm bảo các quy định về địa điểm, vị trí đặt trường theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của BGD&ĐT; có kết nối giao thông thuận lợi cho việc đưa đón trẻ em, thuận tiện cho việc đi lại của phụ huynh và học sinh. Khu vực trường học đảm bảo an toàn, không nằm gần các khu vực nguy hiểm, dễ gây cháy nổ **[H14-3.1-01]; [H14-3.1-02]; [H14-3.1-03]; [H14-3.1-04]; [H14-3.1-05]**.

b, Tại thời điểm tự đánh giá, trường có 17 lớp học với tổng số trẻ là 460 trẻ, đảm bảo đúng quy mô theo kế hoạch phát triển giáo dục của địa phương và quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT, ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT, ngày 16/12/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT. Số lượng trẻ trên lớp bình quân 27,0 trẻ/nhóm, lớp, phù hợp với quy định tại Điều lệ trường mầm non. Quy mô trường, lớp được điều chỉnh hàng năm để đáp ứng nhu cầu phát triển dân số và đảm bảo quyền tiếp cận giáo dục cho tất cả trẻ trong khu vực **[H5-1.5-03]**.

c, Trường Mầm non Thanh Sơn có tổng diện tích là: 3.904m²; diện tích sử dụng bình quân cho 01 trẻ là 8,5m²/trẻ **[H14-3.1-01]; [H14-3.1-02]; [H14-3.1-03]**.

Tổng diện tích sàn xây dựng là 1.267.3m², bao gồm các hạng mục công trình như: Khối phòng hành chính quản trị, khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, khối phòng tổ chức ăn và khối phụ trợ. Cụ thể như sau:

+ Khối phòng hành chính quản trị bao gồm: 01 phòng Hiệu trưởng có diện tích 25 m², 01 phòng phó Hiệu trưởng có diện tích 25m², 01 văn phòng trường diện tích 25 m², 01 phòng dành cho nhân viên (25 m²), 01 phòng bảo vệ (11m²), 01 khu để xe của CB, GV, NV (40m²) có mái che và đủ chỗ để xe cho CB, GV, NV của trường.

+ Khối phòng ND, CS, GD trẻ em bao gồm:

Phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em bao gồm: Khu sinh hoạt chung hiện có tổng diện tích 812.6m² đảm bảo 1.77m²/trẻ, đạt mức 2 theo quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo; khu sinh hoạt chung được sử dụng làm khu ngủ của trẻ; khu vệ sinh của trẻ có tổng diện tích 190m², đảm bảo 0,41m²/trẻ, đạt mức 2 theo quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo; hiên chơi, đón trẻ em có tổng diện tích 320.8m², đảm bảo 0,70m²/trẻ, đạt mức 2 theo quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT; kho nhóm, lớp có diện tích từ 8m² đến 10,8m²/kho đạt mức 2 theo quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT; phòng giáo dục thể chất có diện tích 45m², phòng giáo dục nghệ thuật có diện tích 72m²; sân chơi riêng với diện tích 1.292m² đảm bảo 1m²/trẻ em nhà trẻ; 2m²/trẻ em mẫu giáo đảm bảo mức độ 2 theo quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT và Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT.

+ Khối phòng tổ chức ăn: Nhà trường có nhà bếp với diện tích 150m²/trẻ đảm bảo 0,33m²/trẻ em, có 01 kho bếp với diện tích 12m²/kho.

+ Khối phụ trợ: Nhà trường có 01 phòng y tế với diện tích 25m²/phòng, có 01 phòng họp với diện tích 60m² đảm bảo 1,2 m²/ người, 01 nhà kho với diện tích 40 m²/ kho. Tổng diện tích sân vườn là 2.227m² đạt 4,84m²/trẻ, trong đó sân vườn dành riêng cho trẻ khám phá trải nghiệm đạt 2,0 m²/trẻ [1.4-07]; [H1-1.1-06].

2. Điểm mạnh:

Trường MN Thanh Sơn có vị trí đặt điểm trường phù hợp với quy hoạch phát triển giáo dục của phường Thanh Sơn. Trường có khuôn viên đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia 3907:2011 về yêu cầu thiết kế trường mầm non; có biển tên trường, có tường rào bao quanh chắc chắn, môi trường thân thiện và an toàn cho trẻ, khuôn viên sạch sẽ, có cây xanh bóng mát. Vị trí, quy mô trường, lớp và diện tích khu đất, diện tích sàn hạng mục công trình của trường về cơ bản đã đáp ứng các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục về cơ sở vật chất trường mầm non.

3. Điểm yếu:

Phòng giáo dục thể chất có diện tích hẹp, chưa đảm bảo bình quân 2m²/trẻ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nội dung	Nhân lực thực hiện	Giải pháp thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
- Xây mới dãy phòng chức năng (trong đó có phòng giáo dục thể chất) đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất đối với trường mầm non theo quy định của BGD&ĐT.	- Ban giám hiệu - Tổ cơ sở vật chất.	- Rà soát lại quy mô nhóm lớp, nhu cầu thực tế và quỹ đất hiện có. - Làm văn bản tham mưu đề xuất UBND phường hỗ trợ đầu tư xây dựng bổ sung các phòng chức năng. - Nêu khó khăn, đề xuất trong các cuộc họp giao ban thường kỳ.	Giai đoạn 2025-2030	3.000.000.000 đồng (ước tính; Từ nguồn ngân sách địa phương).

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1.

Tiêu chí 3.2: Các hạng mục công trình

Mức 1:

Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

a) Khối phòng hành chính quản trị;

b) Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em;

c) Khối phòng tổ chức ăn (áp dụng cho các trường có tổ chức nấu ăn), Khối phụ trợ.

Mức 2:

Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

- a) Khối phòng hành chính quản trị;*
- b) Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em;*
- c) Khối phòng tổ chức ăn (áp dụng cho các trường có tổ chức nấu ăn), khối phụ trợ.*

Mức 3:

Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ đảm bảo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có đầy đủ các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường mầm non theo quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT. Cụ thể bao gồm:

a) Khối phòng hành chính quản trị: Trường có đầy đủ các phòng làm việc cho Ban giám hiệu (01 phòng hiệu trưởng, 01 phòng phó hiệu trưởng), 01 văn phòng trường, 01 phòng dành cho nhân viên hành chính; có 01 phòng bảo vệ đặt gần cổng trường, ở vị trí thuận tiện quan sát, bảo đảm an ninh. Khu vệ sinh dành cho cán bộ, giáo viên, nhân viên được thiết kế tách biệt nam - nữ, bảo đảm sạch sẽ và hợp vệ sinh. Khu vực để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên được bố trí có mái che, rộng rãi, đủ chỗ và đảm bảo an toàn [1.4-07]; [H14-3.1-03]; [H14-3.1-02].

b, Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em: Trường có 17 phòng học kiên cố cho 17 nhóm/lớp. Trong đó, 13/17 lớp có phòng vệ sinh được xây dựng khép kín với phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; 04/17 nhóm, lớp có phòng vệ sinh bố trí bên ngoài lớp học nhưng vẫn đảm bảo điều kiện sử dụng thuận tiện, sạch sẽ và an toàn cho trẻ. Các phòng học có hệ thống đèn, hệ thống quạt, hệ thống điều hòa được trang bị đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát phục vụ cho việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Hệ thống điện, công tắc được đặt cao trên tầm với của trẻ, đảm bảo an toàn khi sử dụng, dễ dàng thay thế, sửa chữa khi cần thiết. Hiên chơi, đón trẻ em: thuận tiện cho việc đưa, đón và sinh hoạt của trẻ em khi trời mưa, nắng; xung quanh hiên chơi có lan can, tường với chiều cao 1,2 m. Nhà trường có 01 phòng giáo dục nghệ thuật được trang bị đàn, các dụng cụ âm nhạc, trang phục biểu diễn...; có 01 phòng giáo dục thể chất được trang bị đồ dùng, dụng cụ thể chất để hàng ngày trẻ được tham gia hoạt động giáo dục thể chất. Đồ dùng, thiết bị được sắp xếp ngăn nắp gọn gàng, thuận tiện cho trẻ dễ lấy

và dễ cất khi sử dụng. Các phòng được liên hệ với phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ bằng hành lang giao thông. Trường có sân chơi riêng được bố trí lắp đặt các thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định tại thông tư 32/2012/TT-BGDĐT ngày 14/9/2012 của bộ Giáo dục và Đào tạo **[1.4-07]; [H15-3.2-01]; [H15-3.2-02]; [1.5-02]; [H14-3.1-02]; [H15-3.2-03]**.

c) Khối phòng tổ chức ăn và khối phụ trợ: Nhà trường có 01 bếp ăn một chiều, được bố trí đầy đủ khu sơ chế, nấu ăn, chia ăn, có 01 kho bếp để chứa lương thực; có 01 tủ lạnh để bảo quản thực phẩm và có các thiết bị phục vụ ăn bán trú, đảm bảo theo quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm.

Trường có 01 phòng họp được sử dụng làm nơi sinh hoạt chung và làm việc chuyên môn của giáo viên ngoài giờ lên lớp, trang bị đầy đủ các thiết bị theo quy định hiện hành; Có 01 Phòng y tế tại vị trí thuận tiện cho công tác sơ cứu, cấp cứu, có tủ thuốc với các loại thuốc thiết yếu, dụng cụ sơ cứu, giường bệnh. Sân vườn trong trường gồm sân chơi chung và vườn cây, có sân vườn dành riêng cho trẻ em khám phá, trải nghiệm. Sân bằng phẳng, không trơn trượt, mát mẻ, có cây xanh, tạo bóng mát sân trường. Khuôn viên của trường được ngăn cách với bên ngoài bằng hàng rào bảo vệ là tường xây, bảo đảm vững chắc, an toàn. Cổng trường kiên cố, có gắn cổng và biển tên trường **[H14-3.1-02]; [H15-3.2-03]; [H1-1.1-06]**.

Mức 2:

a, Nhà trường có 01 phòng làm việc riêng cho Hiệu trưởng và 01 phòng làm việc riêng cho các Phó hiệu trưởng, có 01 phòng làm việc riêng cho công tác hành chính quản trị. Các phòng có đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành. Có 01 phòng bảo vệ đặt ở gần lối ra vào của trường với vị trí quan sát thuận lợi; 01 khu vệ sinh dành cho cán bộ giáo viên, nhân viên được chia phòng vệ sinh nam, nữ riêng biệt; Có khu để xe của giáo viên, cán bộ, nhân viên: có mái che và đủ chỗ cho giáo viên, cán bộ, nhân viên của trường **[1.4-07]; [H14-3.1-03]; [H14-3.1-02]**.

b, Trường có 17 phòng học kiên cố cho 17 nhóm/lớp. Các phòng học được xây dựng kiên cố, đảm bảo theo quy định; có phòng sinh hoạt chung để tổ chức chung các hoạt động học, hoạt động chơi và hoạt động ăn, ngủ. Trong đó, 13/17 lớp có phòng vệ sinh được xây dựng khép kín với phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; có vách ngăn, có chỗ rửa tay cho trẻ đảm bảo sạch sẽ; các phòng vệ sinh có xí bệt dùng cho trẻ em gái, khu vực rửa tay của trẻ em được bố trí riêng, có chậu rửa tay, các thiết bị vệ sinh được lắp đặt phù hợp với độ tuổi; các phòng học được bố trí nhà vệ sinh riêng cho trẻ em trai, trẻ em gái. 04/17 nhóm, lớp có phòng vệ sinh bố trí bên ngoài lớp học nhưng vẫn đảm bảo điều kiện sử dụng thuận tiện, sạch sẽ và an toàn cho trẻ. Các phòng học có diện tích, ánh sáng, thông gió và hệ thống điện, nước, vệ sinh phù hợp với lứa tuổi mầm non. Hiên chơi, đón trẻ em: thuận tiện cho việc đưa, đón và sinh hoạt của trẻ em khi trời mưa, nắng; xung quanh hiên chơi có lan can, tường với chiều cao 1,2 m. Trường có 01 phòng giáo dục nghệ thuật, 01 phòng giáo dục thể chất được trang bị đồ dùng, thiết bị theo quy định. Đồ dùng, thiết bị được sắp xếp ngăn nắp gọn gàng, thuận tiện cho trẻ dễ lấy và dễ cất khi sử dụng. Sân chơi được lắp đặt các thiết bị và đồ chơi ngoài trời,

có vườn hoa, vườn rau cho trẻ quan sát, trải nghiệm. Nhà trường có hệ thống đèn, hệ thống quạt, điều hòa được trang bị ở các khối phòng, đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát phục vụ cho việc ND, CS, GD trẻ, đảm bảo an toàn cho cô và trẻ sử dụng, dễ dàng thay thế, sửa chữa khi cần thiết [1.4-07]; [H15-3.2-02].

c, Nhà trường có nhà bếp bố trí độc lập với các khối phòng chức năng khác; gồm có khu sơ chế, khu chế biến, khu nấu ăn, khu chia thức ăn; được thiết kế và tổ chức theo dây chuyền hoạt động một chiều; có 01 kho bếp để chứa lương thực; có 01 tủ lạnh để bảo quản thực phẩm.

Trường có 01 phòng họp được sử dụng làm nơi sinh hoạt chung và làm việc chuyên môn của giáo viên ngoài giờ lên lớp, trang bị đầy đủ các thiết bị theo quy định hiện hành; Có 01 Phòng Y tế tại vị trí thuận tiện cho công tác sơ cứu, cấp cứu, có tủ thuốc với các loại thuốc thiết yếu, dụng cụ sơ cứu, giường bệnh. Sân vườn trong trường gồm sân chơi chung và vườn cây, có sân vườn dành riêng cho trẻ em khám phá, trải nghiệm. Sân bằng phẳng, không trơn trượt, mát mẻ, có cây xanh, tạo bóng mát sân trường. Khuôn viên của trường được ngăn cách với bên ngoài bằng hàng rào bảo vệ là tường xây, bảo đảm vững chắc, an toàn. Cổng trường kiên cố, có gắn cổng và biển tên trường [H14-3.1-02]; [H15-3.2-02]; [H1-1.1-06].

Mức 3:

Nhà trường hiện có 17 phòng học/17 nhóm, lớp đảm bảo cho các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ; bao gồm các phân khu chức năng: Khu sinh hoạt chung để tổ chức các hoạt động học, chơi, ăn và nơi ngủ. 13/17 lớp có phòng vệ sinh được xây dựng khép kín với phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; có vách ngăn, có chỗ rửa tay cho trẻ đảm bảo sạch sẽ; các phòng vệ sinh có xí bệt dùng cho trẻ em gái, khu vực rửa tay của trẻ em được bố trí riêng, có chậu rửa tay, các thiết bị vệ sinh được lắp đặt phù hợp với độ tuổi; các phòng học được bố trí nhà vệ sinh riêng cho trẻ em trai, trẻ em gái. 04/17 nhóm, lớp có phòng vệ sinh bố trí bên ngoài lớp học nhưng vẫn đảm bảo điều kiện sử dụng thuận tiện, sạch sẽ và an toàn cho trẻ. Có các kho nhóm, lớp để chứa đồ dùng, đồ chơi phục vụ sinh hoạt và học tập. Nhà trường có hệ thống đèn, hệ thống quạt được trang bị ở các phòng học đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát phục vụ cho việc chăm sóc giáo dục trẻ. Hệ thống điện, công tắc được đặt cao trên tầm với của trẻ, đảm bảo an toàn cho cô và trẻ sử dụng, dễ dàng thay thế, sửa chữa khi cần thiết.

Nhà trường có 01 phòng giáo dục nghệ thuật, 01 phòng giáo dục thể chất được trang bị tương đối đủ đồ dùng, thiết bị theo quy định; Có sân chơi cho trẻ học tập và vui chơi trải nghiệm, sân chơi được lắp đặt các thiết bị đồ chơi ngoài trời theo quy định của Bộ GD&ĐT. Tuy nhiên, khối phòng ND, CS, GD mới chỉ đảm bảo tiêu chuẩn mức độ 1. Hiện tại nhà trường chưa có phòng cho trẻ làm quen với tin học, ngoại ngữ, chưa có phòng thư viện. Nhà trường đang tận dụng 03 góc cầu thang của các dãy phòng học để làm góc thư viện cho trẻ làm quen với việc đọc. **Nhà trường không có đủ 02 phòng giáo dục nghệ thuật đối với trường có quy mô lớn hơn 14 nhóm lớp** [H14-3.1-03]; [1.4-07]; [H14-3.1-02]; [H1-1.1-06].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có các hạng mục công trình: Khối phòng hành chính quản trị, khối phòng ND, CS, GD trẻ, khối phòng tổ chức ăn, khối phụ trợ đảm bảo tiêu chuẩn mức độ 1 theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GD&ĐT; Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ GD&ĐT.

3. Điểm yếu:

Nhà trường chưa có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với tin học, ngoại ngữ, chưa có phòng thư viện và không có đủ 02 phòng giáo dục nghệ thuật đối với trường có quy mô lớn hơn 14 nhóm lớp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nội dung	Nhân lực thực hiện	Giải pháp thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
- Xây mới dãy phòng chức năng đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất đối với trường mầm non theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT và Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT.	- Ban giám hiệu - Tổ cơ sở vật chất. - UBND phường.	- Rà soát lại quy mô nhóm lớp, nhu cầu thực tế và quỹ đất hiện có. - Làm văn bản tham mưu đề xuất UBND phường hỗ trợ đầu tư xây dựng bổ sung các phòng chức năng. - Nêu khó khăn, đề xuất trong các cuộc họp giao ban thường kỳ.	Giai đoạn 2025-2030	3.000.000.000 đồng (ước tính; từ nguồn ngân sách địa phương).

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 3.3: Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học

Mức 1:

Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

- Hệ thống cấp nước sạch; hệ thống cấp điện; hệ thống phòng cháy, chữa cháy; hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc và khu thu gom rác thải;*
- Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố;*
- Thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi.”*

Mức 2:

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố, mật độ sử dụng đất đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.”

Mức 3:

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố đảm bảo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.”

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a, Trường có hệ thống cấp nước sạch được Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh - Xí nghiệp nước Ưông Bí cung cấp. Nhà trường trang bị hệ thống máy lọc nước đảm bảo đủ số lượng, chất lượng nước uống và nước sinh hoạt cho trẻ em, CB, GV, NV; đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng cho các hoạt động của nhà trường. Nguồn nước được kiểm tra định kỳ và đảm bảo các tiêu chuẩn chất lượng theo quy định hiện hành. Hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường, rãnh thoát nước có nắp đậy, bảo đảm vệ sinh môi trường [H14-3.1-03]; [1.4-07]; [H14-3.1-02]; [H16-3.3-01].

Trường được cấp điện ổn định từ lưới điện địa phương do chi nhánh điện lực Ưông Bí, điện lực Quảng Ninh cung cấp. Hệ thống điện được thiết kế an toàn, đủ công suất phục vụ các hoạt động dạy học, quản lý và các thiết bị chuyên môn [1.4-07]; [H16-3.3-02].

Trường đã lắp đặt đầy đủ các thiết bị phòng cháy, chữa cháy (16 bình chữa cháy, 02 cánh cửa thương, mũ chữa cháy, quần áo chữa cháy, gang tay, giày, ủng, mặt nạ lọc độc, đèn pin, xẻ beng, búa tạ, kìm cộng lực, túi sơ cứu loại A...) tại các khu vực cần thiết, tuân thủ các quy định hiện hành. Các bình chữa cháy được bố trí tại các khu vực hợp lý, dễ trong tủ bảo quản và có tiêu lệnh đầy đủ. Nhà trường thường xuyên tổ chức kiểm tra, bảo dưỡng các thiết bị phòng cháy, chữa cháy và phối hợp với công an PCCC diễn tập phòng cháy chữa cháy [H10-1.10-03]; [H16-3.3-03]; [H16-3.3-04].

Trường có 02 hệ thống mạng internet là: VNPT Ưông Bí cung cấp và Viettel Quảng Ninh- Chi nhánh Tập Đoàn công nghiệp- Viễn thông Quân đội cung cấp kết nối tốt, phục vụ hiệu quả cho các hoạt động quản lý, chuyên môn và học tập. Các phòng chức năng, phòng học đều có điểm kết nối internet. Các khu vực đã được trang bị wifi để thuận tiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh [H16-3.3-05]; [H16-3.3-06]; [1.4-07]; [H16-3.3-07].

Nhà trường có hệ thống thu gom rác thải, rác sinh hoạt vệ sinh môi trường: Có thùng đựng và phân loại rác thải. Thùng đựng rác có nắp đậy sạch sẽ. Rác được thu gom hằng ngày, khu vực để rác thải cách xa các khối phòng chức năng và khu vui chơi của trẻ, thuận tiện cho việc thu gom và vận chuyển rác thải hàng ngày. Rác thải được nhân viên thu gom vận chuyển tới nơi xử lý tập trung, không có rác thải tồn đọng trong nhà trường gây ô nhiễm môi trường. Công ty môi trường đô thị Ưông Bí thực hiện thu gom và vận chuyển rác thải

hàng ngày, hằng năm nhà trường có hóa đơn nộp tiền thu gom rác thải sinh hoạt đầy đủ. [1.4-07].

b, Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố của nhà trường đạt như sau: Khối phòng hành chính quản trị được xây dựng kiên cố đạt 85,7% và bán kiên cố đạt 14,3% (Khu để xe của CB, GV, NV); Khối phòng ND, CS, GD trẻ em được xây dựng kiên cố 100%; Khối phòng tổ chức ăn và khối phụ trợ được xây dựng kiên cố 100% với vật liệu đảm bảo chất lượng, đáp ứng yêu cầu sử dụng lâu dài và an toàn trong điều kiện thời tiết khắc nghiệt [H14-3.1-03]; [1.4-07]; [H14-3.1-02].

c, Nhà trường có các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em quy định tại văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23 tháng 03 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành danh mục đồ dùng - đồ chơi - thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non; Thông tư số 47/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về việc lựa chọn đồ chơi, học liệu được sử dụng trong các cơ sở giáo dục mầm non. Tuy nhiên thiết bị, đồ dùng, đồ chơi và đồ chơi thông minh tại một số lớp được trang cấp thời gian đã lâu, trong quá trình sử dụng cũng bị hư hỏng nên phần nào ảnh hưởng đến việc tổ chức các hoạt động vui chơi của trẻ. Qua các năm học nhà trường đã phát động giáo viên tích cực làm đồ dùng đồ chơi tự tạo từ các nguyên vật liệu phế thải phục vụ cho hoạt động dạy và học. Các loại đồ dùng đồ chơi tự làm đảm bảo tính thẩm mỹ, giáo dục, phù hợp, an toàn cho trẻ khi sử dụng. Nhà trường thực hiện rà soát, thống kê, kiểm kê thiết bị, đồ dùng, đồ chơi định kỳ, có kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa, bổ sung thiết bị, đồ dùng, đồ chơi để đảm bảo an toàn trong quá trình sử dụng [H15-3.2-01]; [H16-3.3-08].

Mức 2:

Các hạng mục công trình của nhà trường được xây dựng đảm bảo kiên cố: Khối phòng hành chính quản trị được xây dựng kiên cố đạt 85,7%; Khối phòng ND, CS, GD trẻ em được xây dựng kiên cố 100%; Khối phòng tổ chức ăn và khối phụ trợ được xây dựng kiên cố 100% với vật liệu đảm bảo chất lượng, đáp ứng yêu cầu sử dụng lâu dài và an toàn [H14-3.1-03]; [1.4-07]; [H14-3.1-02]; [H14-3.1-04]; [H1-1.1-06].

Trường có khuôn viên riêng biệt, có tường rào bao quanh, diện tích đất sử dụng ổn định, không bị lấn chiếm. Có bố trí hợp lý các khu vực chức năng: khối phòng học, sân chơi, vườn cây, bếp ăn, khu vệ sinh... tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ. Nhà trường có mật độ sử dụng đất đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Diện tích xây dựng công trình: 1.267,3m² chiếm 32,5%; Diện tích sân vườn (cây xanh, sân chơi): 2.227m² chiếm 57.1% [H14-3.1-03].

Mức 3:

Các công trình của trường như phòng học, phòng chức năng, nhà vệ sinh được xây dựng kiên cố 100% với vật liệu đảm bảo chất lượng, đáp ứng yêu cầu sử dụng lâu dài và an toàn trong điều kiện thời tiết khắc nghiệt; thuận tiện cho việc tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc - giáo dục trẻ em theo chương trình giáo dục mầm non. Tuy nhiên hiện tại nhà trường chưa có phòng cho trẻ làm quen với

tin học, ngoại ngữ, chưa có phòng thư viện và không có đủ 02 phòng giáo dục nghệ thuật đối với trường có quy mô lớn hơn 14 nhóm lớp. Nhà trường đang tận dụng góc cầu thang của dãy nhà học để làm góc thư viện cho trẻ nên chưa đảm bảo quy định tiêu chuẩn CSVC mức độ 2 đối với trường MN theo quy định của Bộ GD&ĐT [H14-3.1-03]; [1.4-07]; [H14-3.1-02]; [H14-3.1-04]; [H1-1.1-06].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống cấp điện, hệ thống phòng cháy, chữa cháy, hạ tầng công nghệ thông tin; khu thu gom rác thải và thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu; Các hạng mục công trình kiên cố chiếm tỷ lệ cao, phần lớn các phòng học, phòng chức năng, phòng hành chính đều được xây dựng kiên cố, đảm bảo diện tích, ánh sáng, thoáng mát, an toàn cho trẻ; đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1; mật độ sử dụng đất đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 đối với trường mầm non theo quy định tại Thông tư 13/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hệ thống cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật và trang thiết bị hiện có đã góp phần tạo điều kiện thuận lợi trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và nâng cao chất lượng hoạt động chuyên môn của nhà trường.

3. Điểm yếu:

Mặc dù hàng năm nhà trường đã chủ động sửa chữa, bổ sung một số thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi, song một số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, đặc biệt là đồ chơi thông minh tại một số lớp được trang cấp thời gian đã lâu, trong quá trình sử dụng bị hư hỏng không có thiết bị đồng bộ để thay thế nên phần nào ảnh hưởng đến việc tổ chức các hoạt động vui chơi của trẻ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện đảm bảo để thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
- Tiếp tục bổ sung, sửa chữa, thay thế thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi đã hư hỏng.	- Năm học 2025-2026 và các năm học tiếp theo.	- Ban giám hiệu, giáo viên, kế toán.	- Rà soát, kiểm kê thực trạng thiết bị, đồ chơi tại các lớp - Lập danh mục cần sửa chữa, thay thế. - Làm văn bản tham mưu các cấp lãnh đạo mua sắm mới thay thế một số loại đồ chơi hết khấu hao, mất	70 triệu	Nguồn ngân sách

			an toàn cho trẻ.		
--	--	--	------------------	--	--

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 3

Điểm mạnh nổi bật của nhà trường:

Trường MN Thanh Sơn có vị trí đặt điểm trường phù hợp với quy hoạch phát triển giáo dục của phường. Trường có kết nối giao thông thuận tiện cho việc đưa đón trẻ em tới trường; có tương đối đầy đủ các điều kiện về CSVC, diện tích, khuôn viên, sân chơi. Trường có biển trường, có tường rào bao quanh chắc chắn, khuôn viên đảm bảo vệ sinh, đảm bảo an toàn tuyệt đối về con người và tài sản. Môi trường thân thiện và an toàn cho trẻ, khuôn viên sạch sẽ, có cây xanh bóng mát.

Nhà trường có các hạng mục công trình: Khối phòng hành chính quản trị, khối phòng ND, CS, GD trẻ, khối phòng tổ chức ăn, khối phụ trợ đảm bảo tiêu chuẩn mức độ 1 theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GD&ĐT; Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ GD&ĐT.

Nhà trường có đủ hệ thống cấp nước sạch; hệ thống điện; hệ thống PCCC; hạ tầng CNTT, liên lạc và khu thu gom rác thải đáp ứng nhu cầu sử dụng cho các hoạt động của nhà trường; Các hạng mục công trình đảm bảo kiên cố và bán kiên cố; Có các thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ ND, CS, GD trẻ. Các hạng mục công trình kiên cố, mật độ sử dụng đất đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 đối với trường MN theo quy định của Bộ GD&ĐT.

Những điểm yếu cơ bản:

Phòng giáo dục thể chất có diện tích hẹp, chưa đảm bảo bình quân $2m^2$ /trẻ.

Nhà trường chưa có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với tin học, ngoại ngữ, chưa có phòng thư viện và không có đủ 02 phòng giáo dục nghệ thuật đối với trường có quy mô lớn hơn 14 nhóm lớp.

Một số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, đặc biệt là đồ chơi thông minh tại một số lớp được trang cấp thời gian đã lâu, trong quá trình sử dụng bị hư hỏng không có thiết bị đồng bộ để thay thế nên phần nào ảnh hưởng đến việc tổ chức các hoạt động vui chơi của trẻ.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu:

Số lượng tiêu chí đạt mức 1: 3/3 tỷ lệ 100%.

Số lượng tiêu chí đạt mức 2: 2/2 đạt 100%.

Số lượng tiêu chí đạt mức 3: 0/2 đạt 0%.

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu

Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội là yếu tố then chốt trong việc nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non. Sự phối hợp chặt chẽ, đồng thuận và hỗ trợ giữa ba môi trường này không chỉ tạo nên một nền tảng vững chắc

cho sự phát triển toàn diện của trẻ mà còn góp phần hình thành môi trường giáo dục an toàn, thân thiện và hiệu quả. Xác định rõ vai trò của gia đình và cộng đồng trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ, Trường Mầm non Thanh Sơn luôn chú trọng xây dựng mối quan hệ phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và các tổ chức đoàn thể tại địa phương.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ giáo dục, nhà trường giữ vai trò trung tâm, chủ động thiết lập và duy trì mối quan hệ gắn bó với cha mẹ trẻ và cộng đồng. Trong những năm học vừa qua, nhà trường chủ động tham mưu, phối hợp có hiệu quả với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể, tổ chức xã hội trong và ngoài trường như Công đoàn, Đoàn thanh niên, Ban đại diện cha mẹ trẻ, Đảng ủy, HĐND, UBND phường Thanh Sơn... nhằm thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. Việc xây dựng mối quan hệ hợp tác tích cực giữa nhà trường, gia đình và xã hội được thể hiện thông qua các hoạt động tuyên truyền, phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ; tổ chức các hoạt động phối hợp chăm sóc, giáo dục trẻ; huy động sự tham gia và đóng góp của cộng đồng vào sự nghiệp giáo dục mầm non. Ban đại diện CMHS đã phối hợp với nhà trường và giáo viên các nhóm, lớp tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước có liên quan đến công tác giáo dục đến các bậc cha mẹ nhằm nâng cao trách nhiệm bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ. Các tổ chức trong và ngoài nhà trường đã phối hợp, hỗ trợ nhà trường bổ sung thiết bị, cơ sở vật chất, tạo mọi điều kiện để nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ. Đây là nền tảng để thực hiện thành công các mục tiêu giáo dục, đồng thời tạo điều kiện để trẻ phát triển hài hòa cả về thể chất, trí tuệ, ngôn ngữ, tình cảm - xã hội và thẩm mỹ.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ

Mức 1:

- a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ trẻ;*
- b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;*
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.*

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, Ban đại diện CMTE của trường được thành lập theo quy định tại thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT. Tại buổi họp phụ huynh đầu năm các lớp bầu ra ban đại diện cha mẹ trẻ của lớp gồm có 03 thành viên: 01 trưởng ban, 01 phó trưởng ban và 01 ủy viên. Ban đại diện CMTE của trường được lựa chọn và bầu ra từ các trưởng ban và phó ban của tất cả các nhóm, lớp gồm 05 thành viên: 01 trưởng ban, 01 phó trưởng ban và 03 ủy viên.

Ban đại diện CMTE của các nhóm, lớp và của trường hoạt động theo đúng quy định tại Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT. Ban đại diện CMTE của các nhóm, lớp đại diện cho phụ huynh lớp trong việc phối hợp với giáo viên chủ nhiệm về các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ và các hoạt động khác của lớp. Ban đại diện CMTE nhà trường phối hợp với Hiệu trưởng tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động ND, CS, GD trẻ; Hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với CMTE; Tuyên truyền vận động trẻ ra lớp; Hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh khó khăn; Hướng dẫn về công tác tổ chức và thực hiện các hoạt động cho Ban đại diện CMTE các nhóm, lớp; là cầu nối giữa phụ huynh toàn trường với nhà trường **[H17-4.1-01]; [H17-4.1-02]**.

b) Nhà trường tạo điều kiện thuận lợi để Ban đại diện cha mẹ trẻ hoạt động theo đúng quyền, nhiệm vụ đã được quy định tại Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ giáo dục ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ trẻ. Hằng năm, Ban đại diện cha mẹ trẻ xây dựng Kế hoạch hoạt động và báo cáo tổng kết hoạt động vào cuối mỗi năm học. Ban đại diện xây dựng kế hoạch hoạt động cho cả năm học, trong đó tập trung phối hợp với nhà trường trong các hoạt động giáo dục, chăm sóc trẻ và tổ chức các sự kiện lớn như: ngày hội đến trường, Tết thiếu nhi, lễ hội mùa xuân..., xây dựng môi trường xanh - sạch - đẹp - an toàn - thân thiện **[H17-4.1-03]; [H17-4.1-04]**.

c) Hằng năm, Ban đại diện cha mẹ trẻ xây dựng kế hoạch hoạt động và tổ chức thực hiện theo đúng kế hoạch, đúng tiến độ đã xây dựng. Ban đại diện cha mẹ trẻ phối hợp cùng nhà trường tổ chức họp để triển khai, đánh giá các hoạt động của Ban đại diện cha mẹ trẻ; tham gia tuyên truyền vận động trẻ ra lớp; tuyên truyền chế độ chính sách trẻ được hưởng đến các cha mẹ trẻ của nhóm, lớp; tham gia các ngày hội, ngày lễ như ngày khai giảng, tết trung thu, tết thiếu nhi; Các hoạt động trong kế hoạch được triển khai đúng tiến độ, có sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường và Ban đại diện cha mẹ trẻ, thể hiện tinh thần đồng hành và trách nhiệm trong việc chăm sóc, giáo dục trẻ **[H17-4.1-05]; [H1-1.1-06]**.

Mức 2:

Ban đại diện cha mẹ trẻ được thành lập đầy đủ ở cấp trường và các lớp, hoạt động theo đúng Điều lệ, phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong triển khai nhiệm vụ năm học và tổ chức các hoạt động giáo dục: Tham gia tổ chức các ngày hội, ngày lễ như: khai giảng, tết trung thu, lễ hội vui xuân...; các chuyên đề giáo dục kỹ năng sống, hội thi, chăm sóc sức khỏe cho trẻ; tham gia tuyên truyền, vận động trẻ ra lớp. Hằng năm, Ban đại diện cha mẹ trẻ hỗ trợ ngày công lao động để

cải tạo môi trường ngoài lớp học, tặng trang phục biểu diễn, hỗ trợ nguyên vật liệu để tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ; thông qua hoạt động đón trả trẻ hàng ngày, giáo viên, cha mẹ trẻ trao đổi về công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ tại lớp, tại gia đình. Ban đại diện cha mẹ trẻ phối hợp với nhà trường tham gia tuyên truyền phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước liên quan đến giáo dục mầm non (như Luật Trẻ em, Luật Giáo dục, chế độ chính sách của trẻ; các văn bản về phòng chống bạo lực học đường, đảm bảo an toàn cho trẻ); các chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ bằng nhiều hình thức như thông qua các buổi họp phụ huynh, trao đổi qua zalo hàng ngày, trao đổi giữa giáo viên với phụ huynh. Ngoài ra Ban đại diện cha mẹ trẻ cũng tích cực đóng góp ý kiến xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm; tham gia giám sát, hỗ trợ việc cải tạo cảnh quan, mua sắm thiết bị và tham gia quy trình tiếp nhận thức phẩm tại bếp ăn bán trú của nhà trường; tham gia giám sát tổ chức bữa ăn bán trú, công tác đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm [H17-4.1-04]; [H17-4.1-03]; [H17-4.1-06].

Mức 3:

Ban đại diện cha mẹ trẻ đã phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Cụ thể như sau: Ban đại diện cha mẹ trẻ phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong thực hiện các nhiệm vụ năm học, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ; thực hiện công tác huy động, duy trì số lượng trẻ ra lớp theo kế hoạch. Phối hợp trong tổ chức các hội thi, chuyên đề, các hoạt động trải nghiệm. Thường xuyên hỗ trợ nhà trường trong việc cải tạo môi trường giáo dục, huy động nguồn lực xã hội hóa để sửa chữa, bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ chơi ngoài trời. Đồng thời, Ban đại diện cùng nhà trường tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chính sách về giáo dục mầm non; giáo dục kỹ năng làm cha mẹ, chăm sóc, bảo vệ trẻ em; phòng chống dịch bệnh, tai nạn thương tích thông qua các buổi họp phụ huynh, trao đổi qua zalo hàng ngày. Hằng năm, Ban đại diện CMTE nhà trường có các hoạt động phối hợp với khu dân cư, chi hội phụ nữ, đoàn thanh niên phường để tuyên truyền, vận động CMTE đưa trẻ ra lớp, giúp đỡ trẻ có hoàn cảnh khó khăn, trẻ khuyết tật [H17-4.1-04]; [H1-1.1-06].

2. Điểm mạnh:

Ban đại diện CMTE trường được thành lập và hoạt động theo quy định tại Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; Ban đại diện CMTE có xây dựng kế hoạch hoạt động theo năm học và tổ chức thực hiện kế hoạch theo đúng tiến độ. Phối hợp thường xuyên với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ ND, CS, GD trẻ; Phối hợp với giáo viên, nhà trường cải tạo môi trường hoạt động; Tuyên truyền chủ trương, chính sách liên quan đến trẻ em, góp phần nâng cao chất lượng CSGD trẻ của nhà trường. Giáo viên trong trường luôn giữ mối quan hệ mật thiết với phụ huynh học sinh.

3. Điểm yếu:

Ban đại diện cha mẹ trẻ em chủ yếu là những người lao động chính trong gia đình, làm việc trong các đơn vị sự nghiệp, khu công nghiệp, công ty, hoặc lao động

tự do nên quỹ thời gian dành cho các hoạt động của hội còn hạn chế. Việc tham gia các cuộc họp, hoạt động phối hợp với nhà trường của một số thành viên còn chưa thường xuyên, đôi khi chưa phát huy được đầy đủ vai trò cầu nối giữa nhà trường và cha mẹ trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nội dung cần thực hiện	Bộ phận/người thực hiện	Giải pháp để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
- Nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban đại diện cha mẹ trẻ em.	- Ban Giám hiệu. - Giáo viên chủ nhiệm. - Ban đại diện CMTE.	- Rà soát, lựa chọn thành viên Ban đại diện có tinh thần trách nhiệm, có thể bố trí thời gian tham gia các hoạt động của hội. - Phân công nhiệm vụ rõ ràng, linh hoạt trong nhóm Ban đại diện để hỗ trợ lẫn nhau khi một số thành viên bận công việc. - Sắp xếp thời gian họp phù hợp (ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ hoặc trực tuyến) để tạo điều kiện cho thành viên tham gia. - Tăng cường trao đổi thông tin qua các nhóm Zalo, điện thoại để cập nhật tình hình hoạt động và kế hoạch của nhà trường. - Động viên, khuyến khích các thành viên tích cực tham gia và nêu gương để lan tỏa đến các phụ huynh khác.	Năm học 2024-2025 và các năm học tiếp theo.	0 đồng.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hàng năm, nhà trường chủ động tham mưu với cấp Ủy đảng, Chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường. Cụ thể: Nhà trường xây dựng kế hoạch năm học, báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo Đảng ủy, UBND phường về các hoạt động lớn trong năm học. Trên cơ sở đó, cấp ủy, chính quyền địa phương đã đưa các chỉ tiêu, nhiệm vụ của giáo dục vào kế hoạch của địa phương, đồng thời chỉ đạo việc triển khai thực hiện trong năm học. Bên cạnh đó nhà trường còn chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương thông qua các hình thức như báo cáo định kỳ, tham dự các cuộc họp giao ban, hội nghị ngành và các buổi làm việc với UBND phường nhằm xin ý kiến chỉ đạo và đề xuất các giải pháp thực hiện kế hoạch giáo dục phù hợp với tình hình thực tế địa phương. Trên cơ sở đó địa phương đã chỉ đạo phối hợp giữa nhà trường với các cấp ủy đảng, chính quyền, các tổ chức ban ngành đoàn thể để hoàn thành tốt nhiệm vụ của năm học, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục **[H18-4.2-01]**.

b) Nhà trường tích cực tuyên truyền để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường bằng nhiều hình thức như: tuyên truyền bằng văn bản, tuyên truyền thông qua các cuộc họp giữa nhà trường và cha mẹ trẻ; tuyên truyền qua loa phóng thanh của phường và các khu; qua trao đổi giữa cán bộ, giáo viên và cha mẹ trẻ em; qua các hội thi, chuyên đề, bảng tuyên truyền, Zalo nhóm, lớp **[H18-4.2-02]; [H1-1.1-06]**.

c) Nhà trường phối hợp với các tổ chức, đoàn thể trong và ngoài trường huy động sức người, sức của, ủng hộ ngày công để tạo cảnh quan môi trường. Đặc biệt nhà trường có sự ủng hộ, hỗ trợ từ hội cha mẹ học sinh của các lớp, của trường hỗ trợ trẻ các trang phục, đồ dùng phục vụ công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và xây dựng môi trường xanh - sạch - đẹp - an toàn **[1.4-07]**.

Mức 2:

a) Nhà trường chủ động tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương tạo điều kiện cho nhà trường từng bước thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường, cụ thể: Tham mưu cấp ủy, chính quyền địa phương đưa vào nghị quyết các chỉ tiêu về huy động trẻ mầm non ra lớp, chất lượng chăm sóc sức khỏe của trẻ, công tác phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi; Thông qua các buổi làm việc trực tiếp, các cuộc họp giao ban nhà trường tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương về các biện pháp nâng cao chất lượng nuôi dưỡng giáo dục trẻ, các giải pháp nâng cấp cơ sở vật chất của nhà trường. Tham mưu cho địa phương hỗ trợ, tạo điều kiện cho nhà trường từng bước thực hiện kế hoạch phát triển. Cấp ủy và chính quyền địa phương đã có những chỉ đạo kịp thời, quan tâm phối hợp cùng với nhà trường trong công tác vận động trẻ ra lớp, thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi... góp phần giúp nhà trường thực hiện tốt kế hoạch phát triển giáo dục hằng năm. Tuy nhiên trong những năm qua chính quyền địa phương cũng chưa bố trí được nguồn kinh phí để đầu tư, cải tạo và nâng cấp cơ sở vật chất nhằm đáp ứng yêu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ cho nhà trường [H18-4.2-01]; [H1-1.1-01].

b) Hằng năm, nhà trường phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương: Phối hợp với hội phụ nữ phường tuyên truyền vận động trẻ ra lớp đúng độ tuổi, tuyên truyền cách nuôi dạy con theo khoa học, tổ chức “Ngày hội đến trường của bé”. Phối hợp với Đoàn thanh niên phường tổ chức và tặng quà nhân dịp tết thiếu nhi 1/6, tết trung thu, tết cổ truyền.... Phối hợp với Tiểu đoàn 16 và Tiểu đoàn tên lửa X81 thăm quan Doanh trại quân đội và tổ chức kỷ niệm ngày thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam 22/12; phối hợp với Công ty cổ phần Tùng Lâm cho trẻ trải nghiệm thăm quan Làng Nương Yên Tử theo đúng kế hoạch chủ đề “Quê hương, đất nước”... phù hợp với truyền thống của địa phương [H18-4.2-03]; [H18-4.2-04]; [H1-1.1-06].

Mức 3:

Nhà trường phát huy tốt vai trò tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương trong việc triển khai các hoạt động giáo dục gắn với nhiệm vụ phát triển văn hóa - xã hội tại địa phương. Cấp ủy, chính quyền thường xuyên quan tâm, tạo điều kiện hỗ trợ về chủ trương, định hướng phát triển và lồng ghép các hoạt động giáo dục mầm non trong các chương trình, kế hoạch phát triển địa phương.

Nhà trường chủ động phối hợp hiệu quả với các ban, ngành, đoàn thể địa phương như: Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Trạm Y tế, Mặt trận tổ quốc và các tổ chức xã hội khác để tổ chức nhiều hoạt động ý nghĩa: tuyên truyền chăm sóc sức khỏe trẻ em, giáo dục kỹ năng sống, giữ gìn vệ sinh môi trường, phát triển văn hóa đọc cho trẻ và phụ huynh. Các ngày lễ lớn, sự kiện văn hóa - giáo dục được tổ chức với sự tham gia đông đảo của cộng đồng, góp phần khẳng định vai trò của nhà trường là trung tâm văn hóa - giáo dục, lan tỏa giá trị tích cực trong cộng đồng dân cư. Bên cạnh việc triển khai các hoạt động giáo dục, nhà trường cùng với Ban đại diện CMHS phối kết hợp tổ chức có hiệu quả các hoạt động văn hóa, văn nghệ; đội ngũ CBQL, giáo viên thực hiện nghiêm túc việc xây dựng quy tắc giao tiếp,

ứng xử văn minh, trang phục làm việc của giáo viên đảm bảo mẫu mực, luôn được phụ huynh, nhân dân tin tưởng gửi con. Từ các hoạt động của nhà trường đóng góp trên địa bàn Phường đã góp phần xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương. Nhà trường được các cấp có thẩm quyền trao tặng giấy khen và nhiều năm liền đạt danh hiệu Cơ quan văn hóa [H18-4.2-05].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường đã chủ động và làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, phát triển nhà trường. Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường bằng nhiều hình thức phong phú, đạt hiệu quả. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ luôn phối hợp tốt với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân tổ chức các hoạt động giáo dục, lễ hội, sự kiện theo kế hoạch phù hợp với truyền thống của địa phương.

Mọi hoạt động của nhà trường luôn có sự phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể và cá nhân nên đạt hiệu quả cao. Các ngày lễ lớn, sự kiện văn hóa - giáo dục được tổ chức với sự tham gia đông đảo của cộng đồng, góp phần khẳng định vai trò của nhà trường là trung tâm văn hóa - giáo dục, lan tỏa giá trị tích cực trong cộng đồng dân cư.

3. Điểm yếu:

Công tác tham mưu với chính quyền địa phương về hỗ trợ nguồn kinh phí để đầu tư, cải tạo và nâng cấp cơ sở vật chất nhằm đáp ứng yêu cầu nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ cho nhà trường chưa hiệu quả.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
- Tiếp tục duy trì làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng chính quyền và các tổ chức đoàn thể của địa phương để được hỗ trợ nguồn kinh phí đầu tư, cải tạo và nâng cấp cơ sở vật chất nhằm đáp ứng yêu cầu nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.	- Ban giám hiệu. - Tổ cơ sở vật chất. - Ban đại diện cha mẹ trẻ.	- Rà soát, đánh giá thực trạng cơ sở vật chất, trang thiết bị và xác định rõ nhu cầu đầu tư, cải tạo cụ thể theo từng hạng mục. - Các kế hoạch, tờ trình tham mưu với địa phương, các đoàn thể... - Phối hợp với Ban đại diện cha mẹ trẻ, các tổ chức đoàn thể để tăng tính thuyết phục trong công tác	Năm học 2025-2026 và các năm học tiếp theo.	0 đồng

		tham mưu.		
- Tăng cường huy động xã hội hóa, kêu gọi tài trợ từ tổ chức, cá nhân phù hợp quy định.	- Ban giám hiệu. - Giáo viên	- Xây dựng Kế hoạch tuyên truyền công tác xã hội hóa giáo dục bằng nhiều hình thức trên nhiều đối tượng. - Tổ chức hội nghị; các bài tuyên truyền...	Năm học 2024-2025 và các năm học tiếp theo.	0 đồng

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 4

Điểm mạnh cơ bản của nhà trường:

Ban đại diện CMTE trường được thành lập và hoạt động theo quy định tại Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; Ban đại diện CMTE có xây dựng kế hoạch hoạt động theo năm học và tổ chức thực hiện kế hoạch theo đúng tiến độ. Phối hợp thường xuyên với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ ND, CS, GD trẻ; Phối hợp với giáo viên, nhà trường cải tạo môi trường hoạt động; Tuyên truyền chủ trương, chính sách liên quan đến trẻ em, góp phần nâng cao chất lượng CSGD trẻ của nhà trường. Giáo viên trong trường luôn giữ mối quan hệ mật thiết với phụ huynh học sinh.

Nhà trường đã chủ động và làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, phát triển nhà trường. Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường bằng nhiều hình thức phong phú, đạt hiệu quả. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ luôn phối hợp tốt với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân tổ chức các hoạt động giáo dục, lễ hội, sự kiện theo kế hoạch phù hợp với truyền thống của địa phương. Các ngày lễ lớn, sự kiện văn hóa - giáo dục được tổ chức với sự tham gia đông đảo của cộng đồng, góp phần khẳng định vai trò của nhà trường là trung tâm văn hóa - giáo dục, lan tỏa giá trị tích cực trong cộng đồng dân cư.

Bên cạnh những mặt mạnh, bên cạnh đó vẫn còn những hạn chế:

Ban đại diện cha mẹ trẻ em chủ yếu là những người lao động chính trong gia đình, làm việc trong các đơn vị sự nghiệp, khu công nghiệp, công ty, hoặc lao động tự do nên quỹ thời gian dành cho các hoạt động của hội còn hạn chế. Việc tham gia các cuộc họp, hoạt động phối hợp với nhà trường của một số thành viên còn chưa thường xuyên, đôi khi chưa phát huy được đầy đủ vai trò cầu nối giữa nhà trường và cha mẹ trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ.

Công tác tham mưu với chính quyền địa phương về hỗ trợ nguồn kinh phí để đầu tư, cải tạo và nâng cấp cơ sở vật chất nhằm đáp ứng yêu cầu nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ cho nhà trường chưa hiệu quả.

Số lượng tiêu chí đạt mức 1: 2/2 tỷ lệ 100%.

Số lượng tiêu chí đạt mức 2: 2/2 đạt 100%.

Số lượng tiêu chí đạt mức 3: 1/2 đạt 50%.

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

Mở đầu

Hoạt động giáo dục và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ là nội dung cốt lõi thể hiện chất lượng và hiệu quả thực hiện chương trình giáo dục mầm non tại cơ sở giáo dục. Tiêu chuẩn này đánh giá mức độ phù hợp, hiệu quả của việc tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường cũng như những kết quả đạt được về phát triển toàn diện cho trẻ em theo mục tiêu chương trình giáo dục mầm non.

Trong những năm qua trường Mầm non Thanh Sơn luôn thực hiện tốt công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ, đảm bảo phù hợp với mục tiêu chương trình giáo dục mầm non. Nhà trường tổ chức xây dựng chương trình giáo dục đảm bảo chất lượng, bám sát quy định của Bộ Giáo dục và Sở Giáo dục Quảng Ninh, đồng thời linh hoạt điều chỉnh theo điều kiện thực tế địa phương, tình hình của nhà trường, đặc điểm giáo viên và nhận thức của trẻ. Thông qua việc thực hiện chương trình, tổ chức môi trường giáo dục, xây dựng kế hoạch giáo dục linh hoạt, phù hợp với độ tuổi, nhu cầu và điều kiện thực tiễn của địa phương, nhà trường đã từng bước nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục giúp trẻ mạnh dạn, tự tin và phát triển toàn diện về mọi mặt. Trẻ tích cực, chủ động tham gia các hoạt động văn nghệ, biết cảm nhận và thể hiện cảm xúc qua âm nhạc, tạo hình; mạnh dạn bày tỏ ý kiến, giao tiếp lễ phép, đoàn kết, biết yêu thương và giúp đỡ bạn bè. Nhà trường luôn đảm bảo 100% số trẻ đến trường được an toàn về thể chất tinh thần, được phát triển bình thường khỏe mạnh theo độ tuổi. Kết quả ND, CS, GD trẻ được giáo viên phụ trách các nhóm, lớp đánh giá đảm bảo nghiêm túc, khách quan và công bằng. Kết quả chăm sóc, giáo dục trẻ được thể hiện qua đánh giá cuối năm và cuối độ tuổi: trẻ phát triển khỏe mạnh, cân đối về thể chất, thực hiện tốt các vận động cơ bản, phối hợp linh hoạt các giác quan; khả năng nhận thức, ngôn ngữ đạt yêu cầu chương trình.

Tiêu chí: 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non

Mức 1:

- a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch;*
- b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục, với điều kiện nhà trường;*
- c) Định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và có điều chỉnh kịp thời, phù hợp.*

Mức 2:

- a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đảm bảo chất lượng;*

b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp với văn hóa địa phương, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ.

Mức 3:

a) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của nhà trường, địa phương;

b) Hàng năm, tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường, từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non phù hợp với hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Căn cứ vào văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2021 của Bộ Giáo dục và đào tạo về Thông tư ban hành chương trình giáo dục mầm non, căn cứ hướng dẫn của Sở GD&ĐT và Phòng GD&ĐT Uông Bí. Hàng năm nhà trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục độ tuổi dựa trên điều kiện thực tế của nhà trường, của địa phương, bảo đảm tính khoa học, tính vừa sức và nguyên tắc đồng tâm phát triển từ dễ đến khó. Giáo viên tại các lớp chủ động trong việc lựa chọn, bổ sung một số nội dung giáo dục và triển khai kế hoạch giáo dục phù hợp với lớp. Nội dung, hoạt động giáo dục đảm bảo theo chương trình, phù hợp với độ tuổi, khả năng của trẻ và điều kiện thực tiễn của nhà trường. Việc thực hiện chương trình được theo dõi, đánh giá thông qua hồ sơ chuyên môn và kiểm tra nội bộ định kỳ [H7-1.7- 03]; [1.4-06]; [1.8-01].

b) Căn cứ Chương trình GDMN do Bộ GD&ĐT ban hành, dựa trên điều kiện thực tế của nhà trường, của địa phương và đặc điểm độ tuổi, nhà trường đã xây dựng kế hoạch và phát triển Chương trình GDMN các độ tuổi theo lĩnh vực phát triển của trẻ. Nhà trường chú trọng phát triển các mục tiêu, nội dung đảm bảo phù hợp với nhận thức của trẻ tại lớp, điều kiện, nguồn lực có sẵn của địa phương như: Một số mục tiêu nội dung về danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, lễ hội văn hóa tại địa phương; Tích hợp trải nghiệm môi trường tự nhiên địa phương; sản phẩm đặc trưng; Nghề truyền thống địa phương... Các mục tiêu được xây dựng từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp và lồng vào hoạt động phù hợp với độ tuổi, đáp ứng với mục tiêu, yêu cầu của Chương trình GDMN, phù hợp điều kiện của địa phương và nhà trường. Kế hoạch được thảo luận và thống nhất trước khi các tổ triển khai thực hiện. Đa số giáo viên đã quan tâm đến việc phát triển Chương trình, việc xây dựng mục tiêu, nội dung, hoạt động giáo dục đã có sự điều chỉnh phù hợp với độ tuổi trẻ, điều kiện lớp học, gắn với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương. Bên cạnh đó còn một số giáo viên phát triển chương trình chưa có sự linh hoạt, còn rập khuôn theo kế hoạch mẫu; việc lựa chọn nội dung, hoạt động giáo

dục đôi khi chưa bám sát vào nhu cầu, nhận thức thực tế của trẻ, chưa khai thác hết điều kiện, cơ sở vật chất sẵn có của nhà trường **[H1-1.1-06]; [1.4-06]**.

c) Giáo viên thực hiện đánh giá trẻ hằng ngày, cuối chủ đề để điều chỉnh kế hoạch giáo dục. Sau mỗi chủ đề giáo viên đánh giá kết quả các mục tiêu đạt được; với những mục tiêu còn hạn chế giáo viên rà soát lại các nội dung đã thực hiện trong chương trình ở các độ tuổi xem nội dung có phù hợp với kết quả mong đợi không, có những vướng mắc gì để bổ sung, điều chỉnh lại cho phù hợp. Hàng tháng, chuyên môn nhà trường rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình của các độ tuổi. Hằng năm nhà trường định kỳ rà soát, bổ sung, đánh giá việc thực hiện Chương trình GDMN định kỳ 02 lần/năm học vào cuối học kỳ I và cuối học kỳ II trên cơ sở đó, có điều chỉnh, bổ sung phù hợp nhằm giúp các lớp thực hiện có chất lượng, hiệu quả Chương trình **[H19-5.1-01]; [H1-1.1-06]; [1.4-06]**.

Mức 2:

a) Nhà trường tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đảm bảo chất lượng theo đúng hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. 100% số nhóm lớp thực hiện tốt nội dung chương trình, trẻ có các kỹ năng hoạt động. Nội dung, phương pháp giáo dục được triển khai phù hợp với độ tuổi, đặc điểm phát triển của trẻ, điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương. Giáo viên thực hiện kế hoạch giáo dục linh hoạt, lấy trẻ làm trung tâm, đảm bảo tính tích hợp và phát triển toàn diện cho trẻ. Các hoạt động giáo dục được tổ chức phong phú, khuyến khích trẻ chủ động tham gia, khám phá và trải nghiệm. Việc đánh giá sự phát triển của trẻ được thực hiện thường xuyên, có điều chỉnh kế hoạch giáo dục kịp thời, góp phần nâng cao chất lượng thực hiện chương trình **[H1-1.1-06]; [1.8-01]**.

b) Nhà trường đã thực hiện việc phát triển Chương trình giáo dục mầm non phù hợp với điều kiện thực tế, văn hóa địa phương và đặc điểm của trẻ. Giáo viên chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục theo hướng mở, tích hợp các yếu tố văn hóa truyền thống, phong tục, sản phẩm địa phương vào các hoạt động học và chơi của trẻ như: trò chơi dân gian, lễ hội, ẩm thực vùng miền,... Các nội dung giáo dục được điều chỉnh linh hoạt theo khả năng, nhu cầu và hứng thú của trẻ, đảm bảo giúp trẻ phát triển toàn diện về thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm xã hội và thẩm mỹ. Bên cạnh đó chương trình quan tâm xây dựng các hoạt động giáo dục cho trẻ tính tự lập học tập, có kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp, giáo dục lòng nhân ái phù hợp với yêu cầu của xã hội hiện đại và truyền thống văn hóa của dân tộc. Quá trình xây dựng kế hoạch giáo dục có sự trao đổi, chia sẻ trong tổ chuyên môn nhằm nâng cao chất lượng tổ chức thực hiện chương trình **[1.8-01]; [1.4-06]; [1.8-02]**.

Mức 3:

a) Nhà trường đã ứng dụng phương pháp giáo dục Stem/Steam vào Chương trình giáo dục mầm non một cách linh hoạt, phù hợp với độ tuổi của trẻ, thực tiễn của trường và địa phương. Giáo viên tại các lớp tổ chức các hoạt động cho trẻ khám phá, sáng tạo như làm thí nghiệm, xây dựng mô hình, sử dụng vật liệu mở..., giúp trẻ phát triển tư duy, kỹ năng hợp tác và giải quyết vấn đề. Giáo viên được bồi dưỡng, tập huấn thường xuyên nhằm nâng cao năng lực tiếp cận, vận dụng các phương pháp giáo dục hiện đại trong tổ chức các hoạt động chăm sóc - giáo dục

trẻ, góp phần nâng cao chất lượng thực hiện chương trình theo hướng hiện đại. Hàng năm, nhà trường tổ chức đánh giá chất lượng giáo dục trẻ một cách nghiêm túc, dựa trên các lĩnh vực phát triển và kết quả thực hiện chương trình, làm căn cứ điều chỉnh kế hoạch giáo dục phù hợp [H19-5.1-02]; [1.8-01]; [1.8-02].

b) Hàng năm nhà trường tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục. Điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ em. Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2021-2022 do tình hình dịch bệnh có nhiều diễn biến phức tạp, nhà trường thường xuyên tổ chức rà soát, điều chỉnh kế hoạch kịp thời, đảm bảo thực hiện các mục tiêu giáo dục trong năm học; trong thời gian trẻ nghỉ học nhà trường chỉ đạo giáo viên quay video hướng dẫn cha mẹ trẻ CS-ND-GD trẻ tại nhà phù hợp với độ tuổi trẻ. Cuối mỗi năm học, nhà trường tổ chức Hội nghị tổng kết năm học trong đó có nội dung đánh giá việc thực hiện chương trình GDMN của nhà trường trong năm học từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục [H19-5.1-03]; [H1-1.1-06].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình giáo dục mầm non linh hoạt, hiệu quả, phù hợp theo thông tư số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/04/2021 của Bộ giáo dục và Đào tạo; phù hợp với điều kiện nhà trường theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm; quan tâm đến năng lực cá nhân của từng trẻ đáp ứng yêu cầu của xã hội hiện đại và truyền thống văn hóa của dân tộc; Ngoài ra, nhà trường có tích hợp ứng dụng phương pháp giáo dục Stem/Steam trong thực hiện Chương trình GDMN vào một số các hoạt động phù hợp với thực tiễn của nhà trường, địa phương. Định kỳ Hàng năm, nhà trường tổ chức rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình GDMN và có điều chỉnh kịp thời bổ sung cho phù hợp.

3. Điểm yếu:

Việc phát triển chương trình giáo dục ở một số giáo viên chưa có sự linh hoạt; lựa chọn nội dung, hoạt động giáo dục đôi khi chưa bám sát vào nhu cầu, nhận thức của trẻ, chưa khai thác được điều kiện, cơ sở vật chất sẵn có của nhà trường.

Việc ứng dụng các phương pháp giáo dục tiên tiến Stem/Steam chưa có sự đồng bộ trong toàn trường, một số giáo viên khi ứng dụng còn lúng túng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Nâng cao năng lực phát triển chương trình giáo dục mầm non cho giáo viên theo	Ban giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên	- Tổ chức chuyên đề, bồi dưỡng về phát triển chương trình theo hướng mở, lấy trẻ làm trung tâm. - Sinh hoạt chuyên môn theo hướng phân tích tình	Năm học 2025-2026	5.000.000 đồng.

hướng mở, linh hoạt, phù hợp với nhu cầu trẻ và điều kiện thực tế.	các lớp.	huống thực tiễn. - Tổ chức dự giờ mẫu, rút kinh nghiệm cụ thể về việc xây dựng và triển khai kế hoạch GD.		
Đẩy mạnh ứng dụng phương pháp giáo dục STEAM trong các hoạt động giáo dục, đảm bảo đồng bộ và hiệu quả trong toàn trường.	Ban giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn, nhóm giáo viên cốt cán, giáo viên các lớp.	- Tiếp tục tổ chức tập huấn, bồi dưỡng giáo viên về ứng dụng GD STEAM. - Liên hệ tham quan học tập tại các trường khác trên địa bàn tỉnh đã ứng dụng các phương pháp tiên tiến. - Tổ chức chuyên đề, tiết mẫu, hội giảng, chia sẻ kinh nghiệm trong toàn trường. - Tăng cường đầu tư, sử dụng vật liệu mở phục vụ hoạt động STEAM. - Áp dụng đại trà trên các lớp trong nhà trường.	Năm học 2025-2026 và các năm học tiếp theo	15.000.000 đồng.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ

Mức 1:

a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ mầm non và điều kiện nhà trường;

b) Tổ chức môi trường giáo dục theo hướng tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm;

c) Tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế.

Mức 2:

Tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, đảm bảo thực hiện mục tiêu giáo dục, nội dung giáo dục, phương pháp giáo dục mầm non, phù hợp với sự phát triển của trẻ và điều kiện thực tế.

Mức 3:

Tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, trong quá trình tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ giáo viên đã thực hiện linh hoạt các phương pháp giáo dục, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ mầm non và điều kiện nhà trường: Phương pháp trực quan, quan sát - đàm thoại, luyện tập - thực hành, tổ chức trò chơi, nêu gương và tạo tình huống, động viên - khuyến khích... nhằm kích thích trẻ hứng thú, tích cực tham gia hoạt động; trẻ tự tin thể hiện bản thân và chủ động khám phá thế giới xung quanh. Việc vận dụng linh hoạt các phương pháp giáo dục của giáo viên là điều kiện quan trọng để nhà trường thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục mầm non lấy trẻ làm trung tâm, từ đó nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ trong nhà trường **[1.4-06]; [1.8-01]**.

b) Qua các năm học nhà trường đã chú trọng tổ chức, sắp xếp môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học theo hướng mở, thân thiện, tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi và trải nghiệm. Các góc chơi trong lớp được bố trí phù hợp với từng chủ đề, có đủ học liệu, vật liệu mở để trẻ tự lựa chọn, khám phá và thể hiện ý tưởng. Giáo viên chú trọng đến góc thực hành các kỹ năng sáng tạo như: tô, vẽ, xé dán, lắp ráp các sản phẩm theo ý thích. Đối với nhóm trẻ các khu vực chơi được bố trí linh hoạt, phù hợp với trẻ nhà trẻ, quan tâm khu vực chơi thao tác vai, phát triển vận động và khu vực hoạt động với đồ vật. Khu vực ngoài trời được tận dụng để tổ chức các hoạt động vận động, khám phá thiên nhiên, chơi trò chơi dân gian, phát triển kỹ năng sống. Sân chơi có các đồ chơi ngoài trời, khu vực chơi dân gian, khu trồng rau, trồng hoa để trẻ được chăm sóc vườn rau, tưới cây, gieo hạt. Tuy nhiên, ở một số lớp, việc thay đổi, làm mới góc chơi và học liệu chưa thường xuyên; một số khu vực trải nghiệm ngoài trời còn hạn chế do điều kiện cơ sở vật chất **[H18-4.2-03]; [H1-1.1-06]**.

c) Các hoạt động giáo dục được giáo viên tổ chức đa dạng phù hợp với đặc điểm của lớp, của trẻ theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm. Giáo viên linh hoạt lựa chọn hình thức tổ chức (cá nhân, nhóm nhỏ, nhóm lớn, cả lớp) để phát huy tính tích cực, chủ động của trẻ. Thực hiện xây dựng giáo án điện tử kết hợp giữa hoạt động tĩnh và động, linh hoạt trong hình thức tổ chức giúp trẻ hứng thú trong các hoạt động như hình thức tham quan, khám phá, hoạt động sáng tạo... Giáo viên ưu tiên lựa chọn các hoạt động để trẻ được trải nghiệm, vui chơi như: Hoạt động tạo hình với nguyên vật liệu mở, lồng ghép đổi mới phương pháp tiên tiến kết hợp hoạt động trải nghiệm qua các ngày lễ, hội thi. Một số hoạt động trải nghiệm hàng ngày như chăm sóc cây, làm bánh, thí nghiệm khoa học đơn giản... được trẻ hào hứng tham gia **[H20-5.2-01]; [H1-1.1-06]**.

Mức 2:

Nhà trường đã chỉ đạo các khối lớp thường xuyên tổ chức các hoạt động ND, CS, GD trẻ, đảm bảo thực hiện mục tiêu giáo dục, nội dung giáo dục, phương pháp giáo dục phù hợp với sự phát triển của trẻ và điều kiện thực tế của nhà trường. Bên cạnh đó còn tăng cường tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ và thực tiễn địa

phương như: Tổ chức các buổi trải nghiệm thông qua các ngày hội, ngày lễ: ngày hội đến trường của bé, tết trung thu, ngày Quân đội nhân dân Việt Nam, tết nguyên đán, tết thiếu nhi... Tại các ngày lễ, hội trẻ được tham gia biểu diễn các tiết mục văn nghệ, chơi các trò chơi dân gian, câu đố... trẻ được trải nghiệm các hoạt động làm phở cuốn, làm sữa chua sau đó được thưởng thức món ăn của mình làm ra. Tại khu vực góc thiên nhiên trong hoạt động ngoài trời trẻ được tập làm bác nông dân nhổ cỏ, gieo hạt ... Trong hoạt động góc trẻ được thực hành, trải nghiệm khám phá môi trường xung quanh, các hoạt động học được tổ chức theo hướng lấy trẻ làm trung tâm trong mọi hoạt động, hoạt động tạo hình trẻ được sử dụng các nguyên vật liệu mở tạo ra sản phẩm... Ngoài ra trường còn tổ chức cho trẻ thăm quan một số địa danh trên địa bàn thành phố như thăm quan thư viện thành phố, Làng Nương yên Tử, Quảng trường thành phố... ; các hoạt động đều phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế của nhà trường [1.4-06];[1.8-01]; [5.2-02].

Mức 3:

Nhà trường tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phong phú, hấp dẫn, phù hợp với nhu cầu, khả năng và đặc điểm phát triển của trẻ. Các góc hoạt động được bố trí khoa học, linh hoạt, có đủ học liệu, vật liệu mở nhằm kích thích sự tò mò, sáng tạo và hứng thú tham gia của trẻ. Các lớp bố trí các góc hoạt động hợp lí, có ranh giới rõ ràng, có lối đi cho trẻ di chuyển thuận tiện khi liên kết giữa các góc chơi. Không gian lớp học thân thiện, gần gũi; môi trường ngoài lớp học được xây dựng với các khu vực trải nghiệm như: khu chơi cát - nước, vườn rau, khu vận động ngoài trời... Trẻ được tạo điều kiện tham gia vào các hoạt động chơi - học một cách tự nhiên, tích cực, đúng với phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”. Giáo viên biết cách khai thác môi trường như một phương tiện giáo dục, khuyến khích trẻ chủ động khám phá, thực hành và thể hiện ý tưởng cá nhân trong quá trình trải nghiệm [1.4-06]; [1.8-01]; [5.2-02].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường tổ chức tốt các hoạt động ND, CS, GD trẻ bằng nhiều hình thức phong phú, phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế của nhà trường. Luôn quan tâm tạo điều kiện cho trẻ được tham gia các hoạt động thực hành, trải nghiệm từ những kiến thức thực tế phù hợp với đặc điểm của trẻ và các điều kiện thực tế sẵn có của trường và của địa phương. Tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của lứa tuổi trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “Học bằng chơi, chơi mà học”.

3. Điểm yếu:

Tại một số lớp, việc thay đổi, làm mới góc chơi và học liệu chưa thường xuyên, vật liệu mở còn chưa phong phú nên chưa phát huy tối đa tính sáng tạo và chủ động ở trẻ. Một số giáo viên chưa linh hoạt trong việc tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm khám phá môi trường xung quanh cho trẻ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Bồi dưỡng giáo viên về xây dựng môi trường giáo dục; cách thay đổi, làm mới góc chơi hiệu quả, sáng tạo nhằm phát huy được năng lực cá nhân của từng trẻ.	- BGH; - Tổ trưởng chuyên môn; - GV cốt cán.	- Kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn. - Báo cáo viên là GV cốt cán. - Phòng họp, tài liệu tập huấn, video..	Năm học 2025-2026 và các năm học tiếp theo	0 đồng.
Bổ sung học liệu mở và vật liệu sáng tạo tại các góc.	- Giáo viên; - Phụ huynh các lớp.	Tuyên truyền, vận động phụ huynh ủng hộ nguồn nguyên vật liệu sẵn có ở địa phương, tận dụng nguyên vật liệu cũ...	Tháng 10 năm 2025	0 đồng.
Tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo nhiều hình thức.	- BGH, giáo viên, CMTE	- Tổ chức hội thi theo tổ, khối. - Tổ chức chuyên đề có sự tham gia của CMTE cùng với trẻ. - Tổ chức lễ hội, hoạt động tham quan, dã ngoại....	- Từ tháng 10/2025-03/2026	25.000.000 đồng

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe

Mức 1:

a) Nhà trường phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ;

b) 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định;

c) Ít nhất 80% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 2:

a) Nhà trường tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ;

b) Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định;

c) 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 3:

Có ít nhất 95% trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hàng năm, Nhà trường phối hợp với Trạm Y tế phường Thanh Sơn tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ. Ngay đầu năm học nhà trường kiện toàn Ban chăm sóc sức khỏe học sinh, trưởng ban là phó Hiệu trưởng; Phó trưởng ban là phó trạm Y tế phường Thanh Sơn, ủy viên thường trực là nhân viên y tế trường. Nhà trường có văn bản phối hợp với trạm Y tế để thực hiện các hoạt động trong năm học như: phối hợp với Trạm Y tế tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho trẻ 2 lần/năm học, tổ chức cho trẻ uống vắc xin, uống vitamin đầy đủ theo quy định. Tổ chức cân, đo trẻ 3 lần/năm học [1.10-04].

b) Trong các năm học, 100% trẻ em đến trường MN Thanh sơn được kiểm tra sức khỏe (2 lần/năm); đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định (Trẻ từ 24 tháng tuổi trở lên, cân, đo 3 tháng/lần: Tháng 9, tháng 12 và tháng 3) theo Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của Bộ y tế và Bộ GD&ĐT ban hành. Giáo viên phối hợp với nhân viên y tế nhà trường thực hiện chấm biểu đồ tăng trưởng để đánh giá tình trạng dinh dưỡng của từng trẻ [1.10-04].

c) Hàng năm nhà trường xây dựng kế hoạch phục hồi dinh dưỡng cho trẻ bị suy dinh dưỡng và thừa cân, béo phì. Nhà trường có 100% trẻ suy dinh dưỡng, được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp: Tuyên truyền, phối hợp cùng với cha mẹ trẻ chăm sóc sức khỏe cho trẻ suy dinh dưỡng bằng cách bổ sung chất dinh dưỡng và uống sữa thêm ở nhà; triển khai và thực hiện cho trẻ uống sữa tại trường. Cuối năm số lượng trẻ SDD, thừa cân, béo phì và trẻ thấp còi cải thiện so với đầu năm học [H21-5.3-01]. Cụ thể như sau:

Năm học	Tổng số trẻ được cân đo (Tỷ lệ)	Trẻ SDD nhẹ cân		Trẻ SDD thấp còi		Trẻ thừa cân, béo phì	
		Tháng 9	Tháng 3	Tháng 9	Tháng 3	Tháng 9	Tháng 3
2020-2021	495/495 (100%)	11	4	3	4	8	2

2021-2022	475/475 (100%)	9	4	5	3	12	2
2022-2023	480/480 (100%)	11	3	2	3	10	4
2023-2024	437/437 (100%)	11	6	3	3	7	6
2024-2025	460/460 (100%)	9	5	5	5	6	5

Mức 2:

a) Nhà trường đã tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ và người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ; những kiến thức khoa học về nội dung chăm sóc sức khỏe, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ thông qua nhiều hình thức như: họp phụ huynh đầu năm, giữa năm, cuối năm; qua bảng tin, loa phát thanh nhà trường. Tại các lớp giáo viên xây dựng góc tuyên truyền bằng các hình thức phù hợp, nội dung phong phú về công tác chăm sóc sức khỏe trẻ. Ngoài ra giáo viên còn tích cực tuyên truyền qua Zalo nhóm lớp, trang face book của trường. Nội dung tư vấn tập trung vào chế độ dinh dưỡng hợp lý, vệ sinh cá nhân, phòng chống dịch bệnh, chăm sóc trẻ đúng cách theo từng độ tuổi, nhận biết sớm dấu hiệu bất thường về tâm lý, hành vi của trẻ; tuyên truyền về khẩu phần thực đơn và định lượng của trẻ theo quy định tại Chương trình GDMN **[H17- 4.1-04]; [H1-1.1-06]**.

b) Nhà trường xây dựng thực đơn theo mùa, đảm bảo cân đối các nhóm chất dinh dưỡng, phù hợp với độ tuổi của trẻ theo quy định của Bộ Y tế và Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thực đơn được thay đổi thường xuyên, đa dạng món ăn, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, khẩu vị và thói quen ăn uống của trẻ. Các chất dinh dưỡng theo tỷ lệ cân đối và thích hợp giữa protein, glucit, vitamin và khoáng chất, giữa thức ăn nguồn gốc động vật và thực vật. Hằng năm tỷ lệ các chất dinh dưỡng luôn duy trì ở mức: Nhà trẻ (P: 13-20%, L: 30-40%; G: 47-50%); Mẫu giáo (P: 13-20%; L: 25-35%; G: 52-60%) đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/04/2021 của Bộ GD&ĐT. Khi xây dựng thực đơn trường ưu tiên tận dụng những nguồn thực phẩm sẵn có ở địa phương, có giá trị dinh dưỡng cao mà giá thành lại phù hợp với mức tiền mà cha mẹ trẻ đóng hàng tháng. Nguồn thực phẩm được cung ứng từ các đơn vị có cam kết an toàn, có hợp đồng, hóa đơn rõ ràng; quy trình chế biến, lưu mẫu thức ăn thực hiện đúng quy định. Nhà trường xây dựng chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với từng độ tuổi, thực hiện công khai thực đơn hàng ngày để phụ huynh có thể theo dõi, phối hợp với giáo viên trong công tác nuôi dưỡng, đảm bảo mỗi ngày trẻ được ăn đa dạng thức ăn khác nhau trong 4 nhóm thực phẩm, hạn chế việc trùng lặp thức ăn giữa nhà trường và gia đình. Trong những năm qua chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định **[5.3-02];[1.10-04]**.

c) Ngay từ đầu các năm học, nhà trường tổ chức cân đo, đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ theo biểu đồ tăng trưởng để xác định trẻ suy dinh dưỡng, thừa

cân, béo phì. Trường xây dựng kế hoạch chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ (có nội dung chăm sóc, giáo dục trẻ em suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì). Hằng năm 100% trẻ có dấu hiệu lệch chuẩn được theo dõi và can thiệp bằng các biện pháp phù hợp như: tính khẩu phần ăn, điều chỉnh chế độ dinh dưỡng đảm bảo tỷ lệ giữa các chất giúp trẻ SDD được phục hồi và hạn chế tốc độ tăng cân đối với trẻ thừa cân, béo phì; phối hợp với phụ huynh trong việc chăm sóc, theo dõi cân nặng, chiều cao tại nhà. Giáo viên, nhân viên y tế học đường thường xuyên trao đổi, tư vấn cho cha mẹ về chế độ ăn, có bài tập vận động phù hợp với từng trẻ. Nhờ đó, tình trạng dinh dưỡng của nhiều trẻ đã có chuyển biến tích cực so với đầu năm học. Tuy nhiên, vẫn còn một số trường hợp cải thiện chậm do điều kiện kinh tế gia đình còn khó khăn hoặc do phụ huynh bận việc chưa có sự phối hợp chưa thường xuyên với nhà trường, còn phó mặc cho ông bà, chưa thực sự quan tâm nhiều tới con trong việc nuôi dưỡng và chăm sóc [1.10-04]; [H21-5.3-01].

Mức 3:

Nhà trường đã thực hiện tốt công tác chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ, thực hiện có hiệu quả các biện pháp chăm sóc sức khỏe, xây dựng chế độ dinh dưỡng, thực hiện nghiêm túc chế độ sinh hoạt cho trẻ mầm non. Kết quả cuối các năm học có từ 97% đến 98.5% trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường [1.10-04].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường chú trọng quan tâm công tác chăm sóc nuôi dưỡng trẻ. Phối hợp chặt chẽ với Trạm y tế phường để thăm khám sức khỏe định kỳ cho trẻ. Nhà trường và các lớp đã làm tốt công tác tuyên truyền với phụ huynh về công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng trẻ tại trường.

Công tác bán trú được đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Lựa chọn nguồn thực phẩm tươi sống đảm bảo về chất lượng, thường xuyên theo dõi và nâng chất lượng khẩu phần ăn cho trẻ đảm bảo đủ lượng, đủ chất. Số trẻ suy dinh dưỡng giảm hàng năm.

3. Điểm yếu:

Vẫn còn một số trường hợp trẻ suy dinh dưỡng cải thiện còn chậm do điều kiện kinh tế của gia đình còn khó khăn, một số gia đình phụ huynh bận việc chưa có sự phối hợp thường xuyên với nhà trường trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nội dung/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Giải pháp thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Tư vấn cho phụ huynh có con bị suy dinh dưỡng	Ban giám hiệu, nhân viên y tế, giáo viên	- Gặp gỡ trực tiếp phụ huynh, lồng ghép trong giờ đón - trả trẻ, họp phụ huynh. Trao đổi với phụ	- Năm học 2025-2026 và	0 đồng.

bằng nhiều hình thức.	chủ nhiệm.	huynh qua điện thoại, zalo, tài liệu phát tay, cảm nang nuôi dạy con, góc tuyên truyền, trang facebook...	các năm học tiếp theo.	
Tiếp tục thiết lập thực đơn tăng cường năng lượng cho trẻ suy dinh dưỡng.	Nhân viên nuôi dưỡng, nhân viên y tế, Ban giám hiệu, giáo viên lớp, phụ huynh.	- Duy trì tính khẩu phần ăn hàng ngày để cân đối lượng thực phẩm cho trẻ đảm bảo tỷ lệ giữa các chất dinh dưỡng, cho trẻ uống sữa hàng ngày. - Trao đổi với phụ huynh về thực đơn của trẻ, khuyến khích gia đình bổ sung thêm bữa phụ theo hướng dẫn của y tế học đường (cho trẻ ăn thêm quả chín, sữa chua... hàng ngày).	Tháng 9/2026 và duy trì suốt năm học.	- Kinh phí từ tiền ăn bán trú của trẻ và kinh phí từ gia đình (bổ sung sữa chua, quả chín ... cho trẻ).
Huy động nguồn hỗ trợ cho trẻ có hoàn cảnh khó khăn.	Ban giám hiệu, giáo viên chủ nhiệm, đoàn thể địa phương	Phối hợp với Hội phụ huynh, Hội Chữ thập đỏ, Mặt trận tổ quốc vận động hỗ trợ sữa, thực phẩm cho trẻ có hoàn cảnh khó khăn.	Từ tháng 9/2025 đến tháng 5/2026.	Từ nguồn xã hội hóa.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục

Mức 1:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 85% đối với trẻ 5 tuổi, 80% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 85%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 80%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập được theo dõi thông qua kế hoạch giáo dục cá nhân. Trẻ khuyết tật học hòa nhập, trẻ có hoàn cảnh khó khăn được nhà trường quan tâm và thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách theo quy định.

Mức 2:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 95% đối với trẻ 5 tuổi, 90% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 95%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 80%.

Mức 3:

a) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 97%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 95%;

b) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 85%.

1. Mô tả hiện trạng.

Mức 1:

a) Trường Mầm non Thanh Sơn nhiều năm liền thực hiện tốt công tác phát triển, huy động trẻ ra lớp, tỷ lệ huy động trẻ ra lớp biến động qua các năm. Nhà trường chỉ đạo giáo viên thực hiện tốt công tác tuyên truyền để phụ huynh đưa trẻ ra lớp đảm bảo chuyên cần Định kỳ hằng tháng, năm học, tỷ lệ chuyên cần trung bình của toàn trường đối với trẻ mẫu giáo 5 tuổi đạt 98% trở lên, trẻ dưới 5 tuổi đạt 95% trở lên. Hằng năm nhà trường có hồ sơ quản lý trẻ, sổ theo dõi, sổ tổng hợp tỷ lệ chuyên cần của trẻ [1.5-02]; [1.5-06]; [H22-5.4-01]; [5.4-02].

b) Từ năm 2020 đến năm 2025 nhà trường đã có sự phối kết hợp chặt chẽ với đoàn thể, khu dân cư và các trường học trên địa bàn phường thực hiện tốt công tác phổ cập GDMN, huy động trẻ ra lớp, đặc biệt là trẻ em 5 tuổi. Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình GDMN hằng năm luôn đạt 100% [5.4-02]. Kết quả cụ thể như sau:

Năm học	Trẻ 5 tuổi	Hoàn thành chương trình GDMN	Tỷ lệ %
2020-2021	195	195	100%
2021-2022	163	163	100%
2022-2023	172	172	100%
2023-2024	133	133	100%
2024-2025	158	158	100%

c) Năm học 2023-2024 nhà trường có 2 trẻ khuyết tật học hòa nhập, năm học 2024-2025 nhà trường có 3 trẻ khuyết tật học hòa nhập. Các lớp có trẻ khuyết tật thực hiện theo dõi trẻ thông qua việc xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân theo Thông tư số 03/2018/TT-BGD&ĐT, ngày 29/01/2018 Quy định về giáo dục hòa nhập đối với trẻ khuyết tật. Giáo viên thực hiện điều chỉnh kế hoạch hàng tháng, ghi chép lại sự tiến bộ của trẻ, lấy ý kiến và phối hợp chặt chẽ với phụ huynh trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ. Đối với trẻ có hoàn cảnh khó khăn, vào đầu mỗi năm học, nhà trường rà soát trẻ em có hoàn cảnh khó khăn đang học tập tại trường;

thực hiện đầy đủ chính sách cho trẻ như: miễn giảm/hỗ trợ học phí, chi phí học tập, hỗ trợ ăn trưa.... Hằng năm, trẻ khuyết tật học hòa nhập, trẻ có hoàn cảnh khó khăn được nhà trường quan tâm và thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách theo quy định [H5-1.5-04]; [1.8-01]; [H1-1.1-06].

Mức 2:

a) Trong 5 năm, từ năm học 2020-2021 đến 2024-2025, tỷ lệ chuyên cần cho trẻ dưới 5 tuổi luôn đạt từ 95% trở lên, tỷ lệ chuyên cần của trẻ 5 tuổi luôn đạt từ 98% trở lên [1.5-06]; [H22-5.4-01].

b) Từ năm học 2020-2021 đến hết năm học 2024-2025, có 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non [5.4-02].

c) Năm học 2023-2024 nhà trường có 2 trẻ khuyết tật học hòa nhập, năm học 2024-2025 nhà trường có 3 trẻ khuyết tật học hòa nhập. Giáo viên đã xây dựng kế hoạch cho trẻ khuyết tật học hòa nhập, ghi chép sự tiến bộ của trẻ thông qua các hoạt động hàng ngày, ghi lại kết quả của trẻ trong từng chủ đề, thông tin kịp thời và có sự phối hợp chặt chẽ với phụ huynh học sinh trong công tác giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật tại trường. 100% trẻ khuyết tật được đánh giá có sự tiến bộ so với đầu năm [H5-1.5-04].

Mức 3:

a) Nhà trường thực hiện nghiêm túc kế hoạch giáo dục, xây dựng chương trình phù hợp với độ tuổi, chú trọng phát triển toàn diện cho trẻ. Giáo viên tổ chức các hoạt động học tập, trải nghiệm theo hướng lấy trẻ làm trung tâm, phù hợp với khả năng và nhu cầu của trẻ. Nhà trường chuẩn bị đầy đủ các kỹ năng cần thiết và tâm thế cho trẻ 5 tuổi trước khi vào lớp 1. Trong 5 năm qua, tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình GDMN luôn đạt 100% trẻ hoàn thành Chương trình GDMN [5.4-02]; [1.5-06].

b) Nhà trường luôn quan tâm đến việc xây dựng kế hoạch cá nhân phù hợp với đặc điểm khuyết tật của từng trẻ đang học hòa nhập trong nhà trường, 100% trẻ khuyết tật được theo dõi, ghi chép đầy đủ sự tiến bộ của trẻ, thông tin phối hợp chặt chẽ với phụ huynh trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ. [H5-1.5-04]; [H1-1.1-06].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường tổ chức tốt các hoạt động ND, CS, GD trẻ bằng nhiều hình thức phong phú, phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế của nhà trường. Hằng năm, tỷ lệ chuyên cần của nhà trường đạt từ 95% trở lên. Nhà trường có đầy đủ hồ sơ phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi, hồ sơ trẻ khuyết tật học hòa nhập (năm học 2023-2024 và năm học 2024-2025). Trẻ khuyết tật học hòa nhập, trẻ có hoàn cảnh khó khăn được nhà trường quan tâm và thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách theo quy định. Kết quả cuối mỗi năm học tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN đạt 100%.

3. Điểm yếu:

Giáo viên chưa được đào tạo chuyên sâu và thiếu một số kỹ năng chuyên môn trong công tác giáo dục hòa nhập, dẫn đến còn hạn chế trong việc xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân và tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ khuyết tật.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Cử giáo viên tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên đề về giáo dục trẻ khuyết tật học hòa nhập.	- CBQL - Giáo viên	- Tham mưu cấp trên tiếp tục mở các lớp tập huấn về kỹ năng CSGD trẻ khuyết tật để giáo viên dạy trẻ khuyết tật có thêm kiến thức, kinh nghiệm trong việc CSGD trẻ khuyết tật tốt hơn. - Giáo viên được tạo điều kiện thời gian, kinh phí hỗ trợ.	- Năm học 2025 - 2026	2.000.000 đồng.
Tăng cường phối hợp với cha mẹ trẻ khuyết tật và chuyên gia để xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân	Giáo viên, phụ huynh,	Có sự phối hợp tích cực từ phụ huynh và hỗ trợ tư vấn chuyên môn.	Thường xuyên trong năm học	0 đồng
Sưu tầm, tự làm và mua sắm thêm học liệu, đồ dùng phù hợp cho trẻ khuyết tật học hòa nhập.	BGH, giáo viên.	Có kinh phí từ ngân sách hoặc nguồn xã hội hóa	Từ tháng 9/2025 trở đi.	2.000.000 đồng

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 5

Trường Mầm non Thanh Sơn luôn chú trọng tổ chức các hoạt động giáo dục, nuôi dưỡng và chăm sóc trẻ theo đúng chương trình GDMN do Bộ GDĐT ban hành. Nhà trường đảm bảo thực hiện đầy đủ chế độ dinh dưỡng, chăm sóc sức khỏe, phát triển thể chất, tình cảm, ngôn ngữ, nhận thức và kỹ năng xã hội cho trẻ. Làm tốt công tác chăm sóc cho trẻ SDD, trẻ thấp còi và trẻ có cân nặng cao hơn so với độ tuổi. Nhà trường thực hiện tốt công tác phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi vận động 100% trẻ 5 tuổi trên địa bàn Thành phố ra lớp. Đảm bảo 100% trẻ 5 tuổi

hoàn thành chương trình GDMN, chuẩn bị tốt tâm thế cho trẻ vào lớp 1. Trẻ khuyết tật học hòa nhập, trẻ có hoàn cảnh khó khăn được nhà trường quan tâm và thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách theo quy định. Nhà trường tổ chức tốt các ngày lễ hội, giúp trẻ tìm hiểu các nét đẹp truyền thống của quê hương, đất nước. Xây dựng môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học xanh, sạch, đẹp, an toàn và kích thích trẻ hứng thú tham gia hoạt động trải nghiệm. Trẻ mạnh dạn, tự tin, tích cực tham gia các hoạt động, có sự tiến bộ qua từng năm học. Đội ngũ giáo viên có năng lực, tận tâm, thực hiện tốt việc xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm.

Bên cạnh đó, vẫn còn một số hạn chế như sau:

Việc phát triển chương trình giáo dục ở một số giáo viên chưa có sự linh hoạt; lựa chọn nội dung, hoạt động giáo dục đôi khi chưa bám sát vào nhu cầu, nhận thức của trẻ, chưa khai thác được điều kiện, cơ sở vật chất sẵn có của nhà trường.

Việc ứng dụng các phương pháp giáo dục tiên tiến Stem/Steam chưa có sự đồng bộ trong toàn trường, một số giáo viên khi ứng dụng còn lúng túng.

Tại một số lớp, việc thay đổi, làm mới góc chơi và học liệu chưa thường xuyên, vật liệu mở còn chưa phong phú nên chưa phát huy tối đa tính sáng tạo và chủ động ở trẻ. Một số giáo viên chưa linh hoạt trong việc tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm khám phá môi trường xung quanh cho trẻ.

Vẫn còn một số trường hợp trẻ suy dinh dưỡng cải thiện còn chậm do điều kiện kinh tế của gia đình còn khó khăn, một số gia đình phụ huynh bận việc chưa có sự phối hợp thường xuyên với nhà trường trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

Giáo viên chưa được đào tạo chuyên sâu và thiếu một số kỹ năng chuyên môn trong công tác giáo dục hòa nhập, dẫn đến còn hạn chế trong việc xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân và tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ khuyết tật.

Số tiêu chí đạt mức 1: 4/4 đạt 100%

Số tiêu chí đạt mức 2: 4/4 đạt 100%

Số tiêu chí đạt mức 3: 4/4 đạt 100%

II. TỰ ĐÁNH GIÁ CÁC NỘI DUNG THUỘC MỨC 4

Tiêu chí 1.

Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo trên cơ sở tham khảo, áp dụng hiệu quả mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới; chương trình giáo dục thúc đẩy được sự phát triển toàn diện của trẻ, phù hợp với độ tuổi và điều kiện của nhà trường, văn hóa địa phương.

1. Mô tả hiện trạng:

Nhà trường chủ động phát triển Chương trình giáo dục mầm non theo chương trình khung của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đồng thời nghiên cứu, tham khảo

và bước đầu vận dụng mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến STEM/STEAM phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và đặc điểm văn hóa địa phương. Chương trình được xây dựng linh hoạt, tạo cơ hội cho trẻ phát triển toàn diện cả về thể chất, ngôn ngữ, nhận thức, tình cảm - kỹ năng xã hội và thẩm mỹ. Việc tổ chức thực hiện chương trình giáo dục đảm bảo tính khoa học, hiện đại, phát huy tính tích cực của trẻ, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trong nhà trường [1.8-01].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non theo chương trình khung của Bộ Giáo dục và Đào tạo, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và đặc điểm văn hóa địa phương. Định kì hàng năm, nhà trường tiến hành công tác rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình GDMN và có sự điều chỉnh kịp thời, phù hợp. Triển khai phương pháp giáo dục tiên tiến STEM/STEAM lồng ghép vào chương trình chăm sóc giáo dục trẻ hàng ngày.

3. Điểm yếu:

Việc ứng dụng các phương pháp giáo dục tiên tiến Stem/Steam chưa có sự đồng bộ trong toàn trường, mới chỉ thực hiện điểm tại một số lớp mẫu giáo. Trong quá trình thực hiện một số giáo viên còn lúng túng khi ứng dụng nên hiệu quả đạt được chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Đẩy mạnh ứng dụng phương pháp giáo dục STEAM trong các hoạt động giáo dục, đảm bảo đồng bộ và hiệu quả trong toàn trường.	Ban giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn, nhóm giáo viên cốt cán, giáo viên các lớp.	- Tiếp tục cử giáo viên tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng phương pháp GD tiên tiến trong chăm sóc giáo dục trẻ. - Liên hệ tham quan học tập tại các trường khác trên địa bàn tỉnh đã ứng dụng các phương pháp tiên tiến. - Tổ chức chuyên đề, tiết mẫu, hội giảng, chia sẻ kinh nghiệm trong toàn trường. - Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, vật liệu mở phục vụ hoạt động ứng dụng STEAM. - Áp dụng đại trà trên các lớp trong nhà trường.	Năm học 2025-2026 và các năm học tiếp theo	40.000.000 đồng.

6. Tự đánh giá tiêu chí 1: Không đạt

Tiêu chí 2: Ít nhất 90% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá, trong đó ít nhất 40% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 80% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt. Chất lượng đội ngũ giáo viên đáp ứng được phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng:

Hiện tại Trường MN Thanh Sơn có 37 giáo viên, cơ cấu đội ngũ giáo viên hợp lý đảm bảo thực hiện chương trình GDMN. Đội ngũ giáo viên có sức khỏe và phẩm chất đạo đức tốt; không ngừng bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng sư phạm; tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy, ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động giáo dục, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non. Hằng năm giáo viên được đánh giá theo quy định về Chuẩn nghề nghiệp GVMN do Bộ GD&ĐT ban hành. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên [H12- 2.2-02]; [H1- 1.1-06]. Cụ thể.

Năm học	Xếp loại chuẩn giáo viên		
	Tốt	Khá	Đạt/K.Đạt
2020-2021	18/33= 54.5%	15/33= 45.5%	0
2021-2022	18/33= 54.5%	15/33= 45.5%	0
2022-2023	17/37= 46%	20/37= 54%	0
2023-2024	23/36= 63.9%	13/36= 36.1%	0
2024-2025	28/37= 75.7%	9/37= 24.3%	0

2. Điểm mạnh:

Đội ngũ giáo viên có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống giản dị, lành mạnh, tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy, ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động giáo dục, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên; trong đó năm học 2024-2025 có 75,7% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt.

3. Điểm yếu:

Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt tuy đã cao nhưng chưa đồng đều giữa các khối lớp, vẫn còn một bộ phận giáo viên chưa linh hoạt trong việc áp dụng các phương pháp giáo dục đổi mới và tích hợp hiệu quả công nghệ thông tin vào hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ, ảnh hưởng đến việc triển khai đồng bộ các hoạt động giáo dục trong toàn trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
- Tiếp tục bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên. - Xây dựng kế hoạch chuyên môn phù hợp với điều kiện thực tế nhà trường. - Khuyến khích giáo viên tự học tự bồi dưỡng nâng cao chất lượng bản thân.	Cán bộ quản lý; tổ trưởng chuyên môn; giáo viên.	- Tiếp tục tạo điều kiện cho giáo viên tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng. - Tổ chức hội giảng, hội thi, chuyên đề... để giáo viên được thực hành trải nghiệm, được trao đổi, học tập nâng cao tay nghề. - Phát huy tinh thần tự học, tự bồi dưỡng của giáo viên.	Năm học 2025 - 2026 và các năm học tiếp theo	0 đồng

5. Tự đánh giá tiêu chí 2: Đạt.

Tiêu chí 3. Sân vườn và khu vực cho trẻ chơi có diện tích đạt chuẩn hoặc trên chuẩn theo quy định tại Tiêu chuẩn Việt Nam về yêu cầu thiết kế trường mầm non; có các góc chơi, khu vực hoạt động trong và ngoài nhóm lớp tạo cơ hội cho trẻ được khám phá, trải nghiệm, giúp trẻ phát triển toàn diện.

1. Mô tả hiện trạng:

Trường MN Thanh Sơn có tổng diện tích khuôn viên đất là 3.900m², diện tích đất bình quân cho một trẻ là 8,5m² đảm bảo theo quy định. Diện tích xây dựng công trình là 1.267.3m² và diện tích sân vườn là 2.227m² đạt 4,84m²/trẻ, trong đó sân vườn dành riêng cho trẻ khám phá trải nghiệm đạt 2,0 m²/trẻ, đảm bảo theo Tiêu chuẩn Việt Nam về yêu cầu thiết kế trường MN. Nhà trường bố trí các góc chơi, khu vực hoạt động cả trong và ngoài lớp học như: góc thiên nhiên, góc vận động, khu chơi cát - nước, khu vườn rau, vườn cây... phù hợp với diện tích trường và thuận tiện cho trẻ tham gia hoạt động khám phá trải nghiệm. Các khu vực này được thiết kế hấp dẫn, đảm bảo an toàn và thân thiện với trẻ. Nhà trường thường xuyên tổ chức các hoạt động ngoài trời, trải nghiệm thực tế giúp trẻ học qua chơi một cách hiệu quả. Môi trường hoạt động trong và ngoài nhóm lớp thân thiện, an toàn, tạo cơ hội cho trẻ được vui chơi, khám phá và trải nghiệm với môi trường thiên nhiên, góp phần giúp trẻ em phát triển toàn diện [H14-3.1-01]; [H14-3.1-02]; [H14-3.1-03].

2. Điểm mạnh:

Sân vườn và khu vực cho trẻ chơi có diện tích đảm bảo theo quy định, các khu vực hoạt động trải nghiệm, khám phá an toàn, phù hợp; có các góc chơi trong và ngoài lớp cho trẻ hoạt động. Sân chơi có mái che, đảm bảo an toàn cho trẻ vui chơi trải nghiệm hàng ngày.

3. Điểm yếu:

Một số khu vực hoạt động ngoài trời, góc chơi trải nghiệm cho trẻ chưa theo hướng mở và chưa phong phú, chưa tạo được khu vui chơi dân gian, góc khám phá khoa học, góc chơi trải nghiệm thực tế cho trẻ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nội dung	Nhân lực thực hiện	Giải pháp thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Cải tạo các khu vực hoạt động ngoài trời theo hướng mở.	BGH, Tổ chuyên môn, GV, phụ huynh.	- Bố trí lại các khu vực hoạt động phù hợp với từng nhóm tuổi. - Tham khảo ý kiến giáo viên, phụ huynh. - Tạo không gian mở, bổ sung vật liệu mở đa dạng, khơi gợi tính tò mò và hoạt động tích cực của trẻ.	Năm học 2025-2026 và các năm học tiếp theo	30.000.000 đồng
Tạo thêm khu vực vui chơi ngoài trời cho trẻ phong phú, đa dạng hơn.	BGH, Tổ chuyên môn, GV, phụ huynh.	- Thu gom, tái chế vật liệu dân gian (lá dừa, dây thừng...) và lựa chọn các trò chơi dân gian phù hợp (ô ăn quan, nhảy dây, kéo co, bịt mắt bắt dê,...) để tạo góc dân gian cho trẻ. - Xây dựng góc khám phá khoa học, thiết kế hoạt động đơn giản như: thí nghiệm nước, nam châm, trọng lực, màu sắc... - Hình thành các góc trải nghiệm như nấu ăn, làm vườn, chợ quê, salon tóc ...		

5. Tự đánh giá Tiêu chí 3: Không đạt.

Tiêu chí 4:

100% các công trình của nhà trường được xây dựng kiên cố. Có phòng tư vấn tâm lý. Có đầy đủ các trang thiết bị hiện đại phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Có khu vực dành riêng để phát triển vận động cho trẻ, trong đó tổ chức được 02 (hai) môn thể thao phù hợp với trẻ lứa tuổi mầm non.

1. Mô tả hiện trạng:

Nhà trường có 17 nhóm lớp được xây dựng kiên cố, đảm bảo an toàn, bền vững và phù hợp với đặc điểm phát triển của trẻ mầm non. Khuôn viên trường

được bố trí hợp lý, có tường rào, cổng trường kiên cố, lối đi sạch sẽ, thuận tiện cho việc đưa đón và di chuyển của trẻ. Nhà trường có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục nghệ thuật, thể chất, có khu vực dành riêng để phát triển vận động như: kéo co, nhảy bao bố, đập xe đập vận động được trải thảm cỏ nhân tạo. Các phòng học có đủ các trang thiết bị hiện đại phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ như: máy tính, tivi, thiết bị âm thanh, màn hình cảm ứng tương tác... Nhà trường có các phòng hành chính- quản trị được xây dựng kiên cố theo quy định nhưng chưa có phòng tư vấn tâm lý riêng để theo dõi và hỗ trợ tâm lý cho trẻ khi cần thiết [H14-3.1-03].

2. Điểm mạnh: Các phòng học có đủ các trang thiết bị hiện đại phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, có khu vực dành riêng để phát triển vận động đảm bảo an toàn khi trẻ hoạt động.

3. Điểm yếu:

Nhà trường chưa có phòng tư vấn tâm lý riêng để theo dõi và hỗ trợ tâm lý cho trẻ khi cần thiết.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Nhân lực thực hiện	Giải pháp thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
- Tiếp tục tham mưu với các cấp lãnh đạo có thẩm quyền xây mới dãy phòng chức năng đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất đối với trường mầm non theo quy định của BGD&ĐT.	- Ban giám hiệu - Tổ cơ sở vật chất.	- Rà soát lại quy mô nhóm lớp, nhu cầu thực tế và quỹ đất hiện có. - Làm văn bản tham mưu đề xuất UBND phường hỗ trợ đầu tư xây dựng bổ sung các phòng chức năng. - Nêu khó khăn, đề xuất trong các cuộc họp giao ban thường kỳ.	Giai đoạn 2025-2030	3.000.000.000 đồng (ước tính; Từ nguồn ngân sách địa phương).

4. Tự đánh giá tiêu chí 4: Không đạt

Tiêu chí 5

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng:

Trong năm học 2024-2025 nhà trường tiếp tục thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển, có xây dựng kế hoạch điều chỉnh bổ sung chiến lược phát triển nhà trường, xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược các giải pháp cơ bản trong

quá trình xây dựng và phát triển của nhà trường. Nhà trường cơ bản đã đảm bảo các mục tiêu ngắn hạn, xây dựng được môi trường giáo dục có uy tín về chất lượng. Cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn tăng, giáo viên có trình độ trên chuẩn đạt 92%; hằng năm đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên có 100% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá, có từ 46% đến 75.7% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên mức tốt. Tỷ lệ huy động trẻ đạt kế hoạch đề ra. CSVC được sửa chữa, mua sắm mới một số trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi [H1-1.1-01]; [H1-1.1-06].

2. Điểm mạnh:

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường về cơ bản đã xác định được tầm nhìn và phương hướng cụ thể, được Hội đồng trường phê duyệt và được niêm yết công khai, từng bước đưa nhà trường phát triển theo các giai đoạn và năm học phù hợp với mục tiêu GDMN. Trường xây dựng được đội ngũ CBGVNV đủ về số lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá, giỏi; có trình độ chuyên môn vững vàng. Từ phương hướng, chiến lược xây dựng phát triển nhà trường đã cụ thể hóa các mục tiêu và hoàn thành các mục tiêu ngắn hạn.

3. Điểm yếu:

Mục tiêu tham mưu với địa phương và lãnh đạo các cấp để xây dựng và cải tạo CSVC giữ vững trường chuẩn quốc gia mức độ 2 và kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 chưa thực hiện được do trường còn thiếu một số phòng chức năng theo quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nội dung	Nhân lực thực hiện	Giải pháp thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
- Tiếp tục tham mưu với các cấp lãnh đạo có thẩm quyền xây mới dãy phòng chức năng đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất đối với trường mầm non theo quy định của BGD&ĐT.	- Ban giám hiệu - Tổ cơ sở vật chất.	- Rà soát lại quy mô nhóm lớp, nhu cầu thực tế và quỹ đất hiện có. - Làm văn bản tham mưu đề xuất UBND phường hỗ trợ đầu tư xây dựng bổ sung các phòng chức năng. - Nêu khó khăn, đề xuất trong các cuộc họp giao ban thường kỳ.	Giai đoạn 2025-2030	3.000.000.000 đồng (ước tính; Từ nguồn ngân sách địa phương).

Tự đánh giá tiêu chí 5: Không đạt

Tiêu chí 6:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có 02 năm đạt kết quả giáo dục và các hoạt động khác vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp có thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng:

Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tập thể CB, GV, NV nhà trường thực hiện nhiệm vụ năm học và ký giao ước thi đua phấn đấu các danh hiệu cụ thể: Từ năm học 2020- 2021 đến năm học 2024- 2025 nhà trường đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến; Năm học 2021-2022 nhà trường được UBND tỉnh tặng danh hiệu tập thể lao động xuất sắc và được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ. Năm học 2022-2023 nhà trường được UBND tỉnh tặng danh hiệu tập thể lao động xuất sắc và được tặng Cờ thi đua của Thủ tướng Chính phủ. Năm học 2024-2025 nhà trường được UBND tỉnh tặng danh hiệu tập thể lao động xuất sắc và được Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Bằng khen. Nhà trường có 3 năm đạt kết quả giáo dục và các hoạt động khác vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế-xã hội tương đồng, được các cấp có thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận **[H8-1.8-03]**.

2. Điểm mạnh:

Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có 3 năm đạt kết quả giáo dục và các hoạt động khác vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế-xã hội tương đồng, được các cấp có thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận

3. Điểm yếu:

Việc áp dụng phương pháp giáo dục của các nước tiên tiến vào các hoạt động cho trẻ đã được nhà trường triển khai, tuy nhiên mới chỉ áp dụng ở một số lớp điểm của các khối lớp nên hiệu quả chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Tiếp tục bồi dưỡng năng lực chuyên môn, kỹ năng triển khai ứng dụng phương pháp tiên tiến mới cho giáo viên vào các hoạt động giáo dục trẻ hàng ngày.	BGH, tổ chuyên môn, giáo viên	- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ. - Xây dựng kế hoạch áp dụng phương pháp tiên tiến theo từng độ tuổi. - Tích hợp phương pháp vào kế hoạch giáo dục hằng tuần. - Xây dựng ngân hàng video minh họa, tài liệu hướng dẫn nội bộ.	Năm học 2025-2026 và các năm học tiếp theo	15.000.000đ

Tự đánh giá tiêu chí 6: Đạt

*** Kết luận:**

Nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo đúng quy định; thực hiện phát triển Chương trình GDMN do Bộ GD&ĐT ban hành có hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn của trường và địa phương. Triển khai phương pháp giáo dục tiên tiến stem/steam vào hoạt động cho trẻ. Hằng năm trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên. Các lớp học có đầy đủ các trang thiết bị hiện đại phục vụ hoạt động ND, CS, GD trẻ. Sân vườn và khu vực cho trẻ chơi có diện tích đảm bảo theo quy định, các khu vực hoạt động trải nghiệm, khám phá an toàn, phù hợp cho trẻ hoạt động. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có 3 năm đạt kết quả giáo dục và các hoạt động khác vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp có thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.

Bên cạnh đó, nhà trường vẫn gặp một số hạn chế như sau:

Việc ứng dụng các phương pháp giáo dục tiên tiến Stem/Steam chưa có sự đồng bộ trong toàn trường, mới chỉ thực hiện điểm tại một số lớp mẫu giáo. Trong quá trình thực hiện một số giáo viên còn lúng túng khi ứng dụng nên hiệu quả đạt được chưa cao.

Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt tuy đã cao nhưng chưa đồng đều giữa các khối lớp, vẫn còn một bộ phận giáo viên chưa linh hoạt trong việc áp dụng các phương pháp giáo dục đổi mới và tích hợp hiệu quả công nghệ thông tin vào hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ, ảnh hưởng đến việc triển khai đồng bộ các hoạt động giáo dục trong toàn trường.

Một số khu vực hoạt động ngoài trời, góc chơi trải nghiệm cho trẻ chưa theo hướng mở và chưa phong phú, chưa tạo được khu vui chơi dân gian, góc khám phá khoa học, góc chơi trải nghiệm thực tế cho trẻ.

Nhà trường chưa có phòng tư vấn tâm lý riêng để theo dõi và hỗ trợ tâm lý cho trẻ khi cần thiết.

Mục tiêu tham mưu với địa phương và lãnh đạo các cấp để xây dựng và cải tạo CSVC giữ vững trường chuẩn quốc gia mức độ 2 và kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 chưa thực hiện được do trường còn thiếu một số phòng chức năng theo quy định.

Việc áp dụng phương pháp giáo dục của các nước tiên tiến vào các hoạt động cho trẻ đã được nhà trường triển khai, tuy nhiên mới chỉ áp dụng ở một số lớp điểm của các khối lớp nên hiệu quả chưa cao.

Kết luận các tiêu chí mức 4:

Số lượng tiêu chí đạt mức 4: $2/6 = 33,3\%$

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu mức 4: $4/6 = 66,7\%$

Phần III. KẾT LUẬN CHUNG

Căn cứ Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10/12/2024 của Bộ GD&ĐT, Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số

19/2018/TT-BGDDT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng bộ GD&ĐT. Nhà trường đã thực hiện đúng quy trình tự đánh giá về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt CQG đối với trường MN. Trong thời gian qua, các thành viên của nhà trường đã nỗ lực làm việc với tinh thần tự giác và đầy trách nhiệm, đặc biệt là Hội đồng TĐG.

Sau quá trình tự đánh giá, tập thể CBQL, GV, NV nhà trường đã thấy được điểm mạnh, điểm yếu, tồn tại ở mỗi tiêu chí. Trong thời gian tới, nhà trường xây dựng và triển khai có hiệu quả kế hoạch cải tiến chất lượng đã đề ra để giữ vững và nâng cao chất lượng giáo dục.

- Các tiêu chí đạt mức 1: $22/22 = 100\%$
- Các tiêu chí đạt mức 2: $21/21 = 100\%$
- Các tiêu chí đạt mức 3: $12/15 = 80\%$
- Các tiêu chí đạt mức 4: $02/6 = 33.3\%$
- Các tiêu chí không đạt mức 4: $4/6 = 66.7\%$

- Mức tự đánh giá của nhà trường: Đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 và đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

Trên đây là toàn bộ báo cáo TĐG của trường Mầm non Thanh Sơn về công tác kiểm định chất lượng giáo dục trường mầm non. Nhà trường kính mong các cơ quan chủ quản, cấp ủy chính quyền địa phương, các thành viên trong Hội đồng đánh giá ngoài đóng góp ý kiến để công tác TĐG kiểm định chất lượng giáo dục nhà trường ngày càng chất lượng và hoàn thiện hơn.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT Quảng Ninh (b/c);
- Phòng VH-XH Uông Bí (b/c);
- Hội đồng TĐG (t/h);
- Lưu: VT.

Uông Bí, ngày 30 tháng 07 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Thanh Huyền